


THÍCH TRÚC THÔNG QUẢNG
soạn dịch

tâm yếu tu thiền

THIỀN SƯ PHẬT NHÃN

CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC
(Từ quyển 30 đến 34)



 NHÀ XUẤT BẢN
TÔN GIÁO

CỔ TÔN TÚC NGŨ' LỤC QUYỂN 30

THI KỆ THIÊN

1. Mê Ngộ

Mê là mê cái ngộ, ngộ là ngộ cái mê.

Mê Ngộ cùng chung thể, ai ngộ rồi mới biết.

Mê Nam cho là Bắc, thực tình bám nguyên tắc,

Phương Bắc vốn là Nam, ngộ thì không đòi đổi.

Cứu xét lại duyên mê, chớ cho được chỗ đến.

Bỗng ngộ được đúng hướng, làm mê lại bỏ đâu?

Mê ấy thì mê làm, vọng tự có cao thấp.

Sanh tử và ác giác, dối nhận bị dính chặt.

Thấu suốt mê không vọng, vui vẻ đến vô cùng.

Giết chết giấc vô minh, chỉ trong một bữa ăn.

Khoảng giữa một bữa ăn, thần thông cả đại thiên,

Ngay đây mà rõ thấu, ba mẹ là hư huyền.

Từ vô thủy đến nay, thấy đều do hôm nay.

Đến tận mẹ vị lai, lại không phải tìm kiếm.

Đương niệm mà không niệm, ánh sáng linh rạng ngời.

Ánh sáng ngời tỏ rạng, tâm biết khó che đậy.

Nguồn linh soi tỏ suốt, khắp sum la cũng vào.

Hải Ấn đã phát sáng, chẳng can hệ động dừng.

Căn trần không giao nhau, tâm châu đâu cần giữ.

Trái lại chẳng ta quán, xuất ra chừ lại có.

Có không đều xuất ra, không có chút dấu vết.

Trí dụng tuy diệu, vẫn còn tìm gặp ngộ.

Ngộ làm ngăn trở pháp, thân chiêu vời vỗng tượng.

Can các không có gió, uổng nhọc mở bàn tay.

Sách Tổ phụ khế hợp, với gia nghiệp xưa nay,

Phong quang của ngày xưa, chẳng ngại cần cắt đứt.

Nói đa đa hòa hòa, là nương chấp dính trước.

Đã là không bệnh hoạn, nhọc gì nói đến thuốc?

Chân đạp trên đất thật, mở con mắt ngủ mê,

Đất trời rộng thênh thang, biết ta là như thế.

Pháp đã như thế ấy, đâu phải do Ca Diếp

Là con cháu của ai, mà nói năng loạn thế?

Ông đã biết nói loạn, kẻ trí liền xem qua.

Cửa này vốn rộng lớn, người ngu tự đốt cháy.

Tự chê tự đốt cháy, chẳng can hệ việc ta.

Ta chỉ là kẻ si, còn ông mới lanh lợi.

2. Tọa Thiền

Tâm sáng rộng chiếu, thể dứt méo tròn,

Sóng vàng lượn lượn, động lặng thường thiền.

Niệm khởi niệm diệt, chẳng cần dừng liền,

Mặc theo cuộn cuộn, đâu từng khởi diệt.

Khởi diệt lặng sạch, hiện Đại Ca Diếp,

Đi đứng ngồi nằm, chưa từng cách nghĩ.

Thiền nào chẳng ngồi, ngồi nào chẳng thiền,

Hiếu được như thế, mới gọi tọa thiền.

Ngồi đó người nào? Thiền là vật gì?

Mà muốn ngồi đó, dùng Phật tìm Phật.

Phật chẳng dùng (cần) tìm, tìm đó càng mất,

Tọa chẳng nhà ta, Thiền không thuật ngoại.

Sơ tâm ồn loạn, chưa khỏi lối về,

Sở dĩ nhiều lối, dạy ông lặng xem.

Ngồi ngay thấu thấu, buổi đầu lắng lắng,

Lâu lâu yên lặng, sáu cửa rỗng rỗng.

Sáu cửa hơi nghỉ, ở trong phân biệt,

Phân biệt vừa sanh, dường thành khởi diệt.

Khởi diệt chuyển biến, từ tâm mình hiện,

Lại dùng tâm mình, xem lại một phen.

Một phen chẳng nói, tròn sáng đội đầu,

Lửa linh bừng sáng, tâm tâm không ngại.

Ngang trùm dọc suốt, sanh tử hằng dứt,

Một hạt linh đan, chấm vàng thành nước.

Thân tâm trần khách, thấu suốt không cửa,

Mê ngộ thôi nói, thuận nghịch miễn bàn.

Nghĩ kỹ ngày xưa, ngồi lạnh tìm kiếm,

Tuy nhiên chẳng khác, cũng rất bừa bãi.

Sát na phạm thánh, không người hay tin,

Vòng đất mênh mông, cần phải dè dặt.

Như kia chẳng biết, ngồi ngay suy tư,

Một ngày chạm đến. Cúi mong! Cúi mong!

(Hòa thượng Thích Thanh Từ dịch)

3. Nhập Đạo

Đạo vốn không tỳ vết, ngưng tâm đã là sai.

Vừa mới sanh điềm báo, khắp cõi thành không hoa.

Nếu muốn nêu hoàn toàn, trừ phi cùng chân thật.

Chẳng cần tăng thêm gì, hiện thành quy củ cả.

Rỗng suốt cả cội nguồn, pháp pháp thành tròn vịn.

Pháp sáng trong linh diệu, tuyệt diệu ở lời thuyên.

Lời thuyên mà chẳng được, được cũng là sai lầm.

Mong thoát khỏi căn trần, xưa nay lấy phép tắc.

Còn thì chẳng thể thấy, mất chữ là đối diện.

Nếu không còn không mất, sum la tự hiện bày.

Ngoài tâm nào có pháp, ngoài không không có tâm.

Tâm pháp đều soi chiếu, cảnh trí càng sâu xa.

Tâm quên chiếu cũng diệt, cảnh trí đều cạn dứt.

Một nẻo đạo cùng thông, mười phương thấy đều nhiếp.

Sanh tử và niết bàn, vốn không có hai thứ.

Bốn loài và sáu nẻo, dứt khổ dừng cả đau.

Đạo lớn vốn bình đẳng, nào có gì chánh tà.

Hồ Hán dù chẳng đến, muốn gì để làm gương?

Tượng rồng cảnh cũng suốt, cảnh tượng ấy chiếu soi.

Tượng hổ cảnh cũng mất, ngàn Thánh đâu nhiệm màu.

Cửa này thật khó vào, chỉ cần anh tự dứt.

Nếu vào được cửa này, nửa tiền cũng chẳng nhận.

Chẳng nhận ngay nửa tiền, muôn nước tranh nhau xem.

Cho nên mới nói rằng: đạo lớn thể rộng thênh.

4. Kiến Văn

Thấy rất rõ ánh sáng, nghe đầy đủ tiếng vang.

Nếu bảo đó thấy nghe, pháp thành tướng với trần.

Ánh sáng khắp đại thiên, tiếng vang lan cõi cõi.

Đối thì hiện toàn bóng, không trụ cũng không dừng.

Tiếng chẳng phải là tiếng, sắc nào phải là sắc.

Chẳng sắc cũng chẳng tiếng, núi cao nước chảy xiết.

Con mắt chẳng thể thấy, lỗ tai đâu được nghe.

Nếu chẳng thấy chẳng nghe, mà lại là thấy nghe.

Thấy sắc và nghe tiếng, thoát ra khỏi căn trần.

Như trăng nước bóng gương, như mộng huyễn bày ra.

Văn Thù, cõi nước báu, Quán Âm cửa phổ khắp,

Khắp giáp cả pháp giới, mà chỉ một mình ông.

Thân cõi ảnh hưởng nhau, nhiệm mầu bất phạm thánh.

Cái thiên chơn sẵn có, đâu là bệnh, chẳng bệnh?

Bài trường ca hãy hát, điệu múa điệu nên khoa.

Đông Tây và Nam Bắc, hiện bày thấy không hoa.

Sanh tử và đến đi, đến đi và sanh tử.

Nếu mà chẳng như thế, thật là quá lỗi lầm.

Lời này chưa chắc thật, lời này đều là chủ.

Ngón tay chỉ nếu bày, cùng phong cách người xưa.

5. Thủy Nguyệt

Ngón tay chỉ trăng bày, rất sơ và rất thân.

Nếu cho là thấy được, lại kẹt vào trầm luân.

Trăng sáng tỏ ở trên, dòng nước chảy ở dưới.

Cả hai chẳng liên can, ứng duyên mượn nhờ gì?

Tiếng xoáy thì vang chuyển, ự thành mời gọi tên.

Ngón tay dụ gì sáng? Cửa mục tiêu ai biện?

Thấy nghe của phàm phu, trăng sáng tỏ nước lặng;

Sóng tâm và nghiệp thức, trôi dạt vào biển khổ.

Thấy nghe hàng Nhị thừa, như bóng mặt trong gương.

Thấy hình lại quên chân, y lại chưa tiến cử.

Nước lặn vàng trắng soi, ánh sáng côi tỏ rõ.

Diệt cái Hóa thành này, càng phải tiến tới trước.

Một vàng trắng rực trời, ánh sáng nuốt đại thiên.

Cõi sum la chóng hiện, thấu suốt không bờ mé.

Bằng gồm cả trắng báu, giao ánh sáng rộng suốt.

Chẳng trong cũng chẳng ngoài, một và nhiều dung nhiếp.

Biển cả sánh Tỳ Lô, tự tha đều không ngại.

Mê ngộ và ngộ mê, mất nhau lại ở nhau.

Một trần gồm trăm ức, trăm ức gồm một trần.

Dầu bốn lăm sáu cõi, mà chẳng động bản thân.

Sáng mất ánh trắng rơi, có mấy người bắt chước.

Suốt bốn mươi chín năm, âm thầm dùng chẳng dính.

Bạc trượng phu chí khí, tự có chỗ để đi.

Ngay đầu đường chữ thập, xem thấy người mất lợi.

Chẳng ham vui các thánh, đâu có chán phạm phu.

Giờ giàn sàng đưa chổi, đập ngựa cỡi lên lừa.

Nếu chẳng ai cười ta, thì ta cũng cười ta.

Lại hỏi như thế nào, ta nào có biết đọc.

6. Nói Nín

Đạo tốt vốn không lời, lời nói cũng đáng truyền.

Đáng truyền ấy là sao? Ứng vật mà tuyên nói.

Nói tuy là ứng vật, mà vật không phải vật.

Lời nói không phải vật, tiếng nói ấy tự mất.

Lời nói mà bất nói, diệu ứng lại khắp cả.

Đạo chẳng phải tối sáng, nói hay nín cũng nhận.

Cử nêu ai lại xướng? Vật vật đều rỗng thênh,

Gồm thông cả đại thiên, biến khắp ở tường trần.

Phẩm loại nào phải một, đồng lời phát ra khác.

Tiếng tròn đã vang vang, thánh phàm thấy đều thích.

Ngàn phẩm mà muôn loại, huân gồm cả chủng trí.

Cho nên một cửa này, gọi là vô lượng nghĩa.

Núi sông bày diễn rộng, cây cỏ nêu thành tiếng.

Nói hoài không gián đoạn, chỗ nói là rất sâu.

Sâu chữ thì rất cạn, chẳng động đến tình kiến.

Phải công phu rất tỉnh, thánh phàm chẳng tiến cử.

Chẳng tiến cử rất thân, mà diệu nghĩa bày ra.

Lời vui vẻ thì cười, còn chọc thì sân giận.

Sân giận làm Kim Cang, vui vẻ làm Ca Diếp.

Với Hoa tạng Tỳ Lô, tâm tâm nối tiếp nhau.

Tiếp chữ thì được thấy, chớ nên ngó sau lưng.

Lời mật vốn không chữ, từ đâu mà xuất hiện?

Xuất hiện ai luận bàn? Mà chẳng cần tai nghe?

Sáu căn một thân thể, kệ nhiệm mầu bày ra.

Kinh văn nhiều vô kể, chẳng ra khỏi một trần.

Nếu không lười không biện, thì sấm chớp nổi lên.

Bày ra ở tại tay, pháp nào mà chẳng có?

Dọc ngang khắp ba cõi, mỗi mỗi chút sơ sót.

Người thời nay chẳng tin, chấp lời nói thành bệnh.

Chỉ nương tựa trần trước, mà cho là quyết định.

Quyết định ấy là tâm, quyết định lại là trần.

Mà tâm trần sai sử, đâu là người tự do!

Chư Thánh đà đặng miệng, tùy kẻ ngu vấp lỗi.

Bày nói ra nhiều lời, gượng cho là chia chẻ.

Pháp vốn không lời nói, ông phải khéo phân biệt.

Xả bỏ cả lời nói, thì sanh tử tự bật.

Phàm phu nghe lỗi phải, không nói là lỗi phải

Chấp lấy lời nói kia, âm thầm đến dài lâu.

Ngồi ngay trong ngục tối, do lấy tâm tương tục.

Trái mắt với lời nói, giống như loài cây đá.

Xả không của cái có, thì rơi vào đường tà.

Có không đều là bệnh, hai thứ bệnh đều bỏ.

Cởi ra còn gì bỏ? Chẳng lìa ngay chỗ đó.

Ngay chỗ đó chẳng sanh, nói nín chấp lấy nhau.

Lấy chừ mà không biết, là đông hay là tây.

Nói tức là chẳng nói, chẳng nghi tức là nghi.

Cho nên gọi Phật tử, là phàm phu rõ việc.

Ấy là phàm phu gì? Hỏi lấy nơi lý Hồ.

CỔ TÔN TÚC NGŨ' LỤC QUYỀN 31

TIÊU THAM

Tiêu tham rằng: *Một chuyển ngữ có ai đáp được chăng?*

Im lặng hồi lâu nói:

Hỏi đáp đã sẵn đủ. Cho nên cổ nhân nói. Phàm là người nói pháp phải nói như pháp. Vả lại như pháp lại nói gì? Các người đã không gió mà dậy sóng. Trong ấy đâu tránh khỏi đem không làm có. Cho nên nói: Người nói pháp ấy không nói, không dạy.

Người nghe pháp ấy không lắng không nghe. Các người đã không lắng mà lắng. Ta trong ấy không nói mà nói. Nếu được như thế ấy thì trước mắt không pháp có thể được. Vì sao? Vì ngoài lắng nghe ra không có một mảy may gì để nói. Ngoài nói năng ra không một chút xíu nào để lắng nghe, liền có thể thấu qua hai cửa hoàn toàn không có tướng nào khác. Chẳng cần nói và chẳng nói, nghe và không nghe, tự nhiên đại địa sơn hà, sắc không, sáng tối, càng chẳng phải phân biệt, có thể nói là thấu ra khỏi trần lao, chóng ở nơi chân thật.

Tuy hiện tại trong ba cõi, thôi thúc muốn ra ba cõi, hiện tại trong thính sắc thôi thúc muốn ra thính sắc. Vả như nay cùng các ông đồng thời nói nghe thì làm sao nói là không nói, không nghe là đạo lý gì? Phải biết ngay đó sáng tỏ ngộ nhập mới được.

Chẳng thấy cổ nhân nói: Chẳng phải sắc, thính hương, vị, xúc, pháp. Cái ấy bỏ chỗ cũng không dễ bỏ được. Người tham học nếu chẳng đến ruộng đất này thì chấp lấy trước mắt có pháp, ngoài đã có pháp trong ắt có tâm. Trong ngoài duyên sanh nên

chìm vào ba cõi, chư thánh do đây mà xuất hiện. Tổ Đạt Ma từ Ấn Độ riêng đến xứ này.

Lại biết chỗ dụng tâm của chư thánh chẳng? Chỉ là tâm của các người ấy. Chính là không tâm nào khác và không pháp nào khác. Cho nên nói: “Mười phương Bạt Già Phạm, chỉ một cửa niết bàn, thành thật không sai khác, mới biết đạo không mê không ngộ, chẳng thánh chẳng phàm. Nếu thật được thế ấy liền phải mai danh ẩn tích và giẫm đạp lên con đường nhiệm màu của bậc Thánh. Còn chưa được vậy, thì phải đeo mang mới được!

Chẳng thấy Hòa thượng Triệu Châu nói: “Trong 24 giờ cho ông học ngoài một lúc”. Tăng liền hỏi: “Cho học ngoài một lúc, chưa biết học cái gì?”. Triệu Châu nói: “Học Phật, học pháp”. Ngay như Phật pháp còn là học ngoài nữa, huống là 24 giờ làm sao mới được? Rất khó cho người. Cho nên như nay cùng mọi người gặp nhau, gọi là luận bàn phi thời. Đã là luận bàn phi thời thì làm sao được gần gũi nhau đi? Người đạt đạo nếu hay đem nấu bình, nấu, xoa, xuyên làm thành một thứ vàng, khuấy tô lặc, đề, hồ làm thành một vị, thì còn nói gì là thời hay chẳng phải thời? Thấy đều là ở trong đó hết.

Phụng khuyến mọi người tham cứu gấp lấy. Trong 24 giờ cách ly duyên trần, chớ cho dấy khởi niệm nào khác. Há chẳng nghe xưa kia, có người ở trên lầu cao, thấy hai vị tỳ kheo ở trước lầu đi qua, có hai con quỷ quét sạch lối đi, lại có hai con quỷ tán hoa theo sau. Và đến khi hai tỳ kheo trở về, thì kể đến hai con quỷ theo sau quét sạch dấu chân. Người ấy liền xuống lầu hỏi hai tỳ kheo lý do vì sao, hai người ấy mới sám hối, cảm ngộ mà nói: “Khi đi chúng tôi cùng nhau đàm luận Phật pháp, lúc về lại nói chuyện tào lao”.

Chư Thiên Đức! Đây tuy là cảnh giới thô, nhưng hãy chín chắn suy cứu xem. Đó chính là việc lớn của người học đạo. Vì sao? Vì là tình niệm như ẩn mắt mà dấy khởi cảnh ngoài ở trước mắt. Niệm nếu chẳng sanh thì cảnh nào có được? Cho nên bậc Thánh trước nói: “Lấy vô niệm làm tông”. Mà nay chỉ không niệm phàm thánh nào khác, các thứ tâm lượng và không phiền não đáng dứt, cũng không Bồ Đề nào đáng cầu, đối với sanh mà vô sanh, ở nơi tử mà không tử.

Chẳng thấy, ngày xưa Hòa thượng Động Sơn (Lương Giới) cùng Mật Sư Bá cùng đi dạo núi, bỗng thấy có con thỏ trắng từ trong bụi cỏ đột nhiên nhảy ra. Mật Sư Bá nói: “Rất giống tướng bạch y lễ bái”. Động Sơn nói: “Già già lớn lớn, nói ra lời ấy”. Mật Bá nói: “Bạc trâm anh thời xưa tạm thời mất hồn”. Công án này làm sao tiêu hết được đi? Hãy nói ấy là đạo lý gì? Mọi người nếu hội được Bạc trâm anh thời xưa, liền biết cách đoạt cơm của kẻ đói, giật trâu của người cày ruộng. Lại biết chăng? Dù cho biết rõ ràng từng việc, trên phần của mọi người đều khiến chẳng cho dính mắc đi nữa, còn thế nào là việc trên phần của mọi người? Thử đoán xem?

Im lặng hồi lâu, nói: *Tìm xét con thỏ ấy! Trân trọng.*

Sư lại trở về tỉnh Đông Sơn bái kiến, chúng thỉnh tiểu tham. Sư nói:

*“Tạm xuống Liên Phong xin yếu chỉ,
Tháng ngày mới đó hết ba năm!
Tuy là chẳng cách mấy tơ ấy,
Nào tựa chính mình đến trước tòa?”*

*(Tạm hạ Liên Phong khinh khuất chỉ
Quang âm thốc nhĩ hựu tam niên
Tuy nhiên bất cách ty hào hứa
Tranh tợ cung thân đáo tọa tiền)*

Tôi thừa nhận mấy ngày trước đây từ chỗ thiền sư Thái Bình cười voi lên Liên Kiều, trở về hầu lão sư Đại Hòa thượng. Giữa lúc chiêm bái lễ lạy Từ Dung, phải biết có việc gì thấy nhau? Dám hỏi đại chúng: Thế nào là việc gì thấy nhau? Chẳng phải là ông thấy ta, ta thấy ông là thấy nhau. Nếu như thế thì hoàn toàn không có chỗ đắc lực trong Phật pháp. Vì sao? Các nẻo ở trong đời cái thấy của kia đây còn đó, thường ở trong sanh tử, chưa có chỗ thoát ly. Vì thế, Hòa thượng Tuyết Phong bảo: Ngó về Châu Đình thì cho ông thấy nhau rồi vậy, trên đánh Ô Thạch cho ông thấy nhau rồi vậy, ở trước tảng đường cho ông thấy nhau rồi vậy. Nếu y cứ lời chỉ dạy như thế, đâu đợi lời lời mặt mặt tiếp nhau, ngôn khí giao nhau, mới là thấy nhau?

Này chư Cao Đức! Phàm là bậc tham học phải thật có chỗ bỏ mới được! Lại biết chăng? Như nay dám bảo: Ngàn dặm cùng gió gặp nhau lại dễ hiểu, đối diện gặp nhau lại khó biết. Vì sao lại khó biết. Ông già Giáp Sơn nói: “Trước mắt không xa lè, trên tòa không lão tăng”. Các vị đến đều ở trong này, làm sao thấy được trước mắt không xa lè? Trên giảng đường, lão sư đại Hòa thượng ở trên tòa đó cùng chư vị chứng minh, làm sao thấy trên tòa không lão tăng? Chẳng nên để trôi qua suông mà cho là việc nhàn rảnh. Ngày đêm bị gió thổi nghe thổi kích động, căn trần ám giới và các nhập trói buộc chẳng được tự do. Việc lớn sanh tử phải được ngộ nhập vào mới được! Tuy nhiên đạo nhân cách ngoại thật được cái cười quái lạ, vì sao? Phải biết rằng còn dính kẹt một cái hướng thượng nào thì hãy còn đợi vào ngày khác, lúc khác sẽ riêng vì mọi người điểm phá.

Nhân nhớ lại thuở xưa, Nam Tuyền và Triệu Châu, hai vị tôn túc đều là đạo vượt ngoài vật, gọi là Bá Hoàn Trung (truyền bá trong một cõi). Lúc ấy có một vị tăng đi vào trong núi, thấy một vị thiền bá, ngồi sừng sững trong am ở trên tảng đá to. Tăng liền hỏi thăm rằng: “Nam Tuyền ra đời khắp nơi ai cũng quy tụ về sao ngài chẳng đến đó thừa hỏi mà ngồi không làm gì?”. Am chủ nói: “Chớ bảo là Nam Tuyền xuất thế, dù Phật có xuất thế tôi cũng chẳng đi”. Tăng đem lời này về thưa lại Nam Tuyền, Nam Tuyền cả kinh liền khiến Triệu Châu đến khám nghiệm xem. Triệu Châu đến chỗ Am chủ, đi từ đông sang tây, Am chủ chẳng đoái hoài. Triệu Châu đi từ tây sang đông, Am chủ cũng chẳng ngó tới, Triệu Châu liền đứng ngay cửa nói: “Am chủ! Ông bại rồi vậy”. Am chủ cũng không thêm ngó, Triệu Châu liền lột nón mà đi, Am chủ cũng không đoái hoài đến.

Đại chúng! Một tắc nhân duyên này các người làm sao thấu hiểu? Chớ cho là Triệu Châu, Nam Tuyền chẳng đến ruộng đất của Am chủ, trái lại bị Am chủ khám phá, cái cơ rơi vào hàm cọp kia cũng mất! Chớ cho là Am chủ là không thọ dụng, lâm cơ chẳng hiểu hổ hoán, mà trên đất bằng người chết chẳng? Chư nhân giả! Vốn chẳng phải đạo lý này. Phàm là người hành cước phải là đạo nhãn rõ ràng mới được, nếu đạo nhãn chẳng sáng tỏ, thì bị Nam Tuyền, Triệu Châu, Am chủ ba vị đối mặt trông mắt rồi vậy. Thật không ít có chỗ tương ưng. Nếu đạo nhãn sáng tỏ rõ ràng, thì Nam Tuyền, Triệu Châu, Am chủ chính là thượng tọa đó chứ không có một ai khác. Lại tin nhận nhau chăng? Chẳng thấy nói: Từng qua biển lớn không dậy sóng, trừ bỏ Tu Di thấy là trần. Phiền đứng lâu!

Giải hạ, tiểu tham ban đêm, Sư nói:

Một, hai, ba đồng tử không lời miệng nói nam nam. Ba, hai, một trên dưới bốn phương không cùng xưng. Nạp tăng kể sống bất mảy may, muôn xưa mưu tốt chính ngày nay. Đại chúng! Thế nào là hiện định việc ngày nay? Đông tây, tăng, tục đều đui mờ tỏ làm sao thấy được việc bất mảy tơ này? Nếu ở chỗ này thấy được, trải nhiều kiếp sáng riêng mà chưa từng mê mờ mới tin rằng, Đạt Ma chẳng đến nhà Đường. Nhị Tổ chẳng về Tây Thiên. Việc như thế, vì các người trái bỏ giác hợp với trần, trôi nổi lâu ngày cho nên trí sáng chẳng được lộ bày, cho nên mới đi các nơi hỏi đạo, tham khắp thiện tri thức. Nếu ở dưới một câu thấy được rõ ràng, mới biết việc vô lượng kiếp đến nay chỉ ở ngày nay. Nhưng việc của ngày nay cũng rất khó thấu suốt, vì sao? Vì là các người hiện còn phân biệt. Tâm ấy xưa nay vốn chân thật, làm nhận cái phân biệt nên trái bỏ nguồn chân. Chỉ cần không nhiều tâm phân biệt thì tự nhiên lúc bình thường hiển lộ. Chỉ việc như thế, còn nhờ phương tiện nào chẳng? Sơn tăng mà có phương tiện sẽ ban cho khắp đại chúng.

Bèn dựng phát tử lên, nói:

Lại thấy chẳng? Nếu nói thấy phát tử thì bị che trông mắt quách rồi. Nếu nói chẳng thấy phát tử thì sanh mà hai con mắt quách rồi vậy. Con mắt hãy để đó, hãy nói phát tử là có hay là không? Phát tử nếu có, liền ngoài tâm có pháp, phát tử nếu không thì hoại mất thế đế. Người học đạo đến chỗ này làm sao lý luận? Chỉ chú giải như thế tức ép ngặt kẻ hiền lương làm giặc! Nếu là đạo nhân chân chánh cũng không như hứa nhiều việc. Thế nên đức Phật Thích Ca Như Lai của ta lúc còn tại thế lập cửa phương tiện cũng không như hứa nhiều việc. Mỗi năm đến kỳ an cư kiết hạ, chẳng cho qua lại với nhau, mỗi người cầu chứng đạo quả. Trong 90 ngày hoặc ai có sở đắc hay ai không có sở đắc, hoặc ai có nghi ngờ gì hay ai không có nghi ngờ gì, hoặc ai có tội hay ai không có tội cứ đến ngày tự tứ cuối hạ mới đến chỗ Phật, rồi mỗi vị tự trình chỗ thấy của mình cầu Phật ấn khả cho, cho nên gọi đó là Tự Tứ.

Từ Ngài Đại Giác Âm Quang (tức ngài Đại Ca Diếp) đến nay, nhân tâm náo loạn, nên có sớm tham chiều thỉnh, mỗi thứ thấy biết vì vậy chẳng thể được khế hợp bốn nguyên.

Nhớ xưa đức Phật ở tại tịnh xá Trúc Lâm cùng chư vị tỳ kheo an cư kiết hạ, đến ngày tự tứ, khi ấy, Tôn giả Ưu Ba Ly thấy đại chúng như biển lớn thanh tịnh không có khuyết phạm. Chỉ có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi chẳng ưa ở một chỗ, thích dạo khắp nơi xóm làng là vi phạm giới cấm. Khi ấy ngài Ưu Ba Ly đem sự việc trình bày cho đức Phật, muốn tẩn quát (đuổi) Văn Thù. Đức Thế Tôn bảo: “Nếu đuổi được thì đuổi”. Ngài Ưu Ba Ly liền tập hợp chúng lại, hô kiền chùy. Tức thì bên trái bên phải phía trên phía dưới đều là Văn Thù, khắp cõi hư không hết thấy đều là Văn Thù. Thế Tôn bảo Ưu Ba Ly: “Ông muốn đuổi Văn Thù nào?”. Ưu Ba Ly buông kiền chùy xuống, lễ bái sám hỏi: “Con đức mỏng trí kém chẳng biết cảnh giới của đại sĩ”.

Đại chúng! Đương lúc ấy đáng tiếc bỏ qua, cam làm người ưa thích pháp nhỏ, nếu ai buông được một chùy chớ nói Văn Thù, giả sử ông già Thích Ca cũng không có chỗ dụng tâm. Các người lại biết được chỗ rơi một chùy chẳng? Nếu biết được, cả đại địa hết thấy chúng sanh trong tứ sanh, lục đạo, nhất thời ngói bể băng tiêu, không có chút tơ hào để thấy. Hoặc có nặc tăng nào đến đây nói: “Thỉnh Hòa thượng thử hạ thử xem?”. Mà hướng vào y nói: Động chẳng bằng tịnh, buông qua một chước”, vì sao? Ráng chiều xuống cùng vệt trời chung bay, nước thu cùng bầu trời rộng một màu.

Tiểu tham rằng:

Người xưa nói: Nếu là Đào Uyên Minh thì vén lông mày lên rồi quay đi. Như nay dám hỏi đại chúng: Vén lông mày đi là đủ mắt hay chẳng đủ mắt? Nếu là đủ mắt có sao lại quay đi? Nếu chẳng đủ mắt có sao lại quay đi? Đi đâu hay tự ông nói, như nay ai đến trong ấy đi nhiều quanh là đủ mắt hay chẳng đủ mắt? Nếu là đủ mắt vì sao nhiều quanh? Nếu chẳng đủ mắt vì sao nhiều quanh? Lại có người nào biện tài được chẳng? Nếu biện tài được, không có tơ hào nào để chạy lọt. Năm ngày một lần tham, làm phiền các người thừa hỏi, và ở đây, thật là hiếm có. Tuy nhiên, đã làm nhọc các người đến thừa hỏi, và ở đây, vì trở lại nhân tình thế đế hay vì trở lại là

Phật pháp thọ dụng? Nếu là nhân tình thế đế, thì Sa môn Thích Tử chúng ta tụ tập trong hội chẳng thể làm cho thế đế lưu thông vậy, nếu như thế thì có lợi ích gì chẳng?

Nếu là thọ dụng của Phật pháp, thì làm sao thấy được cái đạo lý thọ dụng Phật pháp? Lại có ai hội chẳng? Chớ cho là mọi người từ trước cửa đến thừa hỏi như thế. Chắp tay đứng thẳng là Phật pháp chẳng? Nếu gọi đó là không hình, ứng đó không tiếng, tất cả chỗ thọ dụng trọn là Phật pháp chẳng? Chớ cho là y chẳng thế ấy, tất cả muốn chẳng được mắt chẳng thấy, tai chẳng nghe, lỗ lỗ thông suốt là Phật pháp chẳng? Chớ cho là a sư nói thế ấy, các người nghe thế ấy là Phật pháp chẳng? Chớ cho là xưa nay vô sự, sao tiêu được thế ấy? Rất giống trên đầu chồng thêm đầu, chỉ tùy thời tiết là Phật pháp chẳng? Chớ cho là hai chữ Phật pháp chẳng cần nói tới. Núi là núi, nước là nước, tăng là tăng, tục là tục như nay hãy dựng lập cửa giáo hóa để tiếp dẫn kẻ sơ cơ là Phật pháp chẳng?

Đại chúng! Vốn chẳng phải là đạo lý, chớ làm cho là tốt, thế ấy thì Phật pháp chỉ y cứ vào trong lỗ miệng, trong ý trên thân sai biệt đem đến thôi; nếu chỉ như thế, chỗ nào có Phật pháp? Thấy là lời nói vô nghĩa, chẳng thật, hư dối, ngông cuồng tội chê bai Bát Nhã rất chẳng nên, mới có thể chẳng hội lại vĩnh kiếp vô sự!

Quyết chớ chưa đắc cho là đắc mà khởi đại ngã mạn, coi chừng bậc tiên đạt. Nếu mà thật đắc được chỗ an lạc, liền phải biết được chút ít tốt xấu, biện được chút ít chánh tà, chẳng nên mở mắt chế giễu trọn ngược, chẳng nên hàm hồ tất cả, chỉ là tự khi dối mình thôi.

Sơn Tăng dù là chẳng làm chư Thánh mà như nay ở trong vùng này chẳng tiếc khẩu nghiệp bàn luận cho các người như thế gọi là bàn luận thật chẳng phải bàn luận rỗng. Tôi chỉ cần một kiến giải rõ ràng, người triệt để ngộ được, chẳng cần ông hứa nhiều tác dụng kỳ đặc, cơ phong huyền tuyệt, gậy hét đều ban cho, người như thế, thấy đều chẳng tiêu được, niêm ra vậy, vì sao? Ông khi chưa vào đến cửa, chân cẳng bước xuống là cho ông 30 gậy rồi vậy. Lại đến trong ấy giương mày động mắt, khảy tay, phẩy áo liền phát ra lời nói: Ta vật mấy may không nói thoại, rồi phẩy tay áo ra đi, thì hãy từ nơi ông, một đoạn nghi tình làm sao được thấu rõ đi? Và lại hỏi ông: Phẩy tay áo ra, nói phải rồi, vậy chỉ như ông khi hai việc đại tiện tiểu tiện làm

sao chẳng phẩy tay áo? Gặp nhau thưa hỏi khi ấy sao chẳng phẩy tay áo? Phải nên lúc nói Phật pháp, phẩy tay áo là ý ở chỗ nào?

Một chỗ thông, ngàn trăm chỗ một lúc đều thông, chớ quái nghịch tai, chớ nói bông gòn không có mùi vị gì. Ta chẳng mưu tính cho ông danh văn lợi dưỡng chỉ cần ông ngộ được đồng báo ân Phật, vì ngoài việc này ra, cũng không việc nào khác. Ông nếu thật có chỗ vào mới biết Sơn tăng không có phần ngoài, đã được rồi liền nên trưởng dưỡng thánh thai. Người chưa được phải nên mau chóng quyết trạch.

Ông chẳng thấy, Dược Sơn đã lâu không thượng đường. Viện chủ bạch rằng: “Đại chúng đã lâu mong chờ đến Hòa thượng chỉ dạy”. Dược Sơn nói: “Hãy đánh chuông”. Viện chủ gióng chuông, chúng đã tập họp, Dược Sơn đóng cửa phương trượng. Viện chủ bạch rằng: “Hòa thượng đã hứa với đại chúng là nói pháp, sao lại chẳng ra?” Dược Sơn nói: “Viện chủ! Kinh có kinh sư, luận có luận sư, luật có luật sư, sao lại nhờ đến Lão tăng làm gì?”.

Đại chúng! Các ông xem kìa, người xưa được cái kỳ đặc thế ấy, đâu giống như người dạy giáo thời nay mở hai miếng da nói bi bô, đâu khác gì sách giáo khoa, có lợi ích gì? Các ông hãy giải tán đi Trân trọng.

Chúng giải tán, Sư nói: Đại chúng! Ba mươi năm sau chẳng được làm nêu!

Tiểu tham:

Người thời nay phải là tự tôn tự quý, tự thành tự lập mới được! Nếu hay như thế, mới có chỗ dừng nghỉ. Tuy có dừng nghỉ cũng không lượng dừng nghỉ. Nếu chẳng như thế, ắt mắt sanh hoa đốm, thấy việc liền sai, chỉ biết phát tử của sơn tăng liền được. Chỉ như phát tử lại làm sao biết? Bèn dựng phát tử lên nói: Có thấy chăng? Nếu thấy, chẳng biết phát tử của Sơn tăng, nếu chẳng thấy, cũng chẳng biết phát tử của sơn tăng. Vả lại, thế nào là đạo lý tự tôn tự quý? Huynh đệ gần đây lấy việc du sơn cho là phỏng đạo, xem thấy cho là tham học, cho là hành cước, vậy có đáng là việc hành cước chăng? Chỉ muốn thấy ở Ngũ Đài, Thanh Lương, Kinh Sư, Lương Triết,

Lô Sơn, Hồ Nam, Thiên Thai, Nhạn Trường, Giang Nam, Giang Bắc núi tốt, chùa tốt, nước tốt.

Sư đưa phát tử lên nói:

Chín chắn xem lấy! Một đời việc hành cước xong, hoặc nếu cần cù chịu khó bậc thiệp, chân thật tự khinh. Đại chúng! Quyết phải tự tôn tự quý, sẽ biết tôn quý hợp bên với cái được ấy là gì? Vô sự? Chẳng nên đứng lâu. Sư cô vốn là con gái làm nên, a tẩu vốn là đại ca làm thành. Hảo đại ca! Về đường nhà đi!

PHỔ THUYẾT

Sư rằng:

Pháp thân có ba loại bệnh, hai loại ánh sáng. Mỗi mỗi thấu qua được mới ngồi chỗ an ổn vậy. Lại trên hội Lăng Nghiêm, Như Lai nói 50 loại thiền bệnh. Như nay hướng vào bọn ông nói, phải thẳng là không bệnh mới được!

Long Môn nói có hai loại bệnh:

Một là cưới lừa tìm lừa, hai là cưới được lừa mà chẳng chịu xuống.

Ông nói cưới được lừa rồi lại tìm lừa, hay giết là đại bệnh? Sơn tăng hướng vào bọn ông nói, chẳng cần tìm. Người lanh lợi ngay đó biết được. Trừ bỏ bệnh tình thì tâm cuồng tự dứt. Đã biết được lừa rồi, cưới rồi chẳng chịu xuống. Một bệnh này rất khó chữa. Sơn tăng hướng vào bọn ông nói: chẳng cần cưới, ông chính là lừa, cả đại địa này là lừa, ông làm sao mà cưới? Ông nếu cưới, tức chấp lấy bệnh chẳng bỏ. Nếu chẳng cưới, thì mười phương thế giới rỗng thênh vậy. Hai bệnh này một khi bỏ đi, tâm liền vô sự, gọi là đạo nhân. Lại có vô sự gì? Cho nên Triệu Châu hỏi Nam Tuyền: “Bạch Hòa Thượng, thế nào là Đạo?”. Nam Tuyền nói: “Tâm bình thường là đạo”. Triệu Châu từ đó mới sớm dứt, thôi cầu. Biết được bệnh Tổ bệnh Phật thì không gì mà chẳng thấu qua được. Ngày sau đến khắp các nơi, không có người thoát ra bên phải chỗ ấy, bởi do họ chỉ biết bệnh không thấy. Một ngày kia, Triệu

Châu đi thưa hỏi Thù Du, ngài chống gậy từ Đông qua Tây, từ Tây qua Đông. Thù Du hỏi: “Làm cái gì? Triệu Châu đáp: “Dò nước”. Thù Du nói: “Ta trong ấy một giọt cũng không, dò tìm cái gì?”. Triệu Châu dựa gậy mà ra. Xem Ngài để lộ ra phong quy này, rất có thể kỳ đặc. Như nay các ông, y như lấy bệnh làm pháp, chớ bảo tâm bệnh vậy. Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Chẳng cùng muôn pháp làm bạn, há chẳng ra khỏi trần lao ư?

Tâm chẳng biết tâm, mắt chẳng thấy mắt, đã bật đối đãi. Khi thấy sắc, không sắc có thể thấy. Khi nghe tiếng, không tiếng có thể nghe. Há chẳng phải ra khỏi trần lao ư? Ngoài không có lối rẽ nào để vào được, không có chỗ hờ nào để thấy được. Phật pháp cũng không phải là Đông Tây Nam Bắc. Chẳng bảo ông là đệ tử, ta là thầy. Tự mình sáng tỏ

thì không việc gì chẳng phải. Khi tham thầy, không thấy có thầy. Khi tham chính mình, không thấy có chính mình. Khi xem kinh, không thấy có kinh. Khi ăn cơm, không thấy có ăn cơm. Khi tọa thiền, không thấy có tọa thiền, hằng ngày dụng như thế chẳng sai. Cầu tướng chừng mấy lông liền chẳng thể được. Làm sao mà thấy? Đâu chẳng là tự do tự tại? Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Chẳng hỏi lại chẳng được. Vừa hỏi tới lại thành tự khinh mình rồi. Chẳng hỏi lại biết được ư? Cũng phải trả lời mới được. Ta hướng mũi nhọn trên đánh mà đâm chích ông, muốn cho ông biết đau điếng, cũng như đốt cứu thành vết thương trên thân ông vậy. Người linh lợi liền biết mới được, chớ tự khinh khi, ta chẳng làm mù ông.

Chẳng thấy cổ nhân hỏi: “Thế nào là ý của Tổ sư từ Tây sang?”. Tôn túc cả kinh nói: “Ông hỏi ý Tây sang làm gì? Sao chẳng hỏi ý của chính mình?”. Hỏi: “Thế nào là ý của chính mình?”. Đáp: “Phải quán tác dụng thâm”. Hỏi: “Thế nào là tác dụng thâm?”. Tôn túc lấy mắt nhắm mở chỉ cho. Cổ nhân đã đặng miệng ít nhiều mà con

cháu về sau lại chẳng thế ấy. Vào cửa liền hét, càng không ra sao cả, sanh ra nỗi lo sợ là ông chẳng sáng tỏ được một sự kiện thế ấy. Sao chẳng biết lấy? Các nơi thích bảo ông khán công án, tôi ở trong đây hiện thành công án thích khán. Chớ bảo là khám phá. Việc lớn như thế, các ông trong 24 giờ chỉ là tâm niệm theo vọng tưởng trần lao thôi nên trí tuệ chưa phát sanh. Chỗ có lưu truyền đều từ trong suy nghĩ của ý mà ra, phải làm sao dùng?

Trí tuệ như mặt trời mọc, không đâu chẳng sáng tỏ, gọi đó là trí tuệ vô phân biệt hiện tiền. Phải được thế ấy một lần cho xong, từ đây trở đi có chỗ dính đến chân tay, có phần ngôn ngữ cho ông. Nếu là vọng tưởng trần lao, Sơn tăng đối với ông không có chỗ dính đến chân tay! Thích cười, thích cười nói đông vào tây, nói tây vào đông, chẳng nề hà chi ông. Nếu hay chuyển đầu tới, khi trí tuệ mở ra, liền hiểu nói: Hòa thượng nói cho con rồi, con cũng nói cho Hòa thượng rồi. Khi lắc đầu, liền ló đuôi chịu sửa sang.

Bọn các ông dối nói là tham thiền năm năm mười năm mà chưa từng đụng tới loại công phu này, chỉ là chạy đuổi theo khoái khẩu. Ông vừa đến trong ấy của ta, tin tưởng mình đã thấy rồi, thì công phu chưa thành bị chìm ở trong mùi vị ấy. Ông ở trong ấy, năm năm mười năm làm công phu cho thuần thực, làm sao nắm lấy, ngộ được đi. Lúc bình thường ta dạy người làm công phu, nói thoại đều làm cho ông cùng người xưa hợp nhau, không sai một chữ, ôn chỉ hội được xong liền biết việc cổ nhân vậy. Ông chớ nói: “Người xưa nói thế ấy, tôi cũng hội được thế ấy”. Chẳng phải là xong rồi vậy. Chỉ như người xưa nói: Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động mà là tâm nhân giả động. Có bao nhiêu lời nói đến trên phần của ông? Phải chăng hay chẳng phải? Lại nói ta là ông, ông là ta, không qua đây vậy.

Lại có người hỏi Vân Môn về tự kỷ của học nhân. Vân Môn nói: Núi sông quả đất bao nhiêu? Là có hay là không? Núi sông quả đất nếu như có đi nữa thì làm sao thấy được tự kỷ? Nếu không hiện nay núi sông quả đất có đó làm sao lại nói nó là không? Người xưa đã nói cho ông rồi, mà chẳng ngộ chẳng biết. Long Môn bình thường đã nói cho ông việc vốn có trên phần ông hiện thành hiện dụng, chẳng chấp việc xét tìm chẳng chấp sửa sang, chẳng chấp tu chứng. Chỉ muốn ông một lần tin được rất là tỉnh lược, khó có được người như thế.

Tiên sư ở trong hội của Bạch Vân Đao, Sư ông Đao thường nói: “Cái đạo này rất nhiệm mầu tự được thiên chơn, bởi do có việc sanh biết”. Sơn tăng thấy Tiên sư, mười năm nói chẳng được chỉ vì nghi chẳng sâu, về sau trong chỗ triệt mà lý hội được, như nay đều chẳng phí sức, chẳng phải là lúc suy lường, có lúc không suy lường lại chẳng phải vậy. Phật pháp thì chẳng như thế, việc dưới cà sa, chớ bảo chôn vùi Sơn tăng. Nếu khi chẳng thối lui suy tư tham cứu, một đời ấy cũng bị chôn vùi rồi, há có cái tin tức gì?

Như nay, mắt đạo chưa sáng, người xuất thế nhiều. Tội lỗi, tội lỗi. Làm sao dám vì người ngồi trên tòa cao, và dựng phát tử chỉ dạy cho người? Và biểu hiện tỏ ra sát người? Làm như kẻ mù kẻ điếc, chẳng biết kinh sợ gì. Chỉ đuối theo trước mắt chẳng sợ đời sau bị quỷ đóng đinh vào xương mông. Khổ! Khổ! Bọn các ông có phước đức, nhân duyên, chưa ngộ được tâm thì quyết chớ làm người xuất thế. Việc họa, việc họa! Nếu có việc chân thật tự nhiên hương tỏa ngát. Ông xem coi thiền sư đầu rồng được bao nhiêu, lâu lắm mới có. Một ngày chẳng bằng một ngày như người lấy phấn khắc làm hình chiến đàn, được rồi chỉ là xông mùi hôi thối.

Bọn các ông cầu mong ra khỏi sanh tử, cầu mong xuất ly, kết kinh giáo lại thành một khối mà chẳng được dung hòa, về sau thành một khối, quyết định chẳng thành một khối.

Thuở xưa, có một vị tăng là người từng đi tham học. Một hôm đạo núi hỏi: Hòa thượng Hương Lâm nói: “Lão tăng ba mươi năm cầu thành một khối chẳng thể được”. Ý này thế nào? Cử đạo giả nói: “Lão tăng cũng thế ấy”. Liền hỏi lại vị tăng: “Hội chẳng?”. Đáp: “Chẳng hội”.

Cử đạo giả lại cho vị tăng một bài kệ: “Hương Lâm thành một khối, lão tăng cũng thế ấy. Chẳng đợi cuối tháng này, nặng vì con quyết phá”. Đến cuối tháng, Cử đạo giả liền thị tịch. Ông nói một khối việc là thế nào? Tốt hay không tốt? Hương Lâm thành một khối, Long Môn cũng thế ấy. Vì để đền đáp các bạn thiền, ngay mặt chớ làm qua. Mỗi người tự xuống đi. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Người khán thấy rồi, chẳng nề hà nhiều chuyện gì. Đã khán thấy làm sao lại chẳng nề hà? Chỉ vì chẳng biết, cho nên chẳng nề hà. Nếu khán thấy biết được, liền nề hà được. Song phát tâm tham thiền, mà muốn hội được, ai chẳng mong thích? Chỉ vì không có chỗ vào, lại gượng hội chẳng được. Tất cả chỗ chẳng khế hợp, tất cả chỗ duyên sai, dùng sức lấy chẳng được. Im lặng hồi lâu nói: Các ông trong 24 giờ, đi đứng nằm ngồi, xoay nghiêng cúi ngước, các thứ sự nghiệp. Tất cả chỗ có việc siêu Phạt vượt Tổ, chỉ là vừa khi ông muốn giải hội, đã là không vậy, thật cái ấy không vậy. Ông toan tính định giải hội đã là trái rồi. Cho nên nói: Xem thấy là chẳng nề hà, chớ chẳng phải là tâm toan tính, khi chẳng khởi giải hội thì sao? Triển chuyển càng không thể được. Hội còn chẳng được huống là chẳng hội. Nếu là người linh lợi vừa nghe Sơn tăng nói cho ông, liền có thể mở lớn con mắt ra thấy được. Há chẳng phải là đại nhân không lượng?

Hướng nói là pháp chẳng phải chỗ hiểu do suy nghĩ phân biệt, lại nói là chỗ trí chẳng đến. Nếu chẳng như thế, sao gọi là Phật pháp? Sao từng đến ruộng đất thế ấy? Nếu là người có chủng tánh của đạo, tin thế ấy mà thấy, phải là thể cứu rất sâu, thăm thăm khán khán cho tường tận, bỗng nhiên nề hà được, liền không nghi tình.

Bọn các ông chẳng sáng tỏ, chỉ vì trong 24 giờ bị tạp niệm cướp lấy đem đi. Bởi vì ông muốn học sự nghiệp, thấy vật liền ham thích, thấy văn chương liền ham thích. Khi tìm đuổi theo liền bị duyên cướp lấy đem đi, đạo nghiệp biết lấy chừng nào cho xong? Hễ đã muốn học sự nghiệp, mỗi người đều có thời, ba mươi năm tuổi trở lên thì không thể học vậy, mà có học cũng thấy khó khăn và học được không biết dùng vào cái gì? Nếu việc mình hoàn tất rồi thì học cũng được đó. Vì đã được điểm hóa rồi vậy. Nếu việc mình đã xong lại đâu tin tưởng việc học ư? Nếu là trên dưới 20 tuổi thì còn có thể học. Nếu là người linh lợi biết sanh tử cũng chẳng chịu học.

Lại phàm tham thiền, phải là tâm địa ngay thẳng. tâm miệng tương ứng nên tâm lời thẳng thắn. Ở chỗ này mà chung thủy như thế, không có tướng quanh co, chớ nói tôi hội vậy, tôi nề hà được vậy. Nếu nề hà được, thì chỗ nào mà bỏ người hỏi? Tôi vừa nói hội thiền, là người ta nhìn trộm chân tay ông, xem lời ông nói, việc ông làm. Vì sao lại nói như thế? Việc ấy là thế nào? Đã là hội thiền mà lại là vô minh không sáng tỏ sao? Chỉ như nói nín, ánh sáng soi đó là thế nào? Mai danh ẩn tích lại ra sao? Tâm người chẳng khác lại là thế nào? Mỗi người tự mình tỉnh duyên, chớ nói thị phi,

vả như, đi đứng ngồi nằm, tiến lui, cúi ngược, tất cả đều là siêu Phật vượt tổ cả. Trâu nước ở trước núi có Phật pháp, ông vừa suy tìm thì đã là không rồi, sao chẳng thế ấy mà biết lấy? Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Kế sống của Long Môn là cốt tủy của ngàn thánh, chưa có một niệm nào mà chẳng nói cho các

ông. Tự là các ông chẳng chịu gánh vác lấy cho nên thành Sơn Tăng làm mù mắt ông. Vậy, chỗ nào là chỗ chẳng phải nói cho các ông? Các thiền tăng nói đạo, Sơn tăng chẳng bảo người suy lường, chẳng bảo người hội giải, chẳng bảo người thương lượng nhân duyên, chẳng nêu xưa nay, chỉ thế ấy qua sông.

Tôi nếu ở chỗ nào riêng biệt qua suốt hạ, cũng phải sáng tỏ được hai ba tắc công án, phải đọc qua một pho văn tự; ông nếu cần thương lượng, cử cổ nêu kim, cứ xin ở chỗ riêng đi, ta trong ấy chỉ là một vị thiền, cho nên gọi là cốt tủy của ngàn Thánh.

Ta lại hỏi ông. Vừa rồi, do đâu mà vấn tán (thăm hỏi) Thánh tăng? Và lại khi vấn tán lại có ấn chứng cho ông chẳng? Hay là hứa cho ông? Nếu cho là ấn chứng, y là thổ thánh tăng (Thánh tăng đất), đâu biết ấn chứng ông? Nếu nói là ông, há biết hứa cho ông sao? Nếu là trong đạo nhân nghĩa, thì hẳn là nạp tăng há có nhân nghĩa ư? Đâu có tướng thấy mà sanh thiện? Chẳng phải là việc chẳng được gì, tùy chứng vấn tán chẳng? Lại thành đạo lý gì? Đến trong ấy, phải là mỗi mỗi sáng tỏ mới được.

Chẳng thấy Đại sư Trường Sa, một hôm quay đầu thấy Thánh tăng, bỗng nhiên biết trở về, liền nói: “Quay đầu chợt gặp thân xưa nay, thân xưa chẳng gặp cũng chẳng chân thật. Nếu thể xưa đồng thể chân thật, kiếp kiếp xa xôi chịu đắng cay”. Bọn các ông hội được ý này chẳng? Trân trọng.

Sư nói:

Có lúc hỏi tới các sư tăng, toàn nói: “Chẳng biết, chẳng hội”. Chỉ nói, đối đến thì ăn cơm, một thì ngủ, đại loại lời thoại này, có chỗ nào mà cứu xét? Liền nói chẳng biết thảng đủ hay thiếu, năm nhuận gì cả, ai lý hội việc thế ấy của ông? Tôi lại hỏi ông: Sao lại nói cái đạo lý chẳng biết ấy làm gì? Ông thấy người nói vậy, liền nói thế ấy? Lại từng hội được cái đạo lý chẳng biết kia chẳng? Người xưa nói: “Chẳng biết là không gì mà chẳng biết, không chỗ nào chẳng đến, gọi là chẳng biết”. Quan trọng là người thời nay như các ông phải đến miếng điền địa chẳng biết kia, vì đây là cảnh giới của chư Thánh, đâu thể sánh như vậy, mù đui chẳng hội được mà gọi là chẳng biết hay sao? Nếu hoàn toàn như thế, trọn nói ta chẳng biết chẳng quản, bỗng có người hỏi tới, làm sao lưu thông? Tào Khê một đường e không có người nối nhau đi! Chẳng được như thế, phải là ân cần quyết trạch mới được. Trân trọng!

Sư nói:

Xưa kia có vị Thiền Đức hỏi một lão túc: “Thế nào là việc cần phải xuất ly?”. Lão túc nói: “Dưới chân Xà Lê khói sanh”. Thiền Đức ngay câu nói này liền đốn ngộ được yếu chỉ, các ông lại biết việc xuất ly chẳng? Nếu khởi tâm hiểu biết thì đã cách xa rồi. Về sau, có Tôn túc nói: “Chẳng dám cô phụ Hòa thượng dưới chân khói sanh”. Lại có Bắc Viện Thông đến từ giả Động Sơn. Động Sơn nói: “Ông đi đâu?”. Thông đáp: “Vào núi”. Sơn nói: “Vượn bay chót núi xem”. Thông lưỡng lự, Sơn gọi: “Xà lê Thông!”. Thông ứng tiếng dạ, Sơn bảo: “Sao chẳng vào núi đi!”. Thông ngay câu nói ấy liền lãnh được yếu chỉ. Cổ nhân làm chỗ cho người rất thẳng tắt vậy. Mỗi khi gặp người đến đều chỉ bảo y: “Hãy vào núi đi”, ý ấy là sao?

Người nay sáng tỏ, nên làm rõ cái chỗ hội, hội chút ít này thành ra tự ngăn cách rồi vậy. Chỉ cho thể cứu, chẳng cho hiểu lấy, một thể thể được rồi, liền chẳng còn nghi, song cũng chẳng dễ dàng bảo nhậm. Nếu vào được đó thì không còn lui sụt nữa, cho nên chỗ hội mà sáng tỏ được, chẳng bằng chỗ chẳng hội mà thấy được, còn có phần dễ bảo nhậm. Liền khi không chiếu cố, khi không hiểu rõ, cho nên người xưa nói: “Tâm bình thường là đạo”. Còn có thủ hướng chẳng? Toan thủ hướng tức là trái rồi. Xem y chẳng cho ông thủ hướng, lại làm sao mà bảo nhậm? Chẳng dễ, chẳng dễ. Đây há chẳng phải là việc xuất ly ư? Ông nếu tìm chỗ xuất ly, chỗ gọi là khổ

khuất. Huyền Sa nói: “Tận đại địa là địa ngục kiếp trụ”. Nếu ai hướng là dưới y áo chẳng rõ, là đại khổ khuất, chẳng thể rảnh rang. Phiền đứng lâu.

Sư dạy:

Đại sư Tam Tổ (Tăng Xán) nói: “Chẳng cần cầu chơn, chỉ cần dứt thấy”. Lại nói: “Vừa có phải quấy, rối rắm mất tâm”. Lời nói này chính là dạy ông như người thời nay làm là chỗ công phu vậy. Ông thấy họ nói Chẳng cần cầu chơn liền bảo: Lại chẳng cần cầu vậy. Đây chính là thấy chẳng dứt. Phải quấy rối rắm, trọn chẳng đến tâm không cầu, chỉ thành kiến giải. Người học đạo thời nay đều như vậy cả. Khán một chuyển ngữ hướng dưới lời nói mà thông chỗ thấy này liền đem tất cả ngôn cú ra mà nói rằng: “Không gì chẳng phải việc này!”. Thế nào là ghi nhớ trong tâm dùng làm cái có của mình? Đâu chẳng biết khởi kiến giải là đã mất tâm rồi vậy? Chấp mà chẳng buông xả là người đại si. Muốn được tâm không chỗ cầu chẳng? Chỉ chớ sanh các thứ thấy nào, phải quấy mặc tình, tâm không biết đến, gọi là vô cầu. Bình thường trong 24 giờ, trước mắt chẳng rõ là bởi vì thấy tâm còn lấy bỏ. Ông đâu biết được tâm không phân biệt? Cho nên Thánh trước nói rằng: “Hữu vi, vô vi có gì khác?” Đáp: “Không khác”. Trời, đất, sông, biển, gió, mây, cỏ cây, ngựa, cá, người, vật, sanh tử biến hóa trước mắt, đều gọi là tướng hữu vi. Đạo vô vi thì lặng lẽ không động, không hình, không tên, gọi là vô vi. Làm sao được không khác đi? Vĩnh Gia Đại sư nói: “Tánh thật của vô minh là Phật tánh. Thân không của huyền hóa tức Pháp thân”. Hai cái này là khác biệt. Hãy làm sao sáng được đạo lý ấy? Phải là chứng được tâm không mong cầu, liền dung hòa được vô sự.

Trong Thập địa, địa thứ năm là Nan Thắng Địa, gọi là Chân Trí. Trí thế tục rất khó được bằng khi vào địa này, cả hai đều bình đẳng, nên gọi là Nan Thắng Địa.

Các huynh đệ học đạo! Trong 24 giờ, nắm rõ những lời dạy này, lại còn phải biết là chỗ tâm ông không phân biệt, có chỉ vẽ ra chẳng? Như họa sư vẽ ra các thứ tốt xấu như vẽ ra năm âm, vẽ ra trời người. Chính khi vẽ chẳng nhờ tha lực, hay vẽ và bị vẽ đều không phân biệt. Bởi do không rõ nên mới khởi ra các cái thấy: thấy người, cảnh mà tự sanh tốt xấu. Cho nên nói: “Họa sư vẽ địa ngục, hình xấu trăm ngàn thứ. Buông bút từ đầu coi, trái lại xương lông lạnh. Nếu biết do vẽ ra, chỗ nào mà sợ sệt?”. Người xưa sáng tỏ được rồi, tất cả đều hiện thành.

Có lần Đại sư Huyền Sa (Sư Bị) đang phát cây, gặp con cọp nhảy ra. Thị giả nói: “Cọp kìa, Hòa Thượng!”. Huyền Sa hét nói: “Là cọp người”. Lại có lần Tăng lễ bái, Huyền Sa nói: “Vì ta được ông lễ”. Cái phương tiện này phủ đầy ý Phật. Đại sư Pháp Nhãn chỉ con chó trước mặt, nói: “Về chạm mà ra”. Khi bọn ông xem, chó liền bám trên thân con chó mà hiểu. Phải là sau này hướng vào ở trên phần tự kỷ mà xem lấy mới hiểu được lời người xưa nói: mới có phải quấy, rồi rắm mất tâm. Hiểu lấy đi! Phiền đứng lâu.

Su dạy:

Như nay ngay đó, liền tin lời nói này, gọi là người vô lậu (không còn rỉ chảy), huống nữa là chẳng thể ngay đó liền tin được, lại kham làm gì? Ngay đó liền tin lời nói này, sao gọi là người không còn rỉ chảy? Thuở xa xưa từ chỗ nào tới? Phải biết đã mất cọp gỗ rồi vậy. Lại thấy từ trước chẳng rõ mà thành cái thấy phần ngoài.

Ta xem từ người xa xưa, có người từ mê được ngộ, thì chỗ có lưu truyền đều là pháp môn từ mê được ngộ. Có người ngộ rồi mới biết mê thì chỗ có lưu truyền đều là pháp môn ngộ rồi biết mê. Có người không mê không ngộ thì chỗ lưu truyền đều là pháp môn không mê không ngộ. Kế đến, người ngoài mê được ngộ thì rất nhiều nên nói không hết, huống là người không biết ngộ cũng không biết mê, đây chính là kẻ phàm phu vậy.

Từ các ngài Nam Tuyền, Quy Tông trở lên, mới gọi là thấy không mê không ngộ. Còn như người học ngày nay cũng đua nhau nói không mê không ngộ mà có bao giờ tới được? Chẳng được thốt ra lời dễ dàng như thế. Bởi vì ông còn có chỗ nghĩ.

Ta nay hỏi ông một sự kiện: Lúc mới nhập thai mẹ đem được vật gì đến? Khi ông đến đã không một vật gì, chỉ có tâm thức, lại không hình dạng chi hết, cho đến lúc chết đi, lìa bỏ mái nhà năm ấm này, cũng không một vật nào, chỉ có tâm thức. Như nay đi hành cước vào trong chúng, cái ấy là chủ thể vậy. Như nay hỏi ông, nhận tinh huyết khí phần của cha mẹ chấp nhận làm thân ta, mới ở trong thai, dần dần lớn lên, thân này thuộc về ta. Hãy nói thuộc về ông hay chẳng thuộc về ông? Nếu nói thuộc

về ông, thì ban đầu vào thai đó chẳng đem một vật đến, tinh cha huyết mẹ này thuộc về ông lúc nào?

Chỉ là hợp lại và trưởng thành trong vòng trăm năm, rồi y như cũ, khi vứt quách cái tử thi này, thì cái gì từng thuộc về ông? Còn nếu cho là chẳng thuộc thì nay thấy một bước cũng thiếu không được. Khi bị mắng chửi thì nổi sân lên; khi đau bệnh lại hay nhẫn chịu, vậy làm sao sống mà không thuộc về ông? Bị chê bai hãy định tĩnh xem. Cõi nói ấy là có hay không? Bám giữ một chút chẳng buông là bởi vì cõi gốc nghi chẳng đoạn dứt. Nói có đến, vậy lúc mới sanh ra, rồi dần dần lớn lên ba tuổi, năm tuổi, cho đến 20 tuổi, quyết định chẳng dời, đến 40, 50 tuổi mà thân này niệm niệm đổi dời, niệm niệm vô thường, quyết định cho là có, chẳng được bảo là không. Các loại động tác thi vi đều hiểu biết được, nói không thì chẳng được.

Xưa có một người, do lạc đường mà dừng nghỉ trong ngôi nhà trống. Ban đêm có một con quỷ mang một xác chết đến. Kế có một con quỷ khác đến nói rằng: “Thây này là của ta”. Quỷ trước nói: “Ta ở chỗ kia đem lại”. Quỷ sau dùng sức mạnh đoạt tử thi. Quỷ trước nói: “Trong đây có một người khách có thể làm chứng”. Hai con quỷ đến gần phía trước người ấy, hỏi: “Thây này của ai đem lại?”. Gã khách nói thầm: “Hai tên quỷ này đều ác, ắt có một kẻ hại ta. Ta nghe nói người sắp chết chẳng dỗi ắt sinh lên trời”. Liền chỉ quỷ trước nói: “Ấy là thây của quỷ này đem lại”. Quỷ sau nổi tức, chặt mất tay chân của gã khách. Quỷ trước nói: Người kia vì ta chứng cho một lời, nay tay chân của người chẳng toàn, liền đem từng phần của tử thi ráp lại. Ban đầu là đầu, tim, bụng lại bị quỷ sau lấy, quỷ trước lại lấy từng bộ phận của thây chết ráp lại. Hai quỷ liền giành nhau ăn thịt tử thi, ăn xong bỏ đi. Lúc đó, gã khách thấy thân thể cha mẹ sanh đã bị hai quỷ ăn nuốt hết rồi, còn cái thân khác này đây lại là vật gì? Là ta ư? Chẳng phải ta ư? Lúc ấy rất cuồng loạn, chạy mau tới tịnh xá, gặp một vị Tỳ kheo, nói hết sự việc, vị Tỳ kheo nói: Người này dễ có thể hóa độ vì đã biết thân này là phi hữu vậy, bèn vì gã lược nói pháp yếu, liền được đạo quả.

Bọn ông các người chỉ nói tham thiền, cử nhân duyên liền cho đó là Phật pháp, đây là thiền tủy, sao chẳng thế ấy nghi đi mà lại tham lấy? Hội được chẳng? Thân ông chẳng phải có, chẳng phải không, có là tâm có, thân thì chưa từng có; không là tâm không, thân thì chưa từng không. Ông biết được chẳng? Lại nói tâm này cũng chẳng có, cũng chẳng không. Rốt cuộc chẳng phải ông xưa có nay không, xưa không nay có, đoạn thường kiến giải. Phiên đứng lâu.

(CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 31 HẾT)

CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 32

Sư đến trước giường thiền nói:

Chỗ đứng của Sơn tăng, đợi bọn các ông lò mò đi, lại lò mò được chăng? Im lặng hồi lâu nói, rồi ngồi xuống, nói: Xem thấy rõ ràng cũng chẳng dễ làm chủ tể. Chẳng thấy Cổ nhân gọi vị Tăng: Thượng tọa! Tăng quay đầu, Cổ nhân nói: Kẻ vác báng! Chính ngay khi thế ấy làm sao làm chủ tể được mà khỏi bị kêu ông là kẻ vác báng? Việc này cũng chẳng dễ lò mò, gọi là nghiệp thức mệnh mang. Chẳng thấy Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: “Cả thầy người trong đại địa nghiệp thức mệnh mang, ông làm sao biện?”. Ngưỡng Sơn đáp: “Con có cách khám nghiệm”. Quy Sơn hỏi: “Khám nghiệm ra sao?”. Khi ấy có vị tăng đi qua trước mặt, Ngưỡng Sơn kêu: “Thượng tọa! Thượng tọa! Tăng ấy quay đầu, Ngưỡng Sơn nói: “Chỉ cái ấy chính là nghiệp thức mệnh mang”.

Sư nói:

Chính ngay khi thế ấy, làm sao làm chủ tể được mà khỏi bị gọi là nghiệp thức mệnh mang đi? Có một số thiền tăng gượng làm chủ tể, nói: “Đợi khi y gọi, chỉ chờ ứng theo y liền thôi”. Ứng theo y làm gì? Ông lại đâu phải là cây đá. Có gì là chẳng phải? Dựng một nắm tay, thốt lời ôi chao, gọi là gượng làm chủ tể. Vậy, hỏi ông: Trong ấy, khi gọi mà theo ông dựng quyền thốt lời, thì chỉ như hành lang phía trước, cái bàn phía sau chiếu có chẳng đến, bỗng nhiên bị người hỏi tới, làm sao mà hỏi đáp? Chẳng thể thốt lời ôi chao ngay, hay dựng một quyền, phải là chân thật mới được.

Việc này nói thẳng là bình đẳng, chẳng luận là quý tiện. Ông xem Thượng thư Trần Tháo là một tục quan, một hôm, cùng các quan liêu ở trên lầu, thấy vài vị tăng xách

bao đi qua. Có một quan nhân nói: “Kìa, có một số khách tham thiền. Trần Tháo nói: “Chưa đáng tin, đợi khám nghiệm qua cái đã”. Tăng đi đến trước lầu, Tháo gọi to: “Thượng tọa”. Các vị Tăng đều ngẩng đầu lên. Trần Tháo ngoáy đầu bảo nói với mấy viên quan: “Chẳng tin tôi nói”. Đương khi thế ấy, làm sao làm được chủ tể, mà khỏi bị y khám phá? Người xưa nói kẻ vác bâng thì hãy gác lại, chỉ như người sau này lại nói: Tăng ấy gọi đã quay đầu vì sao lại thành kẻ vác bâng? Lại làm sao hội? Phật pháp đến đây, tin biết có chỗ sâu xa, phải nghiền ngẫm cho lâu, chẳng gượng làm chủ tể. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Đã là tu hành phải là lìa niệm, trong cửa này rất cần sức tỉnh táo. Chỉ cần lìa tình niệm là tỏ sáng được ba cõi không có pháp, mới biết tu hành lìa ngoài việc này mà tu tựa như cay đắng khổ sở. Chẳng thấy xưa nay có một vị tăng trì giới, bỗng nhân đi đêm đập trúng một vật phát ra tiếng cho là con ếch ương, thấy trong bụng nó có con vô số liên kinh sợ hãi hận chẳng thôi. Bỗng nhiên ngủ mê mộng thấy có vô số ếch ương tới đòi mạng. Vị tăng ấy rất là hoang mang lo sợ, cho đến mờ sáng hôm sau ra xem, hoá ra là một trái cà chua! Vị tăng ấy nghi tình liền chóng dứt, mới biết ba cõi không có pháp, mới rõ công phu tu hành.

Sơn tăng hỏi các ông, chỉ như giữa đêm mà khi đập trúng đó lại là chấu chàng hay lại là trái cà chua? Nếu là chấu chàng, mà trời sáng coi lại là cà chua, nếu là cà chua khi trời sáng, lại có chấu chàng đòi mạng, thì đoạn được chăng? Sơn tăng thử đoạn cho các ông xem, chấu chàng tình đã thoát, cà chua thì còn đó, phải được không cà chua để biết, giữa trưa nắm hoàng hôn. Phiên đứng lâu.

Một hôm nhóm chúng xong, Sư ra trước đại chúng đi hai vòng rồi hô lớn một tiếng nói:

Sơn tăng ở trong bụng các ông đi vòng hai bận rồi, lại biết chăng? Chẳng những hôm nay thường ở trong bụng các ông đi qua đi lại như thế, lại biết được chăng? Gọi là tâm của người không dối lừa, thật là như thế. Sơn tăng trọn biết được ông là tốt hay xấu, cho nên nói: chỗ các ông biết, Lương Toại đều biết; chỗ Lương Toại biết

các ông không biết. Tọa chủ Lương Toại là giải nghĩa cho a sư, lại phải sáng tỏ được việc này.

Chẳng thấy một hôm họ Lương Toại đi gặp Ma Cốc, Ma Cốc thấy Lương Toại tới, chẳng màng đến, tự lấy cuốc đi vào trong vườn rau. Lương Toại cũng đi theo sau, Ma Cốc cũng không ngó ngang gì, rồi trở về phương trượng đóng cửa lại. Lương Toại ngay khi thấy định tĩnh tinh thần bỗng nhiên sáng được, liền nói: “Hòa Thượng đừng có lừa dối Lương Toại nữa”. Bọn các ông như nay lại được thế ấy chẳng? Cũng chẳng dễ lừa mờ.

Lại, có Hòa thượng Cổ Linh (Thần Tán) dưới pháp hội của Bá Trượng, được pháp rồi trở về tiếp với thầy bốn sư, chẳng phải người xưa mà người nay cũng có.

Chẳng thấy bốn năm mươi năm trước, có Hòa thượng Trà Lăng Úc khi trụ ở núi, nhân khi Lê Sơ Hóa sĩ đến, đang lúc nói thoại, cử rằng: Tăng hỏi Pháp Đăng Tuân: “Đầu sào trăm trượng làm sao tiến bước?”. Đăng nói: “A!”. Bởi là mỗi ngày tham cho tường tận, đến lúc ăn cháo ăn cơm, chưa từng lìa niệm, nên một ngày kia, Trà Lăng Úc nhân ra ngoài đi phóng thích, đang cười đùa qua cầu, cầu gãy làm lừa té gãy chân, bất giác trong miệng thốt ra: “A!”, bỗng nhiên đại ngộ, mới có nói bài tụng: “Ta có một viên châu sáng, từ lâu đã bị bụi bám, sáng nay bụi hết sáng ra, chiếu phá núi sông rõ rõ”. Cái ấy chính là thật có tham thiền, người thời nay cứ thế ấy mà học lấy.

Nếu tin lời nói mà giải hội, phải sáng tỏ việc này. Sáng tỏ không được, đem lời nói hợp mà hợp việc này, hợp chẳng được, phải biết là do có tỉnh lược. Nếu là tham học chân thật, chỉ khán thế ấy. Y cứ theo hiện định hội được chút ít câu lời liền thôi đi vậy. Các ông đi hành cước kia đây để quyết trạch việc lớn sanh tử, chẳng nên y cứ hiện định liền thôi đi vậy. Phải là giống như người xưa, tự tìm xét chỗ tỉnh phát ấy, mới có phần tham học chân thật. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Tánh sẵn có, vì sao lại chẳng hội? Phật pháp không nhiều thứ, chỉ cần vấn tắt vậy, chẳng bảo diệt trừ vọng tưởng, kiềm chế thân tâm, nhắm mắt nhắm mày mà cho là

phải. Việc này chẳng như thế ấy. Phải xem hiện định là đạo lý gì, vì sao lại mê đi? Thế ấy rất là thân thiết. Chỉ như lão Tăng chưa nói cho ông, lúc các ông chưa từng nghe, lại có phần qua lại chẳng? Chính ngay khi thế ấy, rất kỵ gượng làm đạo lý. Trên đến chư Phật, dưới đến tất cả, thấy đều là như thế. Cho nên Thánh và phàm đồng, tà và chính đồng, sanh tử và niết bàn đồng. Vả lại, hỏi các ông quá khứ Phật Tỳ Bà Thi, Phật Ca Diếp, ba đời xưa nay là việc trên phần của người nào? Mười phương cõi nước hữu lậu, là việc trên phần của người nào?

Sơn tăng nói thấy là ông sau 30 năm ngộ đi, mới biết lão tăng Long Môn nói ra, quyết chẳng được nói là thế ấy, nếu thế ấy, đây gọi là kiến giải của ngoại đạo. Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Như nay bị người hỏi tới đáp không được, lỗi ở chỗ nào? Bởi vì đối với chỗ không sắc mà thấy sắc, chỗ không tiếng mà nghe tiếng, trong chỗ không đạo lý mà gượng làm đạo lý, trong cái không chủ thể gượng làm chủ thể, lý này buông bỏ chẳng xuống gọi là con mắt bệnh cuồng, còn nên thấy hoa đốm ta loạn xạ. Vì sao? Chỉ vì tâm còn, nên nói chẳng được Phật pháp không nhiều lời, chỉ cần ở chỗ trống trơn nói được một câu liền xong. Hãy nói thế nào là chỉ trống trơn? Nếu có người hỏi, Sơn tăng chỉ nói cho y hai câu rồi vậy, lại hỏi chẳng? Người xưa nói: “Việc bên ngoài của Phật Tổ, mỗi mỗi rõ ràng nói rồi vậy”. Chỉ là trong đây phần nhiều đều là lầm loạn, say mê chẳng tỉnh. Việc này nếu như chẳng thấy liền thành kẻ ngu gật lập tức. Các người thường ở trong ánh sáng quang minh, và mở mắt thấy rõ mà chẳng biết, lại bảo Sơn tăng làm sao đây? Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Thế ấy cùng các ông đồng cử, tây cử, liền cùng các ông nói thiền. Lúc mới chuyển chân liền bỏ mất đi lưu truyền thế đế. Ông chỉ niệm niệm ở trong ấy, liền có phần tỉnh phát. Thử xem, phần nhiều chỉ ở mắt, tai, chỗ thấy nghe giác xúc sai lầm vậy. Phải là chẳng lìa tâm phân biệt mà nhận lấy tâm không phân biệt; chẳng lìa thấy

nghe mà biết lấy cái không thấy nghe. Chớ chẳng phải ngồi trên bồ đoàn mà nhắm mắt bịt mắt mà cho là không thấy. Phải là ngay chỗ thấy mà không có thấy. Cho nên nói: “Ở cảnh thấy nghe mà thấy nghe không thể đến, ở chỗ nghĩ suy mà nghĩ suy chẳng đến”. Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Các người lên đây muốn việc gì? Phải là ngay mỗi người tự tạo kế sống, chớ nghe người khác nói. Người xưa nói: “Ta trên 18 tuổi liền biết tạo kế sống”. Các người phải tự tạo kế sống mới được. Ông nói tạo kế sống gì? Chỉ chớ riêng cầu. Như nay, người phần nhiều thích động chân động tay, ấy là không biết tạo kế sống vậy, gọi là bỏ nhà mất đất, trôi dạt đi, rõ ràng chẳng biết, chỉ biết xét tìm học theo tri giải này. Ghi nhớ một chút ngôn cú, đây gọi là hốt phân. Vào đến trong này phải là thực hành chính đáng. Ngày dài, tháng sâu thắm ngấm cho được chín muồi mà hội đi. Người xưa nói: “Tất cả chỗ là ông, đi đông cũng là ông, đi tây cũng là ông”. Ông là gì? Bằng nói tôi đây, thì đó là tình thức. Phải thấu suốt qua đó mới được. Ngày xưa ngài Thiên Thân hỏi ngài Vô Trước: “Huynh đến nội viện thấy Bồ Tát Di Lặc, nói pháp gì?”. Ngài Vô Trước rằng: “Nói pháp này”. Hãy nói Pháp này là pháp gì? Phải là giữ gìn trạch diệt ra được mới được! Chẳng cần nhận chấp cái này. Phần nhiều là bị một câu này dối lừa. Vì vậy nói bệnh làm pháp; cho nên gọi là kẻ đáng thương xót vậy. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Chớ bảo như hôm nay là phải hay là chưa phải. Nếu có phải liền có cái chẳng phải, cho nên nói: “Tất cả ngôn cú đều chẳng tương ưng với việc này”. Dù phải tương ưng đi, việc này chẳng ở người khác, lại được khế hợp nhau chưa? Mà khế là khế với ai? Nếu cho là khế với người xưa, người xưa đã đi rồi, nếu bảo là khế với Thiện tri thức nào đó, thì thiện tri thức ấy có dính dáng gì đến ông? Cho nên chư Thánh từ bi khuyên bảo là bảo khế hợp nguồn tâm của mình. Hãy nói chỗ nào là nguồn tâm tự khế hợp? Nếu có tâm để khế hợp, hẳn nhiên là khế chẳng được. Phải là do tâm mà không tâm thì mới khế được. Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Trong 24 giờ, phải có chỗ khế hợp mới được. Ông há chẳng thấy, Linh Vân một phen thấy hoa đào nở liền khế hợp được việc này. Hương Nghiêm do ngói chạm trúc liền là đứt tâm. Người xưa nói: “Nếu chẳng khế hội được việc này thì núi sông đất liền lừa dối ông vậy, đèn lồng cây cột khinh khi ông vậy”. Như nay tứ sanh, lục đạo bao trùm đó chỉ vì do việc này chẳng sáng. Khuyên các huynh đệ, trước hãy bỏ đi hết các duyên thô tháo, ông trong 24 bốn giờ, mà chỉ lo nghĩ đến việc ăn mặc, mỗi mỗi suy nghĩ tạp loạn giống như ngọn lửa đèn, chưa có lúc nào dừng nghỉ. Chỉ trừ bỏ thô duyên thì chỗ có vi tế tự nhiên sạch trơn. Ngày dài năm rộng, tự nhiên hội đi, cũng chẳng khán tham gì cả, gọi là đứt ý quên duyên, chẳng cùng các trần tác đối. Cho nên yếu chỉ màu nhiệm Tây sang (Tây lai diệu chỉ), là ý ở nơi mình sáng. Long Môn Trưởng lão không có thiền cho người tham, cũng không có pháp cho ông thương lượng, chỉ mong các người tự khế hội. Trong cửa tham học, chỉ lấy việc hết duyên đứt nghĩ làm thiết yếu. Việc này là từ tông chỉ nêu trên. Tổ chẳng nói đó sao: “Lấy vô niệm làm tông, vô tướng làm thể”. Nếu chỉ một hét, một vỗ thôi, thì đã có kỳ hạn gì? Phiền đứng lâu.

Sư dạy:

Hoàng đạo mà tâm thường đậm bạc, thuận việc mà ý thức lăng xăng, chạy quàng. Chỉ mong đạo giàu mà thân nghèo, tình sơ mà đức sâu. Sơn tăng trong ấy, ngày nào cũng như vậy, lúc nào cũng như vậy. Hãy nói như vậy là sao? Lìa ngoài thức tâm phân biệt và ý qua ngôn ngữ ra, đem một câu lại xem? Việc này không phải chỗ hiểu biết của ông. Như nay chỉ là cái giác quán của tâm lự, đều có cái hiểu biết này. Cho đến, xoay tận cùng con mắt mình, xoay cái tâm lo nghĩ ấy, làm sao người đã đến trong này mà không biết?

Liền nói rằng: Từ xưa đến nay, chẳng phải xanh vàng đỏ trắng, không hình không dạng. Tôi nói cho ông: Đây gọi là ngôn ngữ, chẳng phải là bản tâm. Bản tâm làm sao mà suy nghĩ được? Con mắt mình làm sao thấy được? Chính lúc soi lại cũng không

có người hay thấy. Có người bỏ trong đây, một miếng nuốt hết, huệ nhãn hoá nhiên mở ra, chóng tới quê xưa vậy.

Người thời nay làm sao đến được chỗ không thấy không nghe và muôn pháp hiện định suốt cả như vậy? Thấy người thấy nhà, muôn thứ duyên như nước sôi sùng sục, chưa có lúc dừng nghỉ. Chỉ như lúc làm anh nhi cũng nghe tiếng đó, cũng thấy sắc đó, nhưng biết chỉ là chẳng phân biệt. Vì vừa hiểu biết việc liền đến chỗ biện rõ tiếng mà phân biệt. Từ lúc ấy, trước sau đã lộ bày rồi vậy. Đến trong đây, phải là người thực hành, chẳng ngại khó làm. Người được đạo kia, khi đi chẳng thấy đi, khi ngồi chẳng thấy ngồi. Cho nên, Như Lai nói: “Mắt thấy sắc giống như mù, tai nghe tiếng đồng như điếc”. Làm sao nói như mù như điếc? Khi nghe tiếng không có tiếng có thể nghe, khi thấy sắc không có sắc có thể thấy, chỗ thấy chỗ nghe đều như mù như điếc. Lại như khi mộng, thấy có các cảnh giới, cái biết còn có nhiều thứ hay không có nhiều? Nếu có, thì trên giường chỉ là chăn và gối. Nếu nói không nhiều thứ thì trong tâm rõ ràng ghi nhớ được, nói được. Như nay, chỗ thấy chỗ nghe rõ ràng cũng lại như thế. Cho nên nói: Việc mắt thấy tai nghe, kinh luận có thể học, chỉ có cái linh đài (Phật tánh thanh tịnh) ấy, làm sao mà học? Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Ông già Thích Ca ở đâu? Rồi tự nói: Làm gì, làm gì?

Lại nói: Đại sư Đạt Ma ở đâu? Tự nói: Chỉ đó. Làm sao nói đạo lý Chỉ đó.

Cũng chẳng ngại khó sáng tỏ. Nếu ở đây mà sáng tỏ được mới biết chánh pháp thường trụ. Hàng thiên tăng phần nhiều chỉ nói chỗ cử đó là phải. Ông nếu khi thân hoại mạng chung, nếu khi bệnh nói chẳng được, lại là thế nào? Phải là chứng nhập mới được.

Chẳng thấy Tăng hỏi Đức Sơn: “Từ chư Thánh trở lên hướng vào chỗ nào mà đi?”. Sơn đáp: “Làm gì? Làm gì?”. Có phải “làm gì” liền là chư Thánh chẳng? Bọn các ông nếu lấy ngôn ngữ này mà hội liền rơi vào lưu truyền tiếng vang kia, cho dù chẳng rơi vào ngôn cú tiếng vang, cũng rơi vào chỗ không lời không nói. Việc này thật ngoài sự hiểu biết theo ý thức, nếu còn một chút mây lông liền thành thú hướng ở trong chú thích cho mình vậy. Dù ông đem huyền cơ diệu nghĩa hợp với kia đi, quyết định

hợp chẳng được. Nếu thấy chẳng suy nghĩ cũng chẳng thể được, phải là thân chứng, mới được thấy rõ không nghi vậy. Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Người thời nay tham học lắm học, chẳng ra khỏi hai thứ bệnh:

Một là rơi vào hang ổ 5 uẩn, không lời không nói, không hình, không dạng, chỗ lặng lẽ không động, lại nói Phật Tổ kia có ra đời, ta cũng chỉ vậy. Đây là một bệnh.

Kế là nhận cái hay nói, hay thấy, hay nghe, vận dụng, thì vi, đi đứng ngồi nằm, đó cũng là một bệnh! Ông lại biết động. là gốc khổ, chỗ sức gió giữ chẳng?

Nếu có người hay lìa hai bệnh đó, cỡi bỏ cái thể cứu kia thì người đó có thời tiết tinh phát này. Nếu không như vậy, cũng không chỗ chỉnh đốn.

Lại, có hai hạng thiện tri thức, vì hai loại học nhân mà đáng miêng.

Có một loại học nhân, tự làm đạo lý, tự mưa tin tức, tiến trước, lùi sau, dựng quyền, giơ chuông cho là thiền, là đạo. Thiện tri thức thấy kẻ kia như vậy, liền đáng miêng hướng vào y mà nói: ông làm hội rồi vậy. Ông đang vô sự lại bướng nhận chấp trước làm gì? Đây là một loại thiện tri thức.

Lại có một loại học nhân cho rằng: Tôi chẳng hội chẳng biết, chưa xét ra sao, tôi cũng không có chỗ khế hợp để vào. Cho nên, thiện tri thức thấy y như vậy rồi, liền hướng vào y nói: Ông đang vô sự mà muốn cầu hội cầu nhập làm gì? Đây cũng là một loại thiện tri thức.

Trước sau, hai loại học giả này nếu nghe thiện tri thức nói như vậy mà khéo hay hồi quang thể cứu, chắc chắn sáng tỏ được. Bằng chỉ biết nói “không hội” là tự sanh thói lui, dù ôm lấy một ngàn năm cũng chỉ thế ấy. Cam chịu ở trong ấy mà nói “không hội”, cầu mong cho khế hợp, có ngày nào xong? Cần hội chẳng? Phải là chẳng lập hạn lượng, ngay đó nhận lấy mới được. Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Đêm nay cùng bọn ông mà nói thí dụ này. Giống như mỗi người có con mắt hay soi chiếu hết thấy hình tròn vuông, dài ngắn làm sao mà không tự thấy? Chỉ biết lấy

hình tròn vuông dài ngắn, bằng muốn thấy con mắt thì không thể được. Tâm ông cũng lại như thế, cái ánh sáng chiếu soi ấy thấu suốt khắp cả mười phương, bao dung vạn hữu, làm thế nào lại không tự biết? Chỉ biết lấy cái chiếu soi các việc, còn nếu thấy tâm thì không thể được vậy. Người xưa nói: “Dao chẳng tự hại, chỉ chẳng tự xúc chạm”. Tâm chẳng tự biết, mắt chẳng tự thấy. Ấy là lời chân thật vậy. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Bọn các ông nhiều khi ở chỗ đứng này lại có thấy một người chân thiện tri thức nào chẳng? Chớ nên đứng suông. Sơn tăng chỉ gọi là Trưởng lão giả tạm. Cho nên bậc Thánh trước có nói cũng chỉ mượn danh tự để dẫn dắt chúng sanh. Phật là lão tỳ kheo ở Tây Thiên, chẳng nhọc nhàn giả phân biệt chấp tướng? Cái gì là Lão nhân Thích Ca và cái gì là Đại sư Đạt Ma? Khi Tổ sư chưa đến xứ này lại có Phật pháp chẳng? Làm sao nói không được! Nếu nói không chỉ thành tự dối gạt mình, khi Thiếu Lâm diện bích, lại có nói nhiều về công án gì? Dòm lên thế ấy mà phá được thì vẫn tất biết bao? Khi ông chẳng có lên đây, Sơn tăng cũng không gặp ông, thượng tọa cũng chẳng gặp Sơn tăng, ông chẳng thấy ta, ta chẳng thấy ông, làm sao biện rõ? Nếu sáng tỏ được, còn có việc gì? Khi Phật chưa ra đời cũng thế ấy, sau khi Phật ra đời cũng thế ấy, sau khi Phật diệt độ cũng thế ấy. Nếu đến điền địa thế ấy thật không một việc nhỏ nào. Bọn các ông đi đứng ngồi nằm, đói ăn khát uống, nói cái gì là vô sự? Trừ phi người thấy đến mới biết như thế.

Xưa, ngài Đại Ca Diếp ở trên hội Linh Sơn lễ Phật, thấy đại chúng kia nghiêm nhiên, liền có chỗ thấy, nói: “Nay đại chúng này như vốn chưa từng có”. Ông nói ý này là sao? Các ông vừa đến ở phía dưới, chẳng thấy có rất nhiều người. Cho đến khi lên trên đây, rõ ràng thấy có rất nhiều người, nói gì là “như vốn chưa từng có”?

Xưa, có Lão túc hỏi vị tăng: “Gần đây rời đâu đến?”. Đáp: “Trong núi”. Lão Túc nói: “Ta có một câu hỏi, hỏi ông, ông nói được thì ở bằng không nói được thì đi. Thượng tọa rời khỏi thành, thì trong thành thiếu thượng tọa, thượng tọa đến trong núi này thì dư thượng tọa. Trong thành không thượng tọa thì tâm pháp chẳng đều, trong núi dư thượng tọa thì ngoài tâm có pháp”. Tăng không đáp được.

Các ông nếu có thể đối với việc này mà tham rõ được thì gọi là chẳng rơi vào nhị kiến đoạn thường sáu căn thoải mái, đi đứng lặng lẽ, một tâm chẳng sanh, muôn duyên đều dứt. Còn nếu chẳng vậy, theo có theo không rơi vào đoạn thường, giống như bỏ cha mà chạy trốn vậy. Đến trong ấy, thật là chẳng bảo ông phí tổn một chút sức lực nào, liền thế ấy mà hội lấy. Ông nếu muốn hòa hợp được việc ấy, khi bảo ông không gặp khe hở nào, là sớm đã lìa bỏ rồi vậy. Sơn tăng ngày qua tư duy việc này sẽ bảo ba đời, hai đời mới có thể được ngộ đi, về sau chỉ nghe người nào đã phát minh, người nào có chỗ thấy, liền biết người này cũng hiểu ngộ được. Khi ấy, lạnh thì tỉnh duyên liền được sáng tỏ rõ ràng cái thân mình, đây là việc lớn. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Nếu có người hỏi ông làm sao nói, lại nói được chẳng? Bọn ông suy lường đeo mang, nói được một câu ra có chỗ nào dùng? Canh ba nửa đêm làm sao nói? Hiên trước chái sau làm sao nói? Lại nói được chẳng? Phải là mắt sáng mới được. Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Thị giả vừa đến báo rằng: “Mưa chẳng dừng”. Khi ấy nếu tham e đại chúng không nghe. Như nay mưa dừng rồi, các người lại nghe chẳng? Sơn tăng nói mưa lúc chẳng dừng rất thân thiết. Vì có sao? Vì các người không xét rõ cái tâm nghe. Chỉ như các nơi dạy người nói: “Tiếng mưa rơi vì ông nói pháp rồi vậy”, lại là chính đáng hay không? Sơn tăng thì chẳng vậy. Tiếng mưa rơi vì ông nói pháp rồi vậy, lại hội được chẳng? Ngay đó sáng tỏ được, lại còn chút mây lông gì? Thời nay người đi hành cước, phải đợi đem một câu khế hợp với thiện tri thức của họ, tự khổ thế ấy, tự lui sụt làm gì? Tôi lại hỏi ông khế hợp cái gì với thiện tri thức? Nếu muốn khế hợp ý của thiện tri thức, thì chỉ biết lấy tâm ông. Ta lại hỏi ông cái đó là tâm ông, lại làm sao biết? Hướng vào trong ấy gượng hợp chẳng được. Phải là một phen hồi quang tỉnh phát mới được. Người xưa bắt đắc dĩ hướng vào chỗ không lời thuyên chuyển mà giả lập lời thuyên chuyển, trong không phương tiện khéo bày phương tiện.

Huyền Sa một ngày kia vào núi, gặp con cọp. Thị giả báo rằng: “Hòa thượng, con cọp”. Huyền Sa nói “Là cọp ông”. Hiện nay núi sông đối nhau, kẻ chém giết tung hoành, suy nghĩ phân chia ngàn sai muôn khác làm sao nói cái này là đạo lý của ông? Trong ấy nếu không rõ, tất cả chỗ ngại bít, giết người. Chỉ vì các ông nhiều kiếp theo trần, bị vật chuyển. Ông thử chỉ ra cái gì là vật, cái gì là ông? Vì vậy, có Tăng hỏi ngài Huyền Sa: “Học nhân mới vào tông lâm xin Sư chỉ cho con đường vào?”. Huyền Sa nói: “Lại nghe tiếng suối chẳng?”. Đáp: “Nghe”. Huyền Sa nói: “Từ trong ấy vào”. Người thời nay không rõ, chỉ biết nói tâm tánh tròn khắp, lại là ai nghe? Như đây nói có dính dáng gì? Phải là qua tám thân nhỏ bé này mà chẳng dính một tác tơ mới được. Vả lại, hỏi các ông còn mặc áo ăn cơm được chẳng?

Im lặng hồi lâu, nói: “Được thế ấy mà chẳng biết liêm sỉ”. Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Mới làm đạo lý liền khó hội. Phải là chẳng làm đạo lý mới được. Có cái nghe, nói như thế rồi, liền nói ta không có một lời nào để nói, cũng không đạo lý, mà chẳng biết chính là đạo lý vậy.

Như nay cùng ông đoán chừng một sự kiện, lấy thấy tỏ tự tâm làm cực tắc. Một câu này lại là Phật pháp trong núi Long Môn vậy. Người xưa nói: “Tâm chẳng tự biết, tâm chẳng tự thấy”. Các người làm thế nào để thấy tỏ di? Tự tâm cũng khó thấy. Từ trên chư Thánh đều là người thấy tỏ tự tâm. Tiên sư cũng là người thấy tỏ tự tâm. Chỉ như chính trong hội Tiên sư, có ít nhiều huynh đệ mới tới nào có mấy người thấy tỏ tự tâm? Rất là ít! Tâm chẳng thấy tâm, phải là chẳng thấy được tâm, ấy mới được. Đây chính là cảnh giới lìa niệm. Như nay nếu nói cho các ông, liền nói chê bai các nơi. Nếu không nói, việc này cũng khó hiểu rõ.

Có hạng tông sư hướng vào người nói: “Gã si!”. Một phần việc này, vì sao ông chẳng hội? Ấy là trước đem tâm mình làm hang ổ, sau đem tâm đi lấy chỗ chứng, gọi là đóng đinh cây trường xuân. Rồi đi vòng quanh cây trường xuân lưu truyền thế ấy, thừa đương thế ấy, gõ giường thiền, dựng phát tử thế ấy, gọi đó là đem tâm dụng tâm.

Lại có hạng tông sư hướng vào người nói: Chớ tính toán đạo lý, mở miệng liền không dính dáng, cùng kia chẳng tương ứng vậy. Cách Kiếp Không về trước nhận lấy, đều không lời để nói, giống như ngồi trên khí cầu, có chỗ nào an vui? Lại giống như ếch ương găng sức phồng hơi, ông thấy hiểu thế ấy thì phía trước mắt giống như sương mù đen tối che đậy rồi vậy. Sơn Tăng chỉ thành khuyên nhau, chẳng phải nói dối, chẳng phải làm lòng đạo lý che đậy người, chẳng chịu để người ức hiếp người lành. Sơn Tăng đều không có đạo lý như vậy. Bằng hoặc là ông chỉ thế ấy nhận lấy đi, cũng là do ông, nếu nói y theo chỗ tôi thấy trọn được cũng là do ông. Phải là chẳng tự dối mình mới được.

Thế gian có ít nhiều tông sư nói thiền nói đạo, là tự dối hay chẳng tự dối, là dối người hay chẳng dối người, phải là chín chắn.

Sơn tăng hỏi xưa ở trong hội của Tiên sư (Ngũ Tổ Diễn) nhận lời của Lư Châu Hóa sĩ đi đến trước chùa Uất Đẩu (Uy Đẩu), ngay lúc bùn mưa, thỉnh linh trượt té phiến não dấy lên trong lòng, tự nói: “Ta đi hành cước tham thiền, mà tham chẳng được, từ sớm tới nay cơm chưa ăn, lại chịu cay đắng hay sao? Lúc đó, nghe hai người mắng chửi nhau rằng: “Tự ông còn phiền não”, Sơn Tăng nghe được bất chợt hoan hỷ, liền tìm cái không phiền não không được, bởi vì đánh nghi tình chẳng vỡ, mãi đến bốn năm năm sau, mới biết được. Như nay huynh đệ phải là như vậy. Dụng tâm chiếu cố mới được. Hạ nay, cử nhân duyên vô tình thuyết pháp chỉ là kẻ làm hội nhiều.

Ông thấy vô tình liền cho là hữu tình. Ông, người tham thiền chẳng rõ vô tình thuyết pháp, làm sao rõ được việc hành cước? Làm thiện tri thức mà chẳng biết vô tình thuyết pháp, làm sao tiếp vật lợi sanh? Khuyên bảo các người thận trọng tham cứu cho ngộ đi. Như chưa có chỗ lãnh hội rõ ràng, hãy từ từ tham cứu, chớ để mất. Phiền đứng lâu.

Sư dạy:

Tiên sư thường nói thí dụ như vậy: Như có hai người ngoại quốc đến cái miếu lớn dò xét sự việc. Mới vào biên giới, hai người bàn nhau rồi, mỗi người tự chia ra đi: một người đi Đông, một người đi Tây. Đi từ Châu này đến Châu kia, từ Huyện này đến Huyện nọ, đi qua đi lại. Rồi thỉnh linh đến trong thành Đông Kinh, hai người cùng xông vào đụng nhau ở nơi trước miếu. Chà, kẻ này dòm lên người kia, người kia lại

rinh rập kẻ này mà chẳng nói gì nhau, bởi đã bàn bạc nhau từ trước. Việc trong bốn quốc rõ ràng chỗ nào cũng nắm bắt được hết, mà cứ chần chờ liên qua, không ai biết được! Thật là kỳ quái.

Các người hãy nói vì sao lại cùng lúc gặp nhau như thế? Giống như bạn thiền cùng nhau công phu vậy. Ngày nay tham cứu được chút chút, ngày mai tham cứu được chút chút, tham đi tham lại, một ngày kia hiện ra trước, hoàn toàn giống như ở trước miếu cũng xông vào vậy, gọi là đã phát. Phải được như vậy, một phen mới được, mới gọi là kẻ hành cước đã xong việc. Lại như người bỏ xa quê hương nhiều năm, trong chợ ồn náo bỗng gặp lại cha tương tự, liền biết được vô ngại, cũng chẳng nên hỏi người là cha hay chẳng phải cha? Nay huynh đệ, chỉ ôm ấp thế ấy, chớ làm qua loa, thời giờ chẳng đợi người. Tổ sư nói: “Ngày giờ chớ để qua sông, mỗi người tự nên nỗ lực”. Thiền đứng lâu.

Sư nói:

Người xưa nói: “Trong chuông không có tiếng trống, trong trống không có tiếng chuông!”. Người học thời nay ở chỗ nào đến được miếng ruộng đất ấy? Có lúc vào thất, thấy huynh đệ hạ một chuyển ngữ cho đến một đẩy, một xô, liền chỉ quản chủ trương nói: “Vừa rồi đã đối đáp rồi, chẳng thể riêng có vậy”. Rõ ràng nhiều ít? Làm công phu thế ấy có căn cứ gì? Kẻ si! Đâu chẳng thấy Thánh trước nói: “Lời lời mà thấy rõ, câu câu quay về chủ”. Ông chưa hội sao? Chỉ quản chủ trương cầu thả. Từ nay về sau vào thất chẳng cần như thế, hôm qua sao nói chẳng hội, hãy nhận chính lý đi. Thiền đứng lâu.

Sư nói:

Xưng là thiền khách phải là tin người nói thoại mới được. Nếu chẳng tin, bảo người nói ngàn nói muôn đi nữa cũng không có chỗ dừng. A ha! Chẳng tin rồi chỉ biết lắng

nghe người nói đâu thể gọi là thiền khách! Đã là thiền khách khi gió bụi cỏ lay thấy đều hội rõ. Triệu chứng chưa sanh chưa rơi, nẻo ý suy lường khi chưa động liền biết lấy, mới gọi là thiền khách. Vì sao? Những việc ấy dùng để đối địch sanh tử, cũng phải là kẻ không tranh nhiều mới được.

Chẳng thấy Vân Nham tham nơi Bá Trượng hai mươi năm chẳng sáng tỏ việc này, Đạo Ngộ vì ngài ngay đó cắn đứt ngón tay. Ông xem người xưa, tuy chẳng sáng tỏ cũng chẳng lo buồn, nói ông chẳng hội, tâm cũng chẳng dùng nghĩ, cũng chẳng tìm cầu ngôn cú.

Lại như, Hòa thượng Tuyết Phong ba lần đến Đầu Tử, chín lần đến Động Sơn. Khi ở Đầu Tử, một hôm vén rèm vào am, Đầu Tử thấy liền xuống giường thiền mà đứng, Tuyết Phong lưỡng lự, Đầu Tử liền đuổi ra, Tuyết Phong ngay đó khóc được. Về sau, đến Động Sơn lại lý hội chẳng được, bèn đến Đức Sơn thưa hỏi: “Từ trên Chư Thánh học nhân còn có phần chẳng?”. Động Sơn đánh một gậy nói: “Nói cái gì?”. Tuyết Phong ngay đó như thùng lủng đáy; rồi đến Bàn Sơn, còn nói: “Có nghĩ”.

Thấy người xưa họ đem ngay khối nghi phá và được mới chịu thôi nghĩ, mới nói là xong việc rồi, ý cũng dùng, cái này hóa ra là chỗ riêng mà toàn khắp. Thời nay, huynh đệ tham thỉnh phần nhiều là nương lời mà khởi hiểu, loạn làm chủ tể. Nếu chẳng vậy, thì lấy chỗ ngộ của người xưa gọi làm nhân duyên, bỏ trong ấy mà khán, gọi là quá thoại (nói lỗi), thì có dính dáng gì? Chỉ như Tuyết Phong ba lần lên Đầu Tử, chín lần lên Động Sơn, đâu vì lời nói?

Huynh đệ nhất định phải lùi bước mà tham cứu. Thế nào là lùi bước tham cứu? Lại chẳng bảo ông ngồi nhắm mắt trên bồ đoàn, đè nén thân tâm, như cây như đá mà trăm ngàn kiếp cũng không có chỗ dùng. Nếu khi muốn lùi bước, ông có lời nào chẳng hội, nhân duyên nào chẳng rõ, liền chóng ở trước mặt, lùi bước tự xem vì sao chẳng hội?

Im lặng hồi lâu, Sư nói:

Chư Tăng bảo: “Suy lường cũng chẳng được, chẳng suy lường cũng chẳng được, lại bảo ông khán thế nào?”, Ta nói cho ông: “Chỉ lùi bước mà khán”.

Im lặng hồi lâu, lại hô to:

Hay cho kẻ giết người sâu, hay cho khó hội. Kẻ giết người sâu kia là ai? Kẻ sâu bị giết là ai? Ông lùi bước thế ấy khán xem, dần dần tỉnh vậy. Một ngày phát minh một ngày, dần dần thấy rộng lớn. Lại chẳng được một bề bở trong ấy mà nhận rõ, mà nói là hiểu rồi chính là có chủ định giết rồi vậy, cứu giúp việc gì? Phải là lấy một ít trí tuệ đem ra xét xem. Người xưa chấp nhận cho ông một đường đeo mang. Nếu lùi bước thôi đừng thế ấy, chấp lấy có đạo lý này, đâu là vì đều chẳng hội, không phải là chỗ người biết.

Lại, có bọn người nói bậy nói loạn thế nào hay ra sao, ông vẫn cứ lùi bước khán xem. Ông nói cầu thả làm cái gì? Chỉ thế ấy mà hồi quang phản chiếu xem mới phải. Nếu một bề như thế làm công phu, rốt cuộc rồi cũng có kỳ ngộ, nếu chẳng tin nhau cũng không nề hà gì.

Sơn Tăng ban đầu tham vấn Hòa thượng Thắng, Ngài bảo khán câu Thế nào là đại ý của Phật pháp? Bờ thành Sở Vương Sông Nhĩ chảy về Đông. Lại bảo khán thoại “phước động gió động”, cho đến về sau, tham lão Hòa thượng, bèn thưa hỏi: “Người xưa thính sắc thuần chơn, lão Hòa thượng nói ngàn nói muôn, chỉ là lý hội chẳng được”. Về sau, lại bảo khán: “Thế nào là việc kỳ đặc? Bảo ông nói gì?”. Lại hoan hỉ, bởi vì có chỗ làm mô phạm (toát mô); lại thường khán câu: “Thế nào là việc kỳ đặc. Bảo ông nói gì chiết?”.

Riêng tự suy nghĩ rằng: “Ta nói cái gì đây? Ta nói việc kỳ đặc”. Khán luôn ba năm chẳng hội, liền bỏ đi dạo miền Triết, giữa đường quay về, lại bảo khán: “Giết cha giết mẹ trước Phật sám hối, còn giết Phật giết Tổ hướng vào đâu sám hối?”. Vân Môn nói: “Lộ”. Công án ấy giống như một khối sắt nóng ở trong tâm, bảy năm ngậm đắng nuốt cay, ở trong chúng tham lâu rồi mới biết, liền nói cho ông.

Ngài Hối Đường hồi mới tham thiền, từ Quê Phủ đến, trước tham thiền Hòa thượng Vân Phong, ba năm chẳng hội một câu thoại của Hòa thượng. Lại đến tham kiến Thiền sư Hoàng Long Nam, hai năm chẳng hội, lại bỏ đi vào Sơn Chủ viện ở qua Hạ, nhân xem bộ “Truyền Đăng Lục” có thoại: Tăng hỏi Đa Phước: “Thế nào là rừng trúc Đa Phước?”. Đa Phước bảo: “Một bụi hai bụi nghiêng”. Hối Đường liền khai ngộ.

Người thời nay chỉ có lời hỏi đáp, vì dụng công chẳng chín chắn, chẳng rõ phương tiện của cổ nhân.

Sơn Tăng khuyên huynh đệ với nhau, đã ở trong tông lâm rồi, mỗi người tự học đạo, chớ để thời giờ qua suông mà phải lấy ngộ làm nguyên tắc. Phiên đứng lâu.

**

Sư dạy rằng:

Thân cận bạn lành, là lời của bậc Thánh xưa định ninh phó chúc. Ngày nay, người học cần phải nương theo lời Phật Tổ, tìm thấy quyết trạch mới được. Nếu chẳng như thế, sao gọi là người tham học? Nếu cần sáng tỏ việc này, phải là khởi nghi tình tham cứu. Ông nếu nghi sâu việc này, liền là trí Bát Nhã hiện tiền. Vì sao? Việc hành cước chỉ cần dứt nghi tình, ông nếu chẳng khởi nghi đâu được dứt nghi tình? Chẳng thấy Tiên sư ba mươi năm mới phơi bày đó sao?

Hồi ở Thành Đô Tiên sư nghe bộ Duy Thức, Bách Pháp, nhân khi nghe đến đoạn Bồ Tát vào kiến đạo, trí và lý hợp, cảnh và thần hội, chẳng chia năng chứng sở chứng. Ngoại đạo liền nạn rằng: “Đã không chia năng chứng sở chứng thì lấy gì làm chứng?”. Khi ấy không ai có thể đáp được, chẳng còn hô chuông trống lại cời áo cà sa. Sau này Đường Tam Tạng đến xứ kia bảo nghĩa đó rằng: “Khi trí và lý, cảnh và thần hội hợp thì như người uống nước, nóng lạnh tự biết”. Tiên sư liền tự suy nghĩ rằng: “Lạnh nóng thì có thể vậy đi, nhưng thế nào là việc tự biết?”. Không gì chẳng nghi sâu. Nhân đó Tiên sư hỏi vị giảng sư: “Lý chẳng biết tự biết là sao?”. Vị giảng sư không đáp được, bèn nói: “Tọa chủ muốn sáng tỏ lý này, tôi có nói cũng không đến. Phương nam có các vị tôn túc truyền Phật tâm tông, đã hẳn biết việc này. Ông nên đi hành cước mới được”. Tiên sư liền đi hành cước, dạo qua kinh sư hại xứ Chiết, phàm gặp vị tôn túc liền hỏi việc này, không người nào chẳng đối đáp, cũng có người nói, cũng có người hạ ngữ, nhưng nghi tình chẳng phá.

Sau lại đến núi Phù Độ gặp ngài Viên Giám (tức Phù Sơn Pháp Viễn), thấy ngài thẳng đường, vào thất, chỗ ngài dạy đều nói đến việc buông bỏ tâm chấp. Tiên sư liền trụ ở đó một năm, được bảo khán câu: “Như Lai có mặt ngữ, Ca Diếp chẳng phú tàng (che giấu)”.

Ngày kia, ngài Viên Giám nói: “Ông sao không đến sớm? Ta nay đã già rồi, ông nên đến gặp Hòa thượng Nghĩa Đoan ở Bạch Vân đi. Tiên sư đến Bạch Vân, một ngày kia lên pháp đường liền đại ngộ câu Như Lai có mặt ngữ, Ca Diếp chẳng che giấu, nói: “Quả đúng, quả đúng! Trí và lý sâu kín, Cảnh và thần hội hợp như người uống nước, lạnh nóng tự biết.

Lành thay lời nói ấy. Liền thốt ra một bài tụng khế hợp:

Sơn tiền nhất phiến nhàn điền địa,
Xoa thủ đỉnh ninh vấn Tổ ông.
Phàm độ mại lai hoàn tự thiết,
Vị linh tùng trúc dẫn thanh phong.

Tạm dịch:

Một mảnh đất nhàn ở trước núi,
Xoa tay căn dặn hỏi Tổ Ông.
Bán đi mua lại thật ta vậy,
Tùng trúc lẻ loi dẫn gió lành.

Hòa thượng Nghĩa Đoan trộm nhìn thấy liền gật đầu.

Các người! Đây há chẳng phải là nghi sâu hay sao? Gắn gũi thiện tri thức, rồi sau mới sáng được. Chỉ như Tiên sư, đi hành cước tham thiện tri thức, sau lại được đạo. Hỏi Tổ Ông là sao? Tự bán rồi tự mua là thế nào? Phải biết không có gì dư vậy. Người xưa nói: “Hết thầy là ông, nếu có một câu cho ông, kham làm gì? Các người có nên phá vỡ nghi tình chẳng? Cũng phải như Tiên sư một phen mới được! Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Ông khán Mã Đại sư thấy tăng xuống thêm, liền gọi: “Đại đức!”. Tăng quay đầu. Đại sư nói: “Từ trẻ sanh tới già chỉ là gã ấy, xoay đầu chuyển não làm gì?”. Tăng ấy nghe câu nói liền được yếu chỉ. Lý này là sao? Từ sanh đến già chỉ là cái gã ấy, ông

nói là cái gã nào? Khi ông mới khởi tâm muốn thấy cái gã ấy, thì chẳng thấy cái gã ấy, cái gã ấy khi thấy, ngàn khó muôn khó. Người thời nay chỉ nói là cái gã ấy, chính là ai đó, chẳng thể riêng có vậy.

Trong 100 người có 99 cái hội như thế, có căn cứ gì? Nếu thế ấy, thì thế nào mới sáng tỏ được việc từ trẻ sanh tới già? Làm sao liền thấy được chỉ là cái gã ấy? Ông nếu chẳng thấy cái gã ấy, tứ đại, ngũ uẩn chưa biết chỗ buông rơi. Vả như chỉ nay nói pháp, nghe pháp là có nói nghe hay là không nói nghe? Nếu bảo ông đứng tôi ngồi, tôi nói ông nghe người trong thôn ba nhà cũng hiểu được nói thế ấy, đâu dám xưng là thiện khách? Nếu cho là không nói không nghe lại bảo từ trẻ sanh tới già chỉ là cái gã ấy, cho nên đến đây phải là cầu nhờ một người liễu đạt quyết trạch cho.

Sơn tăng thuở trước khi chưa sáng tỏ, thấy chẳng nề hà rồi lại thỉnh ích Tiên sư, khi mới hỏi tới, Tiên sư chỉ bảo: “Ta không hội, ta không bằng ông”. Lại hỏi: “Thiền rốt ráo là dễ tham hay khó tham?”. Tiên sư chỉ nói với tôi: “Ông cứ vô sự, hỏi khó hỏi dễ làm gì? Tham thiền gọi là pháp kim niêu (cút vàng). Chưa hội thì tựa như vàng, hội rồi giống như cút”. Sơn tăng chẳng chịu nói lời này. Như nay suy lường rồi, nói lời tuy thô, mà khoảng ấy chỉ thú chẳng cạn. Đây trọn là kẻ liễu đạt, phát một lời nửa câu đều chẳng hư dối vậy.

Phàm khi vì người đều chẳng nên chỉ dạy câu thả, cũng chẳng chấp nhận người câu thả. Thời nay, hạng tri thức các nơi, có khi nói được phải, có khi nói được mà không khế hợp, lý này là sao? Bởi vì họ chưa liễu đạt. Có khi chấp nhận người nói phải, có khi lại nói không phải. Nếu như thế, đâu thể sáng tỏ được từ sanh tới già chỉ là cái gã ấy. Chín chắn xem đi, người thời nay chỉ là người thời xưa, tác dụng của thời nay chỉ là tác dụng thời xưa, ngàn biến muôn hóa cũng chỉ là muốn ông ở trong ấy tự chấp nhận một phen chấp nhận mới được rõ. Ngay người thời nay mà chẳng thành công, chỉ là chẳng biết quyết trạch.

Thế nào là chỗ chẳng biết quyết trạch? Chỉ là đem ngôn cú của người xưa ra mà giải hội, đem tự kỷ ra mà xoay dùi, chỉ là thế ấy, đến Di Lặc hạ sanh cũng chẳng hội. Vì có sao? Vì nói cho ông xoay đầu chuyển não là chẳng phải rồi vậy, hướng trong ấy có chỗ tĩnh lực, liền chẳng cần thế nào hay ra sao cả, ngay đó sáng tỏ lấy.

Bọn các ông trước đem đạo lý ra gần phía trước, dùng câu lời của Cổ nhân tự trói, tự buộc, đều giống như một mảnh trong trong sạch sạch, lại cũng như đem một nắm đất ném vào mặt vậy. Sơn tăng trước kia nhập thất có nói: Ông như nay đến trong ấy, chẳng nên giống như vừa mới tới, phải là có chỗ hội mới được. Có người nói: “Vừa mới tới, phải là có chỗ hội mới được”. Có người nói: “Vừa mới tới cũng chỉ thế ấy, như nay cũng chỉ thế ấy”. Ông trước đã đi vào trong tình thức rồi, đâu lạ gì ông? Người xưa ít nhiều gì cũng từ bi nói cho ông: “Đi là đi Phật, ngồi là ngồi Phật, tất cả pháp đều là pháp Phật, tất cả tiếng đều là tiếng Phật, tất cả sắc đều là sắc Phật”. Đã chẳng chấp chẳng nhận cho hội như thế, thì làm sao mới phải?

Khi nói cho ông rằng vừa dính dáng đến triệu chứng là sớm đã chi ly rồi. Khi muốn đem trí chiếu soi hiển bày kia nọ, là sớm đã mờ tối rồi. Như nay, chỉ chớ chấp lấy miệng tôi, mỗi người các ông tự do làm công phu, khán xem người xưa nhân duyên cũng được, tĩnh tọa cũng được, tất cả chỗ quán sát cũng được, đều là chỗ ông làm công phu, tất cả chỗ là chỗ ông chứng nhập. Chỉ một chỗ tinh chuyên, ngày qua tháng lại, phải bị ông đánh phát đi.

Chẳng thấy Hòa thượng Cổ Linh (Thần Tán) đi hành cước trở về, thầy của Hòa thượng hỏi: “Ông bỏ ta đi hành cước được sự nghiệp gì?”. Đáp: “Con gặp Bá Trượng được chỗ an lạc”. Liền nêu bài tụng của Bá Trượng:

“Linh quang riêng chiếu,
thoát khỏi căn trần,
lộ bày chơn thường,
chẳng nệ văn tự,
tâm tánh không nhiễm,
vốn tự viên thành,
chỉ lìa vọng duyên,
tức như như Phật”.

Thầy của Hòa thượng ngay câu này liền có tỉnh.

Lại, Hòa thượng Tuyết Phong thấy gió thổi lá khoai sọ động, liền chỉ cho vị tăng, tăng nói: “Con đâu có sợ”. Tuyết Phong quở nói: “Là việc ở trong thất ông, sợ cái gì?”. Vị tăng ấy cũng có tỉnh. Đã cùng lúc là việc ở trong ông vì sao chẳng hội? Bởi vì ông tùy theo chỗ mà lang thang, trôi nổi (lưu lãng), chẳng thường ở nhà, chỉ như nay khi

đến đối với thiện tri thức, chớ bảo là mất đi, gọi là thuận lý mà hành, chính là cái biết quay về của mình. Lại nói: “Từ sanh đến già chỉ là gã ấy, xoay đầu chuyển nảo làm gì?”. Mỗi người tự khán lấy. Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Như nay sáng tỏ được thì rõ ràng hướng phía trước, sáng tỏ không được là tại đâu? Như nay sáng tỏ chẳng được, đến bao giờ mới sáng tỏ được? Chỉ thế ấy lật úp mà thể cứu, cũng phải hội đi. Cho nên nói: “Hướng phía trước mà mê chính là tức nay ngộ, tức nay ngộ chính là hướng phía trước mà mê”. Nếu nói từ trước mà mê tức nay ngộ vậy. Lại nói, sáng đến thì tối lui, trí khởi thì mê mất. Thế ấy lại được chẳng? Chỗ nào được như thế? Có tối để diệt, có mê để trừ.

Chẳng thấy cổ nhân nói: **Chẳng cái đối người thời xưa, chỉ đối chỗ tu hành thời xưa thôi.** Hàng bạn thiền các ông nói có gì khó khăn? **Mê cũng chỉ là cái gã ấy, ngộ cũng chỉ là cái gã ấy, chẳng thể có gì khác.** Và hỏi đến y cái gì là cái gã kia, liền bỏ chẳng được, chẳng vậy thì nói loạn. Bởi do chưa xét kỹ để có thể chứng nhập, đây là bệnh vào cốt tuỷ của mọi người. Gã làm liền nhận lấy một đời dừng nghỉ. Chẳng những một đời mà ngàn đời muôn đời cũng chỉ dừng đi. Nếu là kẻ lanh lợi, y phải biết thể cứu cái gì là cái gã ấy, thẳng cầu nơi vào lộ.

Sư bèn hô to một tiếng:

Phật pháp thời nay đậm bạc, trong chúng cũng khó được người. Mọi người đã học đạo ở Long Môn này, chẳng nên qua sông 24 giờ, đeo mang, lãnh ngộ, dòm thấy, mọi người cũng như chẳng tranh chi nhiều.

Ông thấy Hòa thượng Lâm Tế nói: “Trên cục thịt đỏ có một vị chân nhân không ngôi thứ, thường từ nơi bộn các ông ra vào, người chưa chứng cứ xem”. Khi ấy vị tăng bước ra hỏi: “Thế nào là vô vị chân nhân?”. Lâm Tế bước xuống giường thiền, nắm đứng bảo: “Nói! Nói!”. Tăng lưỡng lự, Lâm Tế liền gạt ra, rồi nói: “Con mắt ông phóng quang, chiếu phá sơn hà”. Người xưa ít nhiều lòng từ bi.

Như người nay chẳng lấy đó làm sự việc, phải là tìm người quyết trách cho. Ông chẳng thấy Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn đi tham kiến Lâm Tế.

Trên đường gặp Thượng tọa Định, Nham Đầu hỏi: “Từ đâu tới?”.

Định đáp: “Lâm Tế tới”.

Nham Đầu nói: “Hòa thượng vạn phúc”.

Định nói: “Hòa thượng đã tịch diệt rồi”.

Nham Đầu nói: “Chúng tôi riêng muốn đến đó lễ bái, ai ngờ Hòa thượng đã hóa rồi. Chẳng biết Hòa thượng có ngôn cú gì. Xin Thượng tọa nói cho một, hai tắc”.

Định liền cử:

Lâm Tế thượng đường bảo chúng: “Trên khối thịt đồ có một vô vị chân nhân, thường từ nơi mặt các ông ra vào. Người chưa chứng cứ xem”.

Khi ấy có vị tăng hỏi: “Thế nào là vô vị chân nhân?”.

Lâm tế bước xuống giường thiền nắm đứng bảo: “Nói! Nói!”.

Tăng lưỡng lự, Lâm Tế liền gạt ra nói: “Vô vị chân nhân là cục cứt khô!”, rồi trở về phương trượng.

Nham Đầu bắt giặc le lưỡi.

Khâm Sơn nói: “Sao chẳng nói trên khối thịt đồ chẳng phải là vô vị chân nhân?”.

Định liền nắm đứng bảo: “Hãy nói vô vị chân nhân và chẳng phải vô vị chân nhân cách nhau nhiều ít? Nói mau, nói mau!”.

Khâm Sơn sắc mặt tái xanh.

Nham Đầu, Tuyết Phong cùng khuyên: “Vị tân giới này xúc phạm đến Thượng tọa, xin ngài từ bi cho”.

Định nói: “Nếu chẳng phải là hai vị Lão hán này sẽ giết con quỷ đái dầm này”.

Ông xem ông ta nói chẳng phải là vô vị chân nhân, vì sao Thượng tọa Định chẳng chịu? Người học thời nay làm sao đến được miếng ruộng đất ấy? Chỉ biết nhận mảnh ruộng ngũ uẩn gượng làm chủ tể, chẳng thể buông xuống.

Ta nay nêu ra mấy tắc để bảo các ông khán. Tuyết Phong tham học Đầu Từ hỏi: “Trong ấy lại có người tham chăng?”. Đầu Từ ném cán cuốc xuống. Tuyết Phong nói: “Thế ấy thì sẽ là chỗ cuốc đi”. Đầu Từ nói: “Chẳng thích thùng sơn”. Ông nói “Sẽ là chỗ cuốc đó” cũng còn là thùng sơn thay!

Lại có Nam Tế Trưởng lão tham kiến Tuyết Phong, nói bàn không khế hợp nhau. Tuyết Phong bảo đến Huyền Sa. Huyền Sa hỏi: “Người xưa nói: ‘Việc này chỉ ta biết. Trưởng lão làm sao hội?’”. Nam Tế nói: “Phải biết có người chẳng cần biết”. Huyền Sa nói: “Lão già ở núi ăn uống nhiều cay đắng để làm gì?”. Ông nói đạo lý này là làm sao?

Lại nữa, Tiên sư hỏi ở trong hội của Hòa thượng Đoan ở Hải Hội, Hòa thượng Đoan cử: Người xưa

nói: “Như gương đúc thành tượng, tượng thành rồi, ánh sáng của gương đi về đâu?”. Trong hội có Đầu Giác huynh đệ hạ ngữ đều chẳng khế hợp. Hòa thượng Đoan nói: “Phải là đạo giả mới được”. Tiên sư khi ấy làm Nhai phùng (vào chợ xin tiền và vật thực cho đại chúng), từ ngoài về. Hòa thượng Đoan cử thoại trước hỏi. Tiên sư đến gần vấn tán: “Cũng chẳng nhiều đâu”. Hòa thượng Đoan vỗ tay cười to, ai cũng cho là vuốt ve ngài để ngài làm Hóa chủ, là nói gì vậy? Sơn tăng trong này chỉ cần học đạo như phải học đạo, thì trong 24 giờ phải là trước khử bỏ vô minh, nhân ngã. Vì sao? Nhân ngã là việc của kẻ tầm thường! Tiên sư một đời không nhân ngã.

Sơn tăng hầu hạ bên ngài thấy nhiều ít, Ngài chưa từng có niệm phiền não. Ngài từng nói: Thuở xưa, có một thượng tọa làm Tri khách ở Hải Hội. Tiên sư nhân đưa tiền một Trưởng lão về trụ Tứ Diện, mà rốt cuộc Tri khách lại tiền nhau. Chẳng biết vì sao vị Thượng tọa ấy liền phun nước bọt vào mặt Tiên sư nói: “Ông là người gì mà bắt tôi tiền ông hả?”. Mắng chửi chẳng thôi. Tiên sư liền dừng, chuyện này hoàn toàn không ai biết được. Về sau đến Thái Bình, Tiên sư thỉnh y làm Tri tạng, rồi làm Thủ tòa, lại tự muốn làm Giám viện cũng từ y ta. Và Tiên sư ở Hải Hội bèn cử y trụ Thái Bình, Tri Châu chẳng chịu, lại mắng chửi cho là chẳng phải là chủ trương của y. Tiên sư mới mở miệng nói: “Người này hai lần chửi mắng ta”. Do đây mà thấy ngài không nhân ngã.

Người thời nay mới có nói vài tiếng liền muốn cãi lý rồi, như thế thì làm sao học đạo được? Có lúc thấy huynh đệ sơ cơ vào thất, chỉ là mong làm sao Sơn tăng thấy y rồi cũng chẳng nề hà, cũng giống người trong thôn cầm đòn gánh cùng thượng tướng quân đánh nhau. Tôi ở trong ấy bày việc tùy thân, trong tay là thanh long đao 80 cân của Quan Vũ, liền cầm đòn gánh nhắm vào đầu mà đánh một cây, thấy người chẳng động đậy, lại đánh thêm vài cây nữa. Ta chẳng phải sợ y vì chẳng gặp đối thủ. A ha! Khuyến mọi người chẳng nên thô tâm, ngày đêm hành trì làm người hướng

thượng đi, dấu cho chẳng ngộ, cũng là người cao thượng, quyết phải dụng tâm.
Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Ông vừa nhận lấy cho là phải, liền bị trói buộc chân tay mà cựa quậy chẳng được, thì bị một cái nhận của ông nhận rồi, dấu có ngàn thứ cũng chẳng phải, ông nếu chẳng nhận lấy, thì còn có chỗ cứu. Thí như người ta làm ra một con thuyền trong khoan thuyền mỗi thứ chất đầy ắp. Muốn ra ngoài ngàn dặm đến nơi Bảo sở, nhưng vừa động tay, ông trước đã tự đóng đinh xuống thuyền rồi, cột quách thuyền rồi, mà dùng sức để chèo, dù ông chèo đến Di Lặc hạ sanh cũng chỉ là ở tại bờ thôi. Tôi thấy thuyền chỉ lắc đông lắc tây, sẽ bảo là chuyển động, mà đâu thấy từng ròi một bước nào? Lại giống như kẻ mài trà từ sớm tới tối, vo tròn xoe rồi thả lẫn đi, thật là nực cười. Nếu nhục nhãn chẳng sáng tỏ, thấy ông nhận lấy như vậy mới nói cho ông biết vậy, bị người có mắt sáng dòm thấy, kiểm điểm ra, ít nhiều lộ then chốt. Như nay phần nhiều chỉ dùng lời nói của thời nay, nên lìa cái như nay chẳng được, chỉ bị thế ấy đóng đinh xuống, nên tham học chẳng được yếu chỉ, cùng lúc làm cho là hội rồi, làm chủ tể rồi, chẳng biết Phật pháp chẳng hội thế ấy.

Chẳng thấy Ma Cốc chống gậy đến yết kiến Chương Kinh, Ma Cốc rung cây gậy một cái rồi đứng yên. Chương Kinh nói: “Phải! Phải!”. Ma Cốc lại gặp Nam Tuyên cũng làm như thế, Nam Tuyên nói: “Chẳng phải! Chẳng phải!”. Ma Cốc hỏi: “Chương Kinh nói phải, Hòa thượng vì sao nói chẳng phải?”. Nam Tuyên nói: “Chương Kinh thì phải, mà ông chẳng phải, đây là sức do chuyển, trọn về bại hoại”. Ma Cốc mới tỉnh lỗi.

Bọn các ông xem, đã làm hội một đời đâu được chẳng nhờ người quyết trạch? Hối Sơn Tăng mới đi hành cước, gặp câu kệ của Tiên sư, liền tin rằng: Người này giống thánh xưa, việc nói đến có chỗ chứng thật, liền trong mười năm tham vấn bài tụng của Tiên sư:

Học đạo tiên tu đặc chỉ quy,
Văn tịnh kiến sắc bất tư nghi.

*Nhược bằng ngôn ngữ luận cao hạ,
Nhất tợ từng tiền vị ngộ thì.*

Tạm dịch:

*Học đạo trước là biết chỉ quy,
Nghe thính thấy sắc chẳng nghĩ nghĩ.
Nếu theo lời nói bàn cao thấp,
Cũng giống như xưa chưa ngộ gì.*

Lại nói:

*Không môn hữu lộ nhân giai đáo,
Đạo giả phương tri chỉ thú trường.
Tâm địa bất sanh nhàn thảo mộc,
Tự nhiên thân phóng bạch hào quang.*

Tạm dịch:

*Cửa không có ngõ người đều đến,
Người đến mới hay chỉ thú lớn,
Đất tâm chẳng mọc cỏ cây hoang,
Tự nhiên thân phóng hào quang trắng.*

Khi đời hậu sanh tôi tuy hành đạo chưa được gì mà trong tâm đã biết câu phi thường này rồi. Chỉ như nghe thính thấy sắc đều có thể nghĩ nghĩ được thì do đâu được chẳng nghĩ nghĩ? Cho đến luận bàn chỗ thật chứng mà bảo là cũng giống như xưa chưa ngộ gì? Khi chưa ngộ đều có thể nghĩ, làm sao thấy được chỗ chứng? Người này được vô sở đắc, đến chỗ rốt ráo, mới biết như thế.

Ta hơn mười năm sau mới lãnh hội được việc này. Hễ là hành cước học đạo tham thiền chớ ngồi như si mà phải nhờ người quyết trạch. Pháp này khó liễu, gọi là cách đời (cách thế) chẳng hỏi đạo, nếu rõ được, liền là khác vậy. Hôm qua cũng ăn cháo ăn cơm, hôm nay cũng ăn cháo ăn cơm, đâu là người xưa? Khác cũng chẳng đồng.

Triệu Châu nói cho mọi người rằng: “Ăn cháo chưa?”. Đáp: “Ăn cháo rồi”. Triệu Châu nói: “Rửa bát đi”. Liền là khác rồi. Ta đâu phải là người thường, ông nói chỗ nào là chỗ khác biệt? Phiên đứng lâu.

(CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 32 HẾT)

CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 33

Sư nói:

Sơn Tăng dạy người biết nắm lấy tự kỷ. Những Sư tăng nghe được liền nói: “Kẻ học đạo sơ cơ xem việc này có gì là khó hội?”. Ông hãy từ từ, hãy chín chắn. Ông gọi cái gì là tự kỷ? Chỉ như Cổ Đức đối với tự kỷ nói: “Du sơn ngoạn thủy”. Ông nói: “Tôi hội rồi, lại là ai?”. Lại đối với tự kỷ nói: “Là tự kỷ của ông”. Ông nói: “Con cũng hội được, là tự kỷ của con”. Vả như, đối với y mà nói sơn hà đại địa, lại nói khi ăn thả cửa đó, ăn là tự kỷ của ông, lại làm sao hội? Trái lại bỏ đi chẳng được. Cổ Đức nói: “Cả đại địa là tự kỷ của ông”. Thì làm sao tiêu cho hết được? Mỗi khi thấy người làm hội rồi, nên chuyển việc của người xưa để hỏi y.

Chỉ như Cảnh Thanh hỏi Huyền Sa: “Học nhân muốn vào tông lâm, xin thầy chỉ cho con đường vào?”. Huyền Sa nói: “Ông có nghe tiếng nước khe Yến chẳng?”. Cảnh Thanh đáp: “Nghe”. Huyền Sa nói: “Từ trong ấy mà vào”. Cảnh Thanh từ đó được yếu chỉ.

Tôi hỏi ông: Khi nghe là nghe cái gì? Mỗi người đáp: Nghe tiếng nước chảy”. Kiến giải như thế làm sao kham dùng? Dựa vào chỗ thấy nghe rõ ràng kia, một khi lãnh hội được thì lìa ngoài cái nghe này, không tiếng có thể được. Hết thấy từ trong ấy của ta hiển hiện, cái ấy là nghiệp thức. Có người đáp: Chẳng phải tiếng nước, mà là nghe tự kỷ. Sơn tăng hướng vào tự kỷ nói rồi, thì làm sao nghe tự kỷ được? Cái gọi là nhận tâm nhận tánh, Phật pháp là pháp môn dễ hội, có tính lực mà người tự làm khổ mình.

Cổ nhân thấy chẳng làm sao được, bèn hướng vào người nói: “Ông thử một niệm vắng lặng xem! Hay cho lời nói này! Người sau chẳng rõ ý của Cổ nhân lại ở trong

ấy nhắm riết mi mắt, kiềm chế, đè ép thân tâm, ngồi chồng chất lên mà chờ ngộ. Rất si, rất si! Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Chẳng thấy Tổ sư nói: Gió kêu hay Linh kêu, liền dứt sạch vậy. Lại phiên kia nói: Chẳng phải gió linh kêu, là tâm ông kêu vậy. Ông liền xét tìm cái gì để tham thỉnh mà đến chỗ đó. Nói “chẳng phải gió phước động, tâm nhân giả động” đó, Tổ sư ẩn chứng như thế vì sao không hội? Chỉ vì cái năng sở, cho nên nói: Do năng lập sở, sở đã vọng lập mà sanh cái vọng năng của ông. Trong cái không đồng khác, lấy lừng thành khác. Người thời nay nói quyết trạch, vả chẳng quyết trạch ra sao? Chẳng phải là cái ấy mà là lời vào cửa. Cái ấy là lời nói sơ cơ, kia là lời cứu tham ư? Hoàn toàn chẳng như thế. Hóa ra, một lúc buông xuống chính là quyết trạch mà ở tất cả thời không có duyên khác. Từ sáng sớm thức dậy, mặc áo, rửa mặt, quét liêu, các việc, ông bị bệnh vọng tưởng xen lộn vào. Chỉ cần ông khi thấy sắc không năng kiến sở kiến, (trong ấy không phải) khi nghe tiếng là không năng nghe sở nghe, (trong tâm) khi suy lường không năng suy lường, và sở suy lường.

Phật pháp rất dễ dàng, rất có tính lực. Tự ông phí sức, tự ông làm vất vả. Nếu chỗ dễ mà không thấy được, hãy ngồi tham cứu đạo lý đi. Đã đến Long Môn tham thiền, chớ đem vọng tưởng sau này mà so sánh các nơi, chỉ lùi bước mà khán xem cho hội đi! Song có một số huynh đệ chịu sửa đổi, có số thì không chịu sửa đổi. Có kẻ ngu người trí, có kẻ cứu được, kẻ không cứu được. Vả như, kẻ không chịu sửa đổi, ương ngạnh đem nghiệp thức sanh tử theo dùng, đem hơi hám cơm cháo theo dùng, hỏi đến thì trừng mắt, tiến về phía trước, lùi lại phía sau, hoặc giờ tọa cụ. Ở trong đầu lâu, trong đầy da, chỗ hôn mê đó mà nhận làm tỉnh thức. Việc này không thể cứu vớt ông được. Ông hãy buông hết đi. Bước lùi xem ra mới hội.

Lại có vài thượng tọa nói: “Tôi hoàn toàn không làm đạo lý, hoàn toàn không so sánh. Chẳng chấp thỉnh sắc, chẳng theo nhiệm tịnh phạm thánh mê ngộ gì. Một đường rỗng suốt thanh tịnh. Trong ánh sáng lớn (đại quang minh) đó hoàn toàn không có việc ấy”. Đây là kẻ bị ánh sáng trí che lấp ở bên trí, cũng không thể cứu

được. Hai loại bệnh này, bệnh trước là cuồng cạn, bệnh sau là cuồng sâu. Ông hãy chịu khó ném bỏ hết qua một bên mà lùi bước xem tự nhiên hội được đi! Việc này rất tỉnh lược! Người xưa nói: Rất tỉnh lược.

Lại nói phí sức là sao? Có khi gặp Tăng đến khoảng này, phí sức cho nhiều, khổ sở làm gì? Cần gì phải cầu ngôn ngữ này? Hướng vào trong đây da có dính dáng gì? Song, có một phương tiện chân thật rất hay. Nếu chẳng phải người tham lâu thì chẳng biết nghi.

Như ngài Huyền Sa, một hôm muốn nói pháp. Đại chúng đứng yên chỗ lâu, thấy sư không nói lời nào, từng người giải tán đi ra. Huyền Sa nói: “Ông xem, hôm nay ta chân thật vì họ, cũng không câu được một người. Đợi tôi mở hai miếng da, nhất thời đến gần phía trước ông vậy”.

Ông đến Long Môn thưa hỏi phương tiện, hỏi pháp môn, hỏi an lạc, Long Môn không phương tiện cho người, cũng không một pháp cho người, cũng không an lạc cho người. Vì sao? Nếu có phương tiện thì chôn vùi thượng tọa, bao phủ thượng tọa. Ngài Triệu Châu nói: “Ông hãy ngồi hai ba mươi năm mà tham cứu lý này. Nếu không hội, thì chặt đầu lão tăng đi”. Cũng cần thành một khối.

Há không thấy Nhị tổ Đại sư tùy chỗ nói pháp người nghe đều được chánh niệm. Chẳng lập văn tự, chẳng luận tu chứng nhân quả. Khi ấy có thiền sư nghe qua, khiến cao đệ đến lên vào nghe pháp rồi chẳng về. Thiền sư cả giận. Nhân lúc đại hội thiền sư tới đích thân nói rằng: “Ta phí rất nhiều sức để nâng đỡ ông, ông nhân đâu mà được hãnh diện như thế?”. Cao đệ đáp: “Mất tôi vốn chánh. nhân thầy mà thành tà”. Ấy là người tham học vậy.

Người sau hướng vào Tuyết Phong nói: “Con mất của con chánh, nhân thầy mà thành tà, khi ấy thế nào?”. Tuyết Phong nói: “Do mê gặp Đạt Ma”. Tăng nói: “Con mất của con ở đâu?”. Phong nói: “Chẳng từ thầy mà được”. Phải là thế ấy mới được. Người xưa nói: “Thông thường khi gặp người, người tự đuổi theo vật”. Trong kinh nói: “Nếu hay chuyển được vật tức đồng Như Lai”. Vậy hãy nói làm sao chuyển? Lại nói: “Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng. Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng, tức thấy Như Lai”. Cổ nhân nói: “Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức chẳng thấy Như Lai”. Chỉ lùi bước bật cơ chiếu, chín chắn xem, chột dòm trộm xem! Khổ nỗi là ông làm sao được? Phiền đứng lâu!

Sư nói:

*Không mê không ngộ, đến được miếng ruộng đất này mới là an lạc, rất có tỉnh lược. Chỉ là cái người không mê không ngộ ấy. Trong 24 giờ có pháp nào làm mê hoặc Thượng tọa? **Phải nên ở ngay trong nhà mình cắt đứt xem.***

*Tam giới, 25 cõi do tâm mê nên có. Như nay làm sao thành không được đi? Đã là không, chưa được mê tình quyết chẳng biết nề hà vậy. Phải chứng lấy việc không mê không ngộ mới được tự tại. **Người hành cước gọi việc dưới áo cà sa, việc nếu chưa xong (liễu) là việc họa vậy. Đây là khổ lớn.***

*Tổ sư Mã Minh nói đến ba tế, sáu thô. **Động tức có khổ, làm sao được không động đi!** Chẳng phải nói một câu, hai câu liền sẽ được bàn huyền bàn diệu, nói nghĩa nói lý, tọa thiền nhập định, sẽ được vô sự nơi nhà mình.*

Phải một mình suy tư xem, chỗ tọa tác hằng ngày, người khác đâu biết. Ông tự chiếu soi trở lại ấy là hợp đạo lý hay chẳng hợp đạo lý? Đến trong ấy, tự lấp mắt cũng chẳng được. Ngày giờ tốt, sao chẳng đua lấy nghiên cứu khiến cho thấu triệt đi.

Tiên sư hồi còn tại thế có nói: “Tòa báu Hoa Vương này mỗi ngày cùng các người đồng dậy, đồng ngồi, tự là các ông đang đối diện mà lại tránh đi vậy”. Hay thay lời nói này.

Lại nói: Hơn mười năm vân du trên biển, tìm kiếm oán thù chẳng từng hội ngộ, Cho đến Long Thư, quả có thấy người ấy, mới khá hợp tâm bực bội. Hay thay lời này! Nói lời thế ấy, ít có người nói được. Sơn tăng hành cước hơn 30 năm trời, khi lão tăng được đạo thì các người chưa sanh ra. Những người đời sau tin lấy việc nói thế ấy, đuổi theo ngày tháng cho tỉnh lại đi, xem giáo lý cho thấu triệt đi. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Thiền môn gọi cửa đại tịch định của ngài Ca Diếp là chẳng động một mảy tơ, không chỗ nào chẳng thông suốt; chẳng động một sợi lông, không chỗ nào chẳng thấu đạt. Chẳng phải là chỉ chẳng động thế ấy liền dừng đâu! Các người trong 24 giờ chỉ là chẳng khởi tâm động niệm thôi! Một khi hội được liền thông suốt tất cả, gọi là người dưới cửa Ca Diếp, mới vào được đại tịch diệt. Còn pháp gì làm duyên làm ngại? Tuy

là cho người tham cứu, cho người học, nhưng chỉ là chẳng cho người khởi tâm động niệm hội. Nếu gặp duyên gặp cảnh, hoặc một lời nửa câu vừa niệm động tâm khởi làm hiểu biết đều là ở tán vị vậy.

Thượng tọa Minh ở trên Dữu Sơn chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác mới thấy được liền nói: “Tôi tuy ở chỗ Huỳnh Mai thật không biết được lời Phật”, chẳng bờ kia, chẳng bờ này, chẳng giữa dòng. Ngài Nam Tuyền nói: “Chẳng phải Phật, chẳng phải vật”, chính là chỗ đeo mang ngày nay của các ông. Chỉ học như thế, như Tú Tài thi đậu đứng đầu bảng trở về từ đây làm quan nhân. Tâm phải một phen xoay lại, là Phật. Ấy mới vô ngại. Mỗi người tự quyết định làm việc, chớ chạy đua tranh mà thành lỗi. Phiên đứng lâu!

Sư nói:

Trên phần của mọi người, mỗi người đều có một đoạn sự việc, xoay đầu mới biết được. Phải là hiểu xoay đầu. Sao là xoay đầu? Chẳng tìm tìm, tìm chẳng tìm. Cái ấy chính là chỗ người khó đặt để vào. Chẳng tìm tìm là sao? Tìm chẳng tìm là sao? Nếu chỉ tìm đâu khác tìm tiếng đuổi sắc? Nếu một bề chẳng tìm thì đâu khác cây đá gạch ngói? Phải là tìm mà chẳng tìm, chẳng tìm mà tìm. Nếu vào được, mới hòa hội được tìm và chẳng tìm.

Cho nên nói:

Chẳng tìm, chẳng tìm, pháp thân tròn lặng, tìm tìm ứng dụng chẳng sai.

Tìm chẳng tìm, chẳng tìm tìm, cảnh trí thâm hội, thể dụng nhất như.

Cho nên được ở ba thân bốn trí, năm mắt, sáu thần thông từ đây mở sáng. Người học đạo hiểu cách hồi đầu thế ấy mà tìm tòi cứu xét mới được.

Há chẳng thấy tăng hội Hòa thượng Ngưỡng Sơn: “Riêng có lối tẻ nào cắt đứt không, mong xin chỉ dạy?”.

Ngưỡng Sơn nói: “Riêng có riêng không. Càng khiến ông mê muội. Ông là người ở đâu?”.

Đáp “U Châu”.

Ngưỡng Sơn nói: “Ông còn nhớ trong kia chẳng?”.

Đáp: “Thường nhớ”.

Ngưỡng Sơn nói: “Chỗ ông suy nghĩ, nào là lầu đài, điện gác, chợ giềng. người, khời có rất nhiều thứ. Ông nghĩ lại xem còn có nhiều thứ ấy chẳng?”.

Đáp: “Không nhiều thứ”.

Ngưỡng Sơn nói: “Căn cứ vào chỗ ông thấy chỉ được một huyền. Được ngồi mặc áo về sau tự xem”.

Đại chúng! Tăng nói chỗ nghĩ có rất nhiều thứ mà nghĩ không nhiều thứ, kiến giải có thiên lệch, nên khiến Ngưỡng Sơn nói chỉ được một huyền, đạo nhãn bất chánh. Nếu dựa vào Sơn tăng, chỗ nghĩ về lầu đài, điện gác có rất nhiều thứ chính là không nhiều thứ; nghĩ không nhiều thứ, chính là có nhiều thứ. Hãy kiểm điểm xem hiện nay trước mắt có nhiều thứ chính là không nhiều thứ. Không nhiều thứ lại là có nhiều thứ. Cũng như Tiên Nhân Tử Mục cầm tay Thiện Tài Đồng tử, Thiện Tài thấy vô lượng thế giới vị trần số chư Phật. Tiên nhân buông tay ra, lặng lẽ y như cũ. Đại chúng! Buông tay đi! Uyển nhiên như cũ, hãy hội ra sao? Hội lấy thì tốt. Phiên đứng lâu!

Sư nói:

Thánh trước nói: “Pháp pháp xưa nay pháp”, rồi Vân Môn giơ cây gậy lên nói: “Chẳng phải là pháp xưa nay”. Im lặng hồi lâu, nói: Nếu như thế là ba đọc, bốn đảo, năm uẩn, sáu nhập, mười hai xứ, mười tám giới, hai mươi lăm hữu chẳng phải là pháp xưa nay. Sao chẳng thế ấy hội lấy? Ít nhiều tính lược.

Phật pháp là việc có rất nhiều tính lược, đâu từng chẳng hiện tiền, tự là ông chẳng hội. Lại hướng vào ông nói: “Không pháp không phi pháp, sao ở trong một pháp, có pháp có chẳng chẳng pháp? Chỉ vì chạy tìm chẳng dừng thôi, hết thấy chỗ đều là chạy tìm, tư duy đạo lý cũng là chạy tìm, xem công án của người xưa cũng là chạy tìm, xem thiền sách sử cũng là chạy tìm. Dù cho ngồi tĩnh táo mà niệm niệm chẳng trị cũng là chạy tìm. Cần hội chẳng? Thế thì chỗ ông chạy tìm chính là chẳng chạy tìm?”

Trong ấy rất khó tin vào, khó làm công phu, người chẳng an lạc, bởi vì bọn ông không chìm thì cũng bởi, cho nên nói chẳng hội đi! Như nay sao là được chìm mà không bơi? Chính là ông một niệm khời đó thì sanh diệt lưu chuyển, hay là vì nghiệp

thức ấy? Hay là cái bất động ấy? Làm sao lộn ngược lại xem thì mới có chút ít đạo lý. Phiên đứng lâu!

Sư nói:

Tuy cùng giường, cùng chăn chiếu, mà mỗi giấc mộng lại không giống nhau. Bậc Tiên Thánh nói: “Cùng chung trong một pháp mà chẳng được việc này”. Và như ở trong một pháp sanh tử, người vào được sanh tử mà chẳng bị sanh tử trói buộc, người ở trong sanh tử bị sanh tử trói buộc. Cùng chung trong một pháp, một người trói buộc, một người giải thoát, há chẳng phải là mỗi mộng khác nhau sao? Ông lúc bình thường, sanh tử làm một bên, không sanh tử làm một bên, suy nghĩ làm một bên, chẳng suy nghĩ làm một bên, có ngôn thuyết làm một bên, không ngôn thuyết làm một bên. Sơn Tăng ở trong ấy cũng không có việc của nạp tăng và việc hướng thượng. Chỉ luận về việc ra khỏi sanh tử, chẳng những chỉ nói một câu thế ấy rồi dừng thôi mà còn phải là ngay trong sanh tử thấy việc không sanh tử nữa!

Há chẳng thấy Đại sư Vĩnh Gia gặp Lục Tổ nói: “Sanh tử việc lớn, vô thường mau chóng? Lục Tổ nói: “Sao chẳng thể lấy vô sanh đi, rồi (liễu) không mau chóng ư?”. Vĩnh Gia nói: “Thế tức vô sanh, rồi vốn không mau”. Lại như Tào Sơn (Bổn Tịch) lúc từ biệt Động Sơn (Lương Giới), Động Sơn nói: “Đi đâu?”. Tào Sơn nói: “Đi đến chỗ chẳng đổi khác”. Động Sơn nói: “Chỗ chẳng đổi khác há có đi sao?”. Tào Sơn đáp: “Đi cũng chẳng đổi khác”. Há chẳng phải là người liễu được đó sao? Ông suy nghĩ làm một bên, chẳng suy nghĩ làm một bên. Ở ngoài ngôn thuyết làm cái không ngôn thuyết. Dù cho ông hội được cái chỗ không ngôn thuyết ấy rõ ràng, thì vừa có ngôn thuyết liền bị ngăn ngại ông ngay. Trọn ngày đi đứng ngồi nằm, chưa từng đi đứng ngồi nằm, sao chẳng tham cứu cái ấy đi?

Có lúc các thầy tăng đến chỗ này, hạ một câu, vỗ một vỗ, nhưng làm sao ở trong ấy phải được kiến giải ra khỏi hai bên? Ông phải là gác bỏ suy nghĩ xem coi, ta rõ ràng ở trong sanh tử làm thế nào không sanh tử đi? Chớ bảo liền phải vậy. Ta xưa nay không sanh tử, chẳng do ông nói chấp một câu liền xong. Có người nghe nói không sanh tử, liền nói phải vậy. “Xưa nay không sanh tử”. Nếu hiểu thế ấy, liền khó gặp vậy. Đã chẳng cho người làm đạo lý, khởi hiểu biết, lại chẳng cho người nói quách,

làm sao thành công phu? Ông chẳng thấy Cổ nhân nói: “Ta chỉ cầm cái tương lai của ông, chỉ cho ông chỗ vào”. Trân trọng.

Sư nói:

Xem thấy huynh đệ trong tông lâm thời nay đều giống nhau là chẳng nói việc này. Chỉ như chỗ đến của thiên hạ, tri thức trong tông lâm nói thiền, nói đạo, nhập thất, thẳng đường, không ai chẳng nói việc này. Có sao lại bảo là chưa từng nói đến? Nói thì nói vậy, thì nói ấy không dính mắc. Chẳng những nói không dính mắc cũng chẳng biết dòm lén, chẳng biết làm công phu thế ấy, chỉ quản nói chánh lệnh toàn đề (triet đề hoàn toàn), ngồi đoạn mười phương, Phật đến cũng đánh, ma lại cũng đánh, một bề nói thiền mà té ra chỗ quan trọng lại chưa từng nói đến.

Sơn tăng chỗ nói ở trong ấy là cái khắp nơi quơ chẳng tới, chỗ rảnh rang **quét** phân thành đồng để ném cho người hỏi sau này, lại nói quét chẳng được! Chỉ như sớm nay vào thất hỏi người nào sáng? Khi thấy đài hương là đài hương chẳng? Hay chẳng phải đài hương? Nếu nói là đài hương cùng với hạng người tầm thường một thứ. Nếu chẳng phải là đài hương thì đài hương lại phân phó cho ai? Đơn giản sau này có hỏi liền bầy hoa tám áo, bởi do lúc bình thường đều bỏ chỗ rảnh rồi này làm công phu.

Ta lại hỏi ông: Chẳng nói nhập chúng lại, khi chưa hành cước chưa nhập chúng, khi thấy đài hương thì gọi là gì? Đáp: “Gọi là đài hương?”. Lại nói: Mọi người gọi là đài hương, sao chẳng suy nghĩ nhân cái gì mà nói đài hương? Thiền phải là tham như thế!

Phải sáng việc từ xưa đến nay của ông. Tu Sơn Chủ nói: “Chẳng thấy pháp xưa nay, chướng ngại là xưa nay. Nếu người có chướng ngại, điên đảo mấy ngàn vòng”. Tiên sư nói: Như người ngủ mê lấy một chút phân trét lên lỗ mũi, ban đầu không biết, cho đến lúc thức dậy, nghe mùi thúi thúi liền cởi áo quần, cho là áo quần thúi liền cởi áo quần bỏ đi, rồi nắm đến đồ vật, thì tất cả đều thúi mà chẳng biết thúi ở ngay trên lỗ mũi kia. Bỗng có người biết nói cho y hay là chẳng liên can gì đến vật khác, vậy mà quyết chẳng chịu tin. Người trí nói: Ông chỉ cần lấy tay đưa lên lỗ mũi chùi một chùi, mới sớm biết có chút ít so sánh! Liền lấy nước rửa đi, hoàn toàn không còn mùi thúi.

Người hết thấy đồ vật, té ra đều không có mùi thúi nào. Tham thiền cũng vậy. Chẳng chịu tự hướng vào mình dừng xem, dưới cái ấy tìm hội giải (hiếu biết), dưới cái kia tìm hội giải, tìm đạo lý, làm so sánh, đều là chẳng phải. Nếu chịu hồi quang vào chính mình mà tìm đó thì không có việc gì chẳng xong. Chẳng thấy nói: Một căn đã về nguồn, sáu dụng đều chẳng hành. Nếu quán như thế lại còn ngộ rõ ràng nữa. Phiền đứng lâu.

Sư vừa mới ngồi, cười ha hả nói:

Giống như mình chẳng hội. Rồi im lặng hồi lâu, nói tiếp: Ta nói với các ông như thế “giống như mình chẳng hội”. Nếu đến chỗ khác, liền làm sao hội? Các nơi chẳng phải đi làm thế cho ông hay ngồi quyết định cho ông. Ta ở trong ấy cũng không đi làm thế cho ông, cũng không ngồi quyết định cho ông được. Dù là tỉnh lược để hội đi nữa nhưng do đâu lại chẳng hội? Chỉ vì ông ngàn muôn phương tiện, khéo làm đạo lý cho nên khó hội thôi. Phật pháp là pháp an lạc dễ hội, tuy nhiên dễ hội, chỉ là khó vào khó làm công phu. Nếu là các nơi ngồi quyết định cho ông, liền có cái chỗ làm công phu, đi làm thế cho ông liền có cái chỗ nhai nghiền. Các huynh đệ đến đây nói “Chẳng dám nói thế”, thì ông làm sao chẳng dám nói quách là thế nào đi? Sao chẳng thế ấy đi xem? Chỉ sợ ông hướng vào trong ấy hội loạn xạ, biết lấy loạn xạ, chỉ cần bảo ông chẳng động một niệm liền sáng được thôi!

Lại có người nói: Căn cứ vào chỗ ta thấy ngàn phải muôn phải, cũng chính là chỗ này, như mầm lúc nấu, như hạt giống hư, vĩnh viễn chẳng phát sanh. Ông đã nói đó rồi vậy liền làm sao cứu? Phải là phàm phu còn lúc quay trở lại. Lại có kẻ hội rồi lại nói chẳng được. Dù nói được cũng chẳng thành đạo lý. Chẳng cần vạch cổ tìm, chín chắn thể cứu, Sơn tăng cùng ông đồng tham. Ta nếu lúc hội, ông cũng phải hội mới được, ông nếu chẳng hội, Sơn tăng cũng chẳng hội.

Chẳng thấy Huyền Sa chỉ chấm trắng ở trước mặt hỏi ông tăng: “Thấy chẳng?”. Tăng thưa: “Thấy”. Huyền Sa nói: “Ta cũng thấy, ông cũng thấy, vì sao chẳng hội?”. Có vị đồng tham lễ Thượng tọa, bái kiến Tiên sư được một năm rưỡi. Phàm vào thất chỉ hướng vào y hỏi: “Thượng tọa cũng phân chia trắng đen này chẳng?”. Độ độ đi,

độ độ như thế, tựa như nói thế ấy, làm sao giải ngộ? Làm sao làm công phu? Thời nay cũng vậy, không có bậc tôn túc nào như thế vì người vậy cả, cũng không có vị thượng tọa nào như thế để tham thỉnh cả. Nếu là người khác thì phiền muộn mất rồi!

Một hôm nghe Tiên sư thượng đường nói: “Cùng cửa vào ra là oan gia đời trước”. Ở chỗ hồ đồ tâm hạ xuống tương tựa như rơi bình chùy. Từ kiến giải trước giống như ném hoa trong hư không, từ đây thấy thật. Phải là làm công phu như thế, chứng ngộ như thế, thiền phải là tham như thế. Hạ nay đã qua một tháng, đâu chẳng thấy huynh đệ có chỗ chạm biết, dù phải định tinh tinh thần. Nếu là không ai nói gì, không người chỉ dạy, lại càng khó làm công phu. Đã là kẻ ngu chính là làm công phu cho tốt, phải là phân chia trắng đen mới được. Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Mà nay huynh đệ hành cước có thể tin rằng có việc đốn ngộ vậy. Các nơi cũng có thể nói có việc đốn ngộ. Nếu không có việc đốn ngộ thì tại sao lại gọi là tông lâm? Bởi vì xưa nay tương truyền chỉ là khán công án của cổ nhân hoặc khán một tắc hay hai tắc, tạm có một tri một giải. Nếu có chỗ lý hội chẳng được thì cũng tìm cách vá kẻ hở trên cái mài mực mà mong hội, đã hội được rồi, nói: “Việc này chỉ như thế thôi”, liền ở trong tông lâm lưu bố việc quá khứ tương lai đều chẳng nói dính đến việc đốn ngộ này.

Nếu không việc đốn ngộ thì 3 giới, 25 cõi làm sao tiêu mất? Nghi tình làm sao tiêu rụng? Sớm nay có sư tăng đến nói: Thấy nghe chẳng làm. Một bề di nhận thấy nghe là đạo, phải vậy, thì chẳng phải chỗ thấy sao lại chẳng làm? Và hỏi đến việc ở thế giới mười phương lại chẳng biết, hỏi việc dưới căn trần lại chẳng biết, hỏi việc dưới căn trần lại chẳng phá, thì làm sao lại lấy tình lượng của phàm phu cho là đồng với việc đốn ngộ?

Sơn tăng hôm nay bảo khắp đại chúng: chỉ tin lấy có việc đốn ngộ. Giống như anh nông phu đang cày thửa ruộng bỗng được một thỏi vàng, sau làm cho cả nhà thăng lên; lại giống như hàng bạch y bán tướng vậy. Trong giáo nói phàm phu tình lượng kia của ta giống như đồ gốm chưa nung, chưa từng trải qua lò luyện trong lửa

lớn, đều chẳng dùng được, phải là trải qua lò luyện trong lửa lớn mới được, lại tựa như được một phen đốn ngộ vậy.

Sơn tăng từ Xuyên Trung đến, chỉ tham một người, biết người này nói thoại cùng cổ nhân một thứ. Từng hỏi Tiên sư rằng: “Nghe trong thiền môn có đốn ngộ, quả có chăng?”. Tiên sư nói: “Đúng vậy, nếu không ngộ thì bên trong làm sao được? Anh chỉ là ở chỗ hoãn hoãn mà tham”.

Sơn tăng liền mở lòng tham cứu. Lại có thượng tọa chỗ thấy rõ ràng, cho nên Sơn Tăng thường đi thưa hỏi, chỉ hướng Sơn tăng nói: “Phải là nhà mình làm kế sống chớ đến hỏi ta”.

Một hôm, cử tắc Triệu Châu đến bên lửa bảo Sơn tăng: “Chẳng được gọi là lửa, là cái gì?”. Sơn tăng càng nghi sâu thêm, rõ ràng là lửa sao lại không cho nói là lửa? Khán như thế ba năm, thường tự tư duy: “Làm sao lại dám lấy tình lượng phạm phu mà hỏi đến chỗ chứng của bậc thánh nhân kia?”. Lại từng nghe kinh Pháp Hoa nói: “Pháp ấy chẳng suy nghĩ phân biệt mà hiểu”, thường được một niệm này.

Như nay các huynh đệ nói chính nó, cái ấy cũng là một khởi giải hội (hiểu biết) rồi của ông thôi, liền chẳng hội vậy. Lại Tiên sư từng đến nhà Lý Đề hình. Lý Đề hình thỉnh vào trong gác sách đốt hương xong, rồi đem cuốn Truyền Đăng Lục bạch với Tiên sư: “Con tuy là người tục vốn để tâm đến đạo này. Mỗi lần xem cuốn lục này phần nhiều có chỗ chẳng hội. Mỗi mỗi mong hòa thượng chỉ dạy”. Tiên sư nói: “Việc này chẳng lý hội như thế. Phải có tỉnh ngộ mới được. Nếu có chỗ ngộ thì không gì chẳng hội. Tự mình chẳng cần hỏi người. Nếu không tỉnh ngộ mà chỉ làm sao có chỗ hội thì chưa có lẽ đó”. Đề hình nói: “Thầy của con nói được vậy”. Lại việc bình sanh của Sơn Tăng nhân làm Tri khách ở trên hỏa lò hội được. Từ đó về sau không có gì chẳng hội. Huynh đệ trong chúng phải là thấy việc đốn ngộ mới được! Trong tông lâm thời nay bày ra đều chẳng nói được vậy. Phiên đứng lâu!

Sư nói:

Việc trên phần Sơn tăng không có cái chẳng phải. Nếu có chỗ chẳng phải một mảy tơ, đâu dám hướng vào người nói, đâu dám chỉ dạy người. Khi trên phần của Sơn tăng phải không có tâm năng phải, không có pháp sở phải. Cho nên mới dám nói với

người. Nếu ước chừng trên phần của mọi người, rõ biết có chỗ chẳng phải, cho nên đến cầu người quyết trạch. Nếu đã là phải rồi thì bao giờ bỏ người hỏi? Song Sơn tăng trong ấy chỉ là chỉ chỗ phải của ông. Nếu như chẳng phải, trọn chẳng dám nói ông là phải. Các ông là vậy, Sơn tăng bằng lòng ông vậy, cũng chỉ cho thấy phải.

Đại chúng! Sơn tăng không có cái chẳng biết, hoặc từng thấy người đến, hoặc có chỗ ngộ, hoặc không có chỗ ngộ, có không hội giải (hiểu biết) đều biết được y. Như thầy thuốc ở đời, một khi thấy liền biết bệnh, hoặc lạnh hoặc nóng có thể chữa trị được hay không. Nếu mỗi mỗi hỏi qua rồi mới biết, thì đây chính là lang băm! Như hôm trước có nêu rằng: Pháp Nhãn chỉ tám rèm, có hai vị tăng đi cuốn rèm.

Pháp Nhãn nói: “Một được một mất”. Việc của các ông chẳng được nói: “Có gì được mất”. Lại nói: “Một người hội đi cuốn rèm là được, một người chẳng hội đi cuốn rèm là mất”, nếu thế ấy thì làm sao hiểu thuốc? Như sáng nay chưa được vì là ngộ tâm chưa chắc, nếu không biết bệnh mà cho thuốc, thì người kia hội cũng đâu biết, chẳng hội cũng đâu biết, chỗ thấy có không đều biện biệt chẳng được thì làm sao nói cho người? Phải là khắc cốt thật tham cứu mới được! Nếu bỏ việc khắc cốt thật tham cứu, thì không ai có chỗ hội được!

Chẳng thấy Cổ nhân nói: “Ông hãy ngồi tham cứu lý này hai ba mươi năm mà chẳng hội, hãy cắt đầu lão tăng làm bát đựng phân đi”. Chư tăng có khi nói phải vậy liền đặt đến việc khắc cốt thật tham cứu, lại chạy đi làm việc chẳng định giống như cách song cửa mà xem cười ngựa bỗng chợt vụt qua. Dù phải tương tựa như sáu vạn cân sắt lôi tới trước chẳng được, đẩy ra sau cũng chẳng được, mới biết đó là thật. Bọn các ông vừa mới bị người lay chuyển liền động ngay vậy, liền bị sức đẩy xuống một phen rồi đẩy lên trở lại. Phải là sáng suốt rỗng không, chóng thấy 260 gân cốt, 84000 lỗ chân lông. Một khi khai trương, trong thân ngoài thế giới pháp pháp đều là pháp xưa nay, không có cái chẳng phải mới được. Mà nay sư tăng nương dựa mới có thể nói được, nếu một lúc nào đó mất đi thì không có chỗ khế hợp! Lại bảo qua sông rồi! Các người không qua được lúc này rồi ở trong ấy, nhất định tinh thần tỉnh táo, cố gắng tham cứu lấy. Trân trọng!

Sư nói:

Nếu luận bình đẳng thì không gì qua pháp Phật, chỉ có pháp Phật mới bình đẳng nhất thôi. Nếu nói ta hội, ông chẳng hội thì chẳng phải Phật pháp vậy. Ông hội, ta chẳng hội cũng chẳng phải là Phật pháp vậy. Trong kinh nói: “Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp, gọi là vô thượng”. Chỗ thấy của Sơn tăng cùng mọi người đều như nhau. Chỗ thấy của mọi người cùng Sơn tăng đều như nhau. Lại Cổ nhân nói: Chỗ biết của mọi người, Lương Toại đều biết. Chỗ Lương Toại biết, mọi người chẳng biết. Vì sao lại chẳng biết? Bởi vì tâm nhân giả có cao thấp, chẳng nương trí huệ Phật, liền thấy xứ này đất, đá, cát, núi, xấu dở che lấp, phải nương Phật huệ mới được vậy. Điều thánh nhân nói chính là pháp bình đẳng. Cũng nói: Noãn, thai, thấp, hóa, tứ sanh, cửu loại, ta đều diệt độ cho đó. Diệt độ chúng sanh vô lượng mà thật không có chúng sanh nào được diệt độ cả. Há chẳng là pháp bình đẳng sao?

Cổ nhân nói: “Niết bàn là rộng độ. Không dư lấy một vị. Noãn, thai, thấp, hóa, có không và nổi chìm, Bồ tát hay hàng trụ, Bồ đề đạo tự tròn. Bồng chốc hạt cải ở bờ này mãi rời xa. Vừa có mảy múm chẳng hết sạch chính là bờ này. Lại nói: “Sát na trôi chảy vào đất ý”, chính là vun bồi cội sanh tử. Há có thể loạn mà có chỗ chứng được sao? Vọng sanh giải ngộ được sao?

Xưa có vị Tôn túc hướng vào người nói: “Mỗi mỗi có tâm ban đầu hết”. Sơ phát tâm nhất mà đi hành cước ắt là vì sanh tử nên phát tâm. Hoặc có người chán khổ nên phát tâm, có người vì duyên sự bức bách bất đắc dĩ phát tâm, đều gọi là phát tâm. Vì khiến người xem tâm mới phát, nghĩa là một niệm phát đầu tiên hết không dễ, chuyển đầu lại rất có lực. Đây là thiền mà anh tham vậy. Nếu khi được hiện tiền chỉ là tâm ấy sáng sạch (minh tịnh). Trung gian cầu xin thưa hỏi bậc tông sư, ngày đêm suy cứu, chỉ là nuôi dưỡng tâm này. Cho đến khi ngộ được rồi liền thấy khi chưa phát tâm cũng chẳng mất. Tổ sư Mã Minh gọi đó là thi giác, cũng tức là bản giác, bản giác tức là bất giác, bản thì chẳng hai, gọi là cứu cánh giác (giác rốt ráo tận cùng). Lại nói khi mới phát tâm tức thành chánh giác. Có nghĩa là trước chứng được cái quả thì lực độ vạn hạnh của Phật là việc thành thực vậy. Cho nên khiến ông chỉ suy cứu tâm mới phát. Vả lại, chỗ thấy của Sơn tăng cùng các vị một thứ, làm sao mà chẳng hội đi? Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Người mắt sáng chìm trong hang ổ, ông bình thường lãnh ngộ là người chẳng bì kịp, chỉ là mắt chẳng sáng. Mắt nếu sáng thì lãnh ngộ được! Cho nên nói: “Người mắt sáng khó được. Ông vừa nói phải, thế ấy chính là hang ổ vậy. Nếu là người mắt sáng, tức chẳng thế ấy. Chẳng thấy Đức Sơn dạy chúng nói: “Đêm nay chẳng cho đáp thoại, ai hỏi thoại bị đánh ba mươi hèo”.

Nếu chẳng phải là người mắt sáng làm sao lãnh ngộ được? Vừa lãnh ngộ chẳng được liền rơi vào suy tư ý nghĩ, liền thành điểm báo lành. Cho nên trong chỗ bình sanh của Đức Sơn thì Nham Đầu là một người thấu suốt được. Cho nên nói: Phải là người mắt sáng mới được. Phiên đứng lâu.

Sư im lặng hồi lâu rồi bảo đại chúng:

“Tổ sư đúng là bậc tri âm tốt”. Rồi cười ha hả, xong, lại nói: Cũng chỉ nói được thế ấy thôi vậy. Nếu người sáng mắt đích thân được thọ dụng, liền có chỗ dẫm đạp. Nếu hợp đạo lý, hợp so tính, hợp lời nói thì chẳng hội, cũng chẳng đích thân được thọ dụng. Khi ông ở dưới hàng hiên ở phía đông đi qua phía tây, khi ở trong liêu xá giặt y chọn áo quần, lại thấy được tri âm chân thật tốt của Tổ sư chẳng? Bởi vì chẳng thấy nên mới hỏi tới, liền chân tay loạn xạ, bệnh ở tại chỗ nào? Bệnh ở chỗ lúc bình thường ông chỉ là suy nghĩ so tính ở bên trong lại, nên chẳng được thọ dụng. Đến khi rảnh rồi lại chẳng biết buông xuống. Trước mắt đều là vật ngăn ngại, đơn giản hỏi tới liền bỏ chẳng được! Như nay y cứ vào lý luận thật chẳng nên nói loạn. Ta lại hỏi ông: Khi ba ngày chẳng cho ăn cơm cháo còn cử động được chẳng? Hay nhất định là cử động chẳng được? Hay vừa mới ăn được chút ít cơm cháo thì có thể cử động được. Nếu thế ấy thì trọn là hơi hám của cơm cháo!

Đến trong ấy liền phải được người, cũng phải là thấy được việc “chẳng phải là hơi hám của cơm cháo” mới được. Thiền phải là như thế mà tham! Như thế mới là quyết

trạch. Đã ăn cơm cháo rồi phải phò trì ông, việc này đem đến tham lầy. Một sự kiện như thế, ông lại hoàn toàn chẳng hay biết gì, lại bỏ chỗ nhàn rồi là dùng rồi vậy. Nói phải quấy, coi việc nhàn rồi, hoặc suy tư, hoặc vạch kế hoạch, đều làm đáng tiếc cho, đều đem đến cách dụng cẩu thả rồi. Ông chẳng biết tâm mới toan nghĩ là sớm thành đời sau rồi vậy. Trong tích tắc trôi vào đất ý liền là vun trồng thêm cội gốc sanh tử vậy. Lại thân năm uẩn còn chưa hay biết, về sau trăm xương cốt phân tán thì tìm chỗ nào? Gần đây có người một bề chỉ ngồi thế ấy. Mới đầu thì tỉnh tỉnh, khoảng sau đó chìm vào mê mờ, mười người ngồi thì chín người đã rơi vào ngủ. Khổ khổ chẳng biết làm công phu. Cứ ngồi bừa trong ấy phải hiểu là chẳng phải lý này, làm sao thấy được?

Đơn Hà dụng phát tử, Bàng Cư sĩ đưa chày lên. Đơn Hà ném phát tử xuống, Cư sĩ buông chày xuống. Lại hỏi: “Công án hôm qua thế nào?”. Đơn Hà buông thân nằm xuống, Cư sĩ liền đi ra. Đây há chẳng phải là tri âm chân thật hay sao? Đâu có dung cho ông nói loạn, dung cho ông hạ cước chú? Lại ngài Nham Đầu nói: “Phàm là bậc Sa môn mỗi mỗi từ hông ngực chính mình lưu xuất, trùm trời trùm đất mới được”. Tiên sư nói: “Khi ông ngủ, khi ngủ thì tham lầy; khi ăn cơm, thì ăn cơm tham lầy”. Lại Cổ nhân nói: “Khi ngồi thì có đạo lý, khi đứng thì chẳng thấy”. Đầu Tử hỏi Thúc Vi: “Mặt chỉ Tây lai làm sao được nghe?”. Thúc Vi đứng lên và ngoái đầu nhìn. Đầu Tử nói: “Chưa hiểu lời huyền, xin sư chỉ lại”. Thúc Vi nói: “Phải bỏ muống nước dơ thứ hai vào đâu đây?”. Đầu Tử liền ngộ. Các người chẳng được chỗ thọ dụng, trong 24 giờ giảm qua mới có chút ít việc tốt, vì thế nên ta nói Tổ sư là tri âm chân thật nhất.

Im lặng hồi lâu, Sư lại bảo:

Đạo của Phật Tổ giống như trời xanh sáng sủa, làm sao có người lằm đường? Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Bọn các ông hội chẳng được, lỗi ở chỗ nào? Ông đô lô chẳng hội, căn bản là chẳng hội, liền muốn tìm chỗ hội. Người xưa nói: Chớ bỏ bên này chấp bên kia, vì nếu như thế càng khó hội vậy. Nói với ông căn bản là chẳng hội, sao chẳng thế ấy khản?

Như khi ngài Pháp Nhãn (Văn Ích) đi hành cước, ngài Địa Tạng (Quế Sâm) hỏi: “Đi đâu?”.

Đáp: “Đi hành cước”.

Hỏi: “Lại biết việc hành cước chẳng?”.

Đáp: “Chẳng biết”.

Quế Sâm nói: “Phải biết việc hành cước chẳng hội ấy là phải”.

Pháp Nhãn từ đây tỉnh ngộ.

Ta hỏi ông đã “chẳng biết” tại sao là phải? Được thì phải có đường vào. Mới hay chẳng phải là việc gượng hội, khéo hội ngàn thứ. Căn bản ông “chẳng biết”, thì kham dụng làm gì? Phải dùng ý tham cứu ông khán xem “chẳng biết” từ đâu đến được? Ông muốn biết chẳng? Cái ông “chẳng biết” vốn không chỗ đến; đã không chỗ đến, “chẳng biết” đây là sao? Và làm sao sáng được cái chẳng biết không có chỗ bỏ đi. Khi khán được chỗ như thế, ông phải quán lấy, phải sáng được. Chỉ bị cái chẳng hội của ông làm người trong Phật pháp, một bề chỉ ở trong thế gian dụng tâm, chưa từng nhín chút thời giờ tham cứu việc này thì làm sao hội được? Và làm sao khi bị người hỏi tới, cứ nói năng loạn xạ, chẳng phải là việc thế ấy!

Xưa từng nghe có một lão tăng nói: Hòa thượng Hương Lâm (Trùng Viễn) nói với vị tăng mới đến: “Ông nói được thì không gì chẳng phải ông, ông bước xuống hai ba thân cấp sớm chẳng thế ấy vậy. Chớ nói loạn nói tốt”. Ông xem! Cổ nhân căn thân cùng nhân (người) là định làm việc ra sao? Phật pháp là đạo lý không hư bỏ, hội lấy, hội lấy! Trân trọng.

Sư nói:

Đại sư Vân Môn nói: “Nếu ông thật chưa thấu suốt, hãy thuận theo Chu (màu son đỏ) biết lấy”. Trong tông lâm người tham học cũng thuận theo lý mà tiến, chẳng dám mong có việc gì vượt quá. Xét cho rõ thì người học thời nay, sự làm một bên, lý làm một bên, cho nên khiến cho thân tâm chẳng được an lạc. Sao chẳng tạm dạy sự thường thuận theo lý đi? Chưa nói việc từ xưa đến nay, chỉ y cứ một niệm vào thai mẹ, chóng biến thành thân căn và khí giới, tự là xưa nay, chớ chẳng phải đều là sự. Mỗi thứ trả một báo thân, đâu từng có một pháp nào mà chẳng phải là sự? Như nay

làm sao tiêu hết những sự này để được thuận theo lý đi? Vả lại, sự còn có nhiều hình đoạn, lý thì không có tướng trạng. Người xưa một phen được lý này rồi, sự liền như dung thông. Há chẳng thấy người xưa nghe đánh bảng, liền vỗ tay cười to nói: “Tôi hội rồi! Tôi hội rồi!”. Đây há chẳng phải là thuận lý mà học sao? Sao chẳng tạm bỏ chỗ ấy trong 24 giờ quán xét và nghiên cứu làm cho được những thứ công phu ấy. Lâu dần thành thực, tự nhiên cùng lý tương ứng. Tổ sư nói: “Phải tương ứng gấp”. Chỉ nói chẳng hai. Chẳng những nói rồi liền xong phải tương ứng mới được. Quy Sơn nói sự lý không hai, chân Phật như như. Phần nhiều thấy chẳng thể thuận theo chu đem đến một lúc điên đảo, hội lý suông ở trên công án lời nói của người xưa, sai biệt khó hỏi, ghi nhớ từng chi tiết trong môn đình mà cho là tham học. Khổ thay, khổ thay! Học đạo chẳng như thế. Huynh đệ hậu sanh lại là không biết, bụng rộng lòng cao, năm năm mười năm bỏ qua mất thời giờ lại không được gì, không rõ được ta là người khách khí, đâu chẳng nhớ việc xuất gia sau này sẽ như thế nào? Mỗi người tự tham lấy. Phiên đứng lâu.

Vì Lý xá nhân, Phổ thuyết, Sư nói:

Thật không có một pháp làm duyên làm đối.

Nếu có một mảy tơ liền là một mảy tơ. Bọn các ông làm sao thấy được đạo lý không một pháp nào làm duyên, làm đối?

Nếu hướng vào trong ấy mà sáng được, hiện ra trước thì chỗ nào còn có thân tâm mà cầu?

Nếu thật không có chỗ chứng nhập tất cả chỉ là dòng lưu chú của sanh tử. Như nay hỏi mọi người: Các ông hiện nay thấy đủ thứ niệm lự phân biệt, làm sao hiện tiền được cái không pháp không duyên? Ta thấy ông, ông thấy ta, làm sao nói là không pháp không đối? Hàng đạo nhân phải là thể cứu kỷ lượng mới được.

Sơn tăng nói: Phật pháp chính là chư thượng tọa, chư thượng tọa chính là Phật pháp. Ấy là có đường ngôn ngữ đến để thể giải chăng? Hay không có đường ngôn ngữ đến để thể giải? Ấy là có chỗ để thú hướng hay không có chỗ để thú hướng?

Từ trên cổ Phật, Tiên đức hiện tiền ở đây, cho đến đại địa, phàm phu, tứ sanh, lục đạo hiện tiền ở đây, hướng vào trong ấy lập tức ngay đó liền được, thật không có một mảy tơ nào, há là lấy một bên bỏ một bên sao? Há có một đoạn việc xưa nay

sao? Còn một phần vọng tưởng thời nay thì vì chạy tìm lấy bỏ, nên đến nay chẳng được hiện tiền. Đã có rất nhiều pháp lưu chuyển, đáng chán, đáng bỏ, cho nên chư Phật ra đời, Tổ sư Tây lai, khiến ông tìm thầy hỏi đạo. Suy nghĩ lại xem, những thứ sự việc ấy ta chưa từng hội về trước, như vách sắt núi bạc; như nay đã hội rồi, té ra ta là vách sắt. A! Vách sắt, vách sắt.

Sở dĩ nói: Tổ sư thường ở thế gian, chỉ như thế gian là thế nào rồi? Tiên Thánh nói: “Từ khi nhận được nẻo Tào Khê, rõ biết sanh tử chẳng tương can”. Phải là chính các ông dẫm đạp lên mới được! Mới biết cách buông tay của Phật tổ lúc bình thường. Phải là mỗi mỗi từ trong hông ngực của chính mình lưu xuất, tự nhiên sáng được phương tiện thiện xảo của chư Thánh ra đời. Chỉ như các ông mỗi ngày nói thoại gì, còn có phương tiện thiện xảo không? Cho đến chuyển động qua lại, mỗi mỗi động tác, có phương tiện thiện xảo hay chẳng phương tiện thiện xảo?

Há chẳng thấy Động Sơn (Thủ Sơ) tham kiến Vân Môn, Vân Môn thấy đến liền hỏi: “Gần đây rời chỗ nào?”.

Động Sơn nói: “Tra Độ”. Một câu này nói làm sao? Là biết đến nói như thế chẳng? Hay là chẳng biết đến nói như thế? Là chấp nhận hoàn toàn nói như thế hay chưa chấp nhận hoàn toàn nói như thế?

Vân Môn lại hỏi: “Hạ này ở đâu?”.

Động Sơn nói: “Hồ Nam, chùa Báo Từ”.

Vân Môn nói: “Rời núi khi nào?”.

Đáp: “Ngày 25 tháng 8”.

Vân Môn nói: “Tha ông ba gậy”.

Động Sơn một đêm bất an, sáng hôm sau lên thưa hỏi: “Hôm qua nhờ Hòa thượng tha cho ba gậy, chẳng biết lỗi ở chỗ nào?”.

Vân Môn nói: “Cái túi cơm! Giang Tây Hồ Nam liền thế ấy thương lượng”.

Động Sơn ngay câu nói liền thấy Đạo. Còn có lỗi hay không lỗi, nếu ăn gậy hay chẳng nên ăn gậy tức còn có chỗ đặt. Ông nói chỗ ngộ của vị tăng ấy là như thế nào? Cổ nhân vì người ra sao? Nếu như trong ấy sáng được thì từ xưa đến nay thực không có mấy may bị hiểu biết làm ngăn ngại mới theo đó xuất sanh, liền rõ chỗ dụng công của chư Thánh. Chưa thể như thế được, chớ bảo là dụng công chư Thánh, trong 24 giờ chỗ dụng công ấy bao giờ mới phân minh?

Chỉ vì từ xưa đến nay điên đảo, mê loạn trong sáu đường, đâu từng thấy trở lại?
Giống như con ếch nhìn trời bằng vung thoi. Chẳng thấy Sư ông Đoan có bài tụng
rằng:

Vì thích tìm sáng dùi trên giấy,
Đâu hay chỗ thấu khó bao nhiêu.
Bỗng nhiên thủng được đường thời nay,
Mới biết từ xưa bị mù mắt!

Dịch:

Vị ái tâm quang chỉ thượng tán,
Bất năng thấu xứ kỷ đa nạn.
Hốt nhiên chàng trước lai thời lộ,
Thỉ giác từng tiền bị nhãn man.

Như nay đã ở trong cửa này, chẳng nên trên đường vấp vào khó khăn. Dù cho sau khi học đạo được yếu chỉ mà vật tung lên ở trong khuê các chẳng buông xuống, thì sáng được việc này lại bị việc kia lưu ngại. Chẳng thấy nói: “Khóa vàng cửa huyền lưu chẳng trụ, đi vào loài khác vẫn luân hồi”. Đến được ruộng đất ấy mới có thể làm thầy người. Như nay cách bậc Thánh thời xa, người nhiều giải đãi. Bình thường nói chánh pháp, tượng pháp, mật pháp, Sơn Tăng nói pháp không chánh, tượng, mật. Phật pháp thường ở thế gian, được thời liền là mật pháp. Các người phải biện cho mau việc này rất quan trọng, là ra khỏi sanh tử mà vốn không có sanh tử nào có thể được. Vì sao? Ba đời cầu chẳng thể kịp. Phật trước nói: “Quá khứ tâm chẳng thể được, hiện tại tâm chẳng thể được, vị lai tâm chẳng thể được”. Chỉ như người nghe pháp rõ ràng sáng suốt ấy là gì? Là quá khứ chẳng? Hiện tại chẳng? Vị lai chẳng? Phải biết là có một cái không hay biết từ xưa đến nay, khán đến như thế, đâu là cùng một pháp làm duyên làm đối sao?

Như nay thiền tăng trong thiên hạ đều nói chỉ là cái gã ấy, là quyết định có cái gã ấy hay là quyết định không? Có nói dọc nói ngang cũng là cái gã ấy. Cũng nói 62 kiến chấp của ngoại đạo đều từ trong Phật pháp ấy đến. Cho nên bản đạo trong khoảnh khắc lúc ở tại Long Môn Thụ, thường khuyên người làm công phu như thế. Sau đến

núi Bao Thiên cũng chẳng quên yếu chỉ này. Chẳng phải lúc thích hợp thì nói đông nói tây cho huynh đệ, gọi đó là nói phi thời. Chỗ quan trọng là ngay ở đương nhân. Chẳng thấy xưa kia, Hòa thượng Quy Sơn (Linh Hựu) làm điển tọa ở chỗ Hòa thượng Bá Trượng (Hoài Hải). Một hôm, Tư Mã Đầu Đà hỏi: “Điềm chồn hoang làm sao hội?” Quy Sơn lay cánh cửa. Tư Mã nói: “Phải thì phải, nhưng quá thô”. Quy Sơn nói: “Phật pháp nói gì là thô?”. Ông nói hỏi thoại về Dã hồ kia, kia liền rung cánh cửa, hãy nói chỗ nào là quan trọng? Muốn hội chẳng? Điều là con sư tử lông vàng. Chớ ở đường giữa lại xoay vòng. Phiền đứng lâu.

(CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 33 HẾT)

CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 34

THẤT TRUNG THÙY THỊ

Sư nói:

Chớ phụ con mắt bình sanh, lại biết chỗ lão Long Môn vì người chẳng? Nếu như được trọn chẳng cô phụ nhau. Nếu chẳng biết, thật không có đạo lý vì người.

Khi thượng tọa chưa đến đây, khoảng này không có một người. Sau khi thượng tọa đến nơi này, lại có một người. Thượng tọa chỉ là một thượng tọa, vì sao thành có thành không. Chính khi thế ấy, làm sao biện được? Người được lại có đủ năm ấm bốn đại chẳng? Phật thật ở chỗ nào? Xoay nghiêng cúi ngược lại là người nào? Trọn mười phương thế giới là tự kỷ của ông. Cổ nhân nói: “Vô tình có Phật tánh”. Hữu tình đủ giác tri, có thể biết có Phật tánh. Vô tình không tri giác, làm sao biết có Phật tánh? Trước núi hôm qua, con cạp cắn con hùm to (đại trùng). Tiên nhân vô mục (không mắt) hay đánh giá xương cốt, đã là không mắt, đem lấy cái gì rõ được quý

tiện? Sư từ Đông qua Tây, ngoái nhìn đại chúng nói: “Chẳng phải! Chẳng phải!”, rồi trở về chỗ đứng nói: “Vừa rồi còn ghi nhớ được”.

Cử:

Lỗ Tổ hễ thấy người lại, liền xoay mặt vào vách mà ngồi, chẳng biết sau này có người nào hội được?

Sư nói:

Lìa khỏi ba cõi, có thấy đài hương chẳng? Hữu tình nói pháp dễ thấy, vô tình thuyết pháp khó nghe. Chỉ như vô tình thuyết pháp người nào được nghe?

Sư nói: Quy Sơn tiếp Ngưỡng Sơn. Hiện nay là cái gì? Sao chẳng mạnh dạn hội lấy đi? Có người hỏi ông, tùy hỏi mà đáp. Khi không ai hỏi, ông nói thế nào? Hạt cải nhét vào núi Tu Di. Vậy hỏi các ông, thì nay đang ở ngoài hạt cải hay ở trong hạt cải? Nếu ở ngoài hạt cải sao nhét được núi Tu Di? Nếu nói ở trong hạt cải thì rất nhiều gỗ thân to làm sao ở trong hạt cải?

Ở qua đêm thì chẳng hỏi, sớm nay việc thế nào?

Sơn Tăng hỏi các ông một việc tầm thường: chỗ người thời xưa từng đến, bỗng nhiên suy lường đến được, mỗi mỗi ở trước mắt, là lấy mắt thấy hay lấy tâm thấy? Nếu lấy mắt thấy, thì chỗ mọi người thuở xưa đến đó, làm sao là mắt thấy? Nếu nói là tâm thấy, tâm há là có cái thấy sao? Hiện nay lòng đèn, trụ cột là tâm thấy hay là mắt thấy? Thế Tôn bảo: “Từ xưa đến nay, chẳng phải tâm chẳng phải mắt”. Hãy nói là cái gì?

Cử:

Cổ nhân nói: “Một đồng lửa có hai người ngồi, tôi là anh, anh là tôi”.

Sư nói:

Ông tự là ông hơ lửa, tôi tự là tôi hơ lửa. Vì sao lại nói tôi là ông, ông là tôi?

Người không lưới giải thoát, nói thì nói xong rồi vậy?

Sư liền lè lưới ra nói: *Đâu nề hà gì một khối con.*

Sư nói:

Sáng đến tối lặn, trí khởi mê mất. Chính khi sáng, tối đi về đâu? Tổ sư nói: Chỉ cái sáng ấy chính là tối, sáng tối mà có thể riêng thì không thể được.

Khi đi trong chỗ tối, vì sao chân cao chân thấp?

Cổ nhân nói: “Pháp thế gian chính là pháp xuất thế gian”. Cột trụ là pháp thế gian, làm sao sáng tỏ được mà biết là pháp xuất thế gian đi?

Tất cả chúng sanh mắt thấy tai nghe. Tiên Thánh cách trong ấy có chỗ chỉ dạy người. Nói ngay kiến văn này chẳng phải kiến văn.

Đương khi mọi người đang thấy nghe, làm sao thấy được chẳng thấy nghe?

Bỗng nhiên bị người gọi tên nói tánh, khi kêu ông một tiếng, ông bỏ trong ấy lại vào được chăng?

Sơn tăng với mọi người đều ở trong ấy, khoảng giữa đó có người rõ và người chẳng rõ, làm sao biện được? Cái ấy là người liễu, cái này là người chẳng liễu, làm sao biện?

Mọi người lại hội lời nói của người xưa chẳng? Cái gì là cổ nhân? Thế nào là lời nói? Nếu thế ấy mà chẳng sáng tỏ được thì lời dạy của chư Phật chư Tổ là lời nói thừa. Thế nào là lời nói của người xưa?

Trong hai mươi bốn giờ, thế nào là câu ông tương ứng?

Chẳng phải là Sơn Tăng đối ông, lại là ông đối tôi. Thế nào là chỗ ông đối tôi?

Khoảng nửa đêm bỗng nhiên hội được đi, sớm nay thức dậy chỗ thấy chỗ nghe khác vậy. Thế nào là chỗ khác biệt.

Việc này dễ thấy khó hiểu, bọn các ông lại thấy con chó chẳng? Thấy khách sống thì sửa, thấy khách chín thì vấy đuôi. Hãy nói là một hay là hai? Nếu nói là một người đến, sửa thì cắn người, vấy đuôi thì đòi ăn. Nếu nói hai người đến, sống cũng là khách, chín cũng là khách. Cho nên nói: “Dễ thấy khó hiểu”. Phải là hướng vào chỗ chẳng một chẳng hai hội lấy. Sơn tăng chẳng cuồng đối ông, chín chắn kiểm điểm xem!

Lúc ngộ trai, Sơn tăng thấy con bồ hóng ở trong lỗ mũi Thánh Tăng bay ra bay vào chẳng sợ sệt gì. Bọn các ông trong 24 giờ cứ ra cứ vào, là ở chỗ nào? Sư nói:

Xưa nay, có một thiền khách nương nơi một lão túc, mỗi ngày lên đến thưa hỏi. Lão túc vừa mới thấy, liền nói: “Hãy đi, chưa phải”. Vài năm như thế, bỗng một hôm tỉnh được, liền lên đến. Lão túc vừa trông thấy, liền nói: “A, phải rồi!”.

Làm sao thấy được liền biết là phải?

Chẳng trọng học lâu, chớ khinh người mới học. Người học lâu có lỗi gì mà chẳng trọng? Người mới học có tài năng gì mà chẳng khinh? Chính đang đánh trúng, thì hai người này gặp nhau thế nào?

Mọi người rất giống như mở mắt mà đái dầm, lại thấy chỗ mở mắt chẳng?

Phải được là hàng nạp tăng nói thoại, hãy nói hàng nạp tăng nói thoại thế nào?

Khi ông lên đến đây đã là ngoài phần rồi, lại mở miệng kêu ba ba làm gì?

Đại sư Tào Khê nói: “Phồn hưng vĩnh xứ Na Già Định” (ngay nơi ồn ào nào hằng đại định). Tổ sư ở sau lưng ông, lại thấy chẳng?

NÓI THAY

Một hôm, Sư hỏi thị giả: Trong ba người, người nào chẳng ở trong số đó?

Sư nói thay: *Hòa thượng nói chẳng dính dáng.*

Lại nói: *Con chỉ được câm miệng.*

Lại nói: *Hồ thẹn! Lại bị hòa thượng biết.*

Nhân cánh tay có bệnh, Sư dạy chúng: Một cánh tay trái của ta, vì các ông bảo ta cử động chẳng được, vì các ông bảo ta chịu khổ đau vô cùng.

Sư nói thay: *Hòa thượng phải biện giải như thế này ra sao?*

Lại nói: *Chẳng dám cô phụ một cánh tay trái của Hòa thượng.*

Lại nói: *Học nhân nghe được chẳng động an vui.*

Lại nói: *Đây là Hòa thượng cướp con, chỉ e là con chẳng đến cái ruộng đất ấy.*

Cử: Cổ nhân nói: Chót núi vượn bay, ông hãy xem. Còn ông thì sao?

Sư nói thay: *Thế thì chẳng đi vậy.*

Lại nói: Vì sao chẳng đi?

Nói thay: *Chỉ cái ấy chính là “chót núi vượn bay”.*

Hỏi: Đầu núi Dữu Lanh giờ chẳng lên, là sao?

Sư nói thay: *Ông lại hội được rồi.*

Lại nói: *Ông vừa mới đến mặc áo cà sa phải không? Y cứ theo đó mà kết án.*

Lại nói: *Theo đáng về hồ lô.*

Nghe lâu sách mở cửa, Sư nói: *Không gió tự động mở, đáng cho ăn ba mươi hèo.*

Cử: Mạch mới chẳng thông bị cát chặn, đạo nhãn chẳng thông bị cái gì chặn? Cổ nhân nói: “Bị con mắt chặn”.

Hỏi tăng: Chỉ như con mắt làm sao chặn?

Sư nói thay: *Sớm biết đèn là lửa, cơm chín đã lâu rồi.*

Hỏi tăng: Nhiều khi ông ở chỗ nào để an thân lập mạng?

Sư nói thay: *Ít người biết.*

Hỏi: Nam Tuyền dắt trâu đi tuần đường là thế nào?

Sư nói thay: *Ông lúc bình thường đi Đông đi Tây, là có đạo lý Phật pháp hay không đạo lý Phật pháp?*

Lại nói: *Làm đi lối này.*

Hỏi: Tịnh Bình Cao Ly vì sao ở trong ấy?

Sư nói thay: *Chẳng phải chỉ ở trong ấy.*

Cử: Bàng cư sĩ hỏi Mã Đại Sư: Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?

Sư nói thay: *Con đã đáp cho Hòa Thượng rồi.*

Một hôm, nghe tiếng trà bưng lại nghe tiếng đục cổ (đánh trống tới giờ tắm), Sư hỏi tăng: **Đến chỗ nào là phải?**

Sư nói thay: *Khi nghe tuy khắp đó, nhưng chẳng ngại chỗ ứng thành khắp. Chỗ ứng tuy khắp, chẳng ngại khi nghe thường khắp.*

Hỏi tăng: Như gương đúc thành tượng, thì ánh sáng của gương đi về đâu?

Sư nói thay: *Lão tăng xuất gia ba mươi năm.*

Hỏi: Khi đèn côi riêng chiếu thì thế nào?

Sư nói thay: *Cột trụ chứng minh.*

Hỏi: Thế nào là chỗ ông thọ thai?

Sư nói thay: *Chỗ nào Hòa thượng đi?*

Hỏi: Khi niệm niệm phan duyên, tâm tâm hằng lặng thì thế nào?

Sư nói thay: *Lại còn việc gì?*

Hỏi: Ta cùng lão già Thích Ca đồng tham, lão già Thích Ca đủ ba mươi hai tướng tốt, thế nào là nói việc đồng tham?

Sư nói thay: *Chớ đến làm dơ tại mắt ta.*

Hỏi: Từ lâu nghe tiếng của ngàn Phật, đến đây vì sao một Phật cũng chẳng thấy?

Sư nói thay: *Đã thấy ngàn Phật.*

Hỏi: Chỗ thức tỉnh chẳng đến thì thế nào?

Sư nói thay: *Đại trùng xem thủy ma.*

Hỏi: Chỗ thức tỉnh chẳng đến, lại nghe tiếng mưa chẳng?

Sư nói thay: *Sẽ vì con rơi vào trong thức tỉnh của người khác.*

Hỏi: Người đại an lạc lại thấy có xuân, hạ, thu, đông chẳng?

Sư nói thay: *Nếu chẳng thế ấy, đâu gọi là người đại an lạc*

Hỏi: Hàng nạp tăng làm sao thương lượng?

Sư nói thay: *Lúc lạnh nói lạnh, lúc nóng nói nóng.*

Hỏi: Thế nào là ruộng đất của người xưa?

Sư nói thay: *Há có khác ư?*

Hỏi: Kẻ túi cơm là sao?

Sư nói thay: *Đương nói đó.*

Nhân đạo ngọn núi Bạch Liên, đến nửa chừng núi Sư dừng chân, có Tăng ở phía sau tới nói: *Hòa thượng còn ở trong ấy?*

Sư nói: *Ta đến đây rồi vậy.*

Tăng không đáp được.

Sư nói thay: *Cũng là chuông sau giờ trai.*

Lữ Thiều Bằng vào thất hỏi: *Hòa thượng có nêu lời dạy gì chẳng?*

Sư nói: *Nếu có lời dạy, tức là đã chôn chân rồi.*

Lại hỏi: *Xin Hòa thượng chỉ dạy vấn tắt, thẳng thẳng*

Sư nói: *Rất quanh co.*

Hỏi: *Có một vật, trên chống trời, dưới chổ đất, đen như sơn, thường ở trong động dụng, trong động dụng thấu chẳng được, lỗi ở chỗ nào?*

Sư nói thay: *Có lỗi gì?*

Sư bảo vị tăng rằng: *Ta đã vì ông dốc hết sức lực. Thế nào là dốc sức?*

Sư nói thay: *Sáng sớm ăn cháo, giờ trai ăn cơm.*

Hỏi: *Người hội Phật pháp vì sao lại bệnh?*

Sư nói thay: *Cũng biết Hòa thượng tâm tha thiết.*

Sư rút một que nhiều lửa ở trong lò, nói: *Ý này thế nào?*

Sư nói thay: *Trên cửa đánh mắc một mũi tên kim cang.*

Lại nói: *Chích vào tròng mắt ông, xuyên qua tim gan ông.*

Lại nói: *Chớ hướng trong hư không mà đóng cọc.*

Sư hỏi: *Có một đồ nhĩ, trên thân thường xuất ra hương sữa xá lợi, ý này thế nào?*

Sư nói thay: *E người chẳng tin.*

Lại hỏi: *Đồ nhĩ khác vì sao lại không?*

Sư đáp thay: *Y được đại xiển đề.*

Hỏi: Hư không lại có đối khác không?

Sư nói thay: *Xanh vàng đỏ trắng, lớn nhỏ, dài ngắn.*

Sư dựng phát tử, hỏi tăng: Từ chỗ nào được đây?

Sư nói thay: *Cũng chỉ là trong mộng của con.*

Tăng **hỏi:** Hòa thượng vì sao được ngộ?

Sư nói thay: *Chớ dán bút cái thấy của ta, mà vẽ thỏ cắn nhau.*

Sư nói: *Cắn chết vậy.*

Lại nói: *Ta cũng biết ông gần gũi.*

Sư dạy chúng: Người hội Phật pháp chẳng được ăn cơm Long Môn. Người chẳng hội Phật pháp cũng chẳng được ăn cơm Long Môn. Người thấy chẳng thể ấy cũng chẳng được ăn cơm Long Môn. Hãy nói người nào được ăn?

Sư nói thay: *Người không tâm quý*

Lại nói: *Giống như cái ta được ăn.*

Có lần dạo núi, Sư **hỏi** tăng: “Trúc dày chẳng ngại nước chảy qua” là sao?

Sư nói thay: *Chẳng cho đi đêm, sáng sớm phải đến.*

Hỏi tăng: Con chó hỏi vì sao không đuôi?

Sư nói thay: *Đã bị Hòa thượng nói rồi.*

Lại nói: *Được ngay thế ấy.*

Nhân Tăng **hỏi** bệnh, Sư nói: *Thân ta ở trong ấy, vì sao tâm chẳng ở trong ấy.*

Sư nói thay: *Thân ở trong ấy, ông còn nghi cái gì?*

Lại nói: *Kịp hợp suông qua một đời*

Hỏi: Tăng mắt rồi đi về đâu?

Sư nói thay: *Ông hỏi ta*

Lại nói: *Lãnh sâu một câu hỏi của Hòa thượng.*

Một hôm ăn cháo xong, Sư bạch chúng: *Rất nhiều người ăn cháo, cũng không có một người giảng được.*

Liền đứng dậy đi.

Cử: Cổ Đức một hôm chẳng lên trai đường. Thị giả bạch rằng: “Thỉnh Hòa thượng lên trai đường”. Cổ Đức nói: “Ta hôm nay đã ăn bánh dầu ở trang trại rồi”. Thị giả nói: “Hòa thượng chẳng từng ra vào, vì sao lại nói đã ăn bánh dầu ở trang trại rồi?”. Cổ Đức nói: “Ông hãy đi hỏi lấy trang chủ”. Thị giả vừa ra, trang chủ về tạ ơn Hòa thượng ăn bánh dầu trong trang trại.

Sư nói thay: *Sự thật như thế.*

Nghe tiếng chuột kêu, thị giả **hỏi:** Cổ nhân nói: “Tức vật này, chẳng vật khác”. Ý chỉ thế nào?

Sư nói: *Cái lão này chẳng biết tốt xấu, nói cho người cái gì?*

Lại nói: *Ông lúc bình thường nói những nói cuội trong liêu xá, lại có kiết hung chẳng?*

Hỏi: Con của đồ tể Quảng Ngạch trong tay có con dao đồ tể làm sao buông xuống?

Sư nói thay: *Chẳng cần buông.*

Hỏi: Trước mặt là gì?

Sư nói thay: *Không vật.*

Hỏi: Lục Tổ chẳng biết chữ, vì sao để trên đá đeo lưng rằng: “Long Sóc Nhị Niên Lão Lư Ký” (Long Sóc năm thứ hai, lão Lư ghi)?

Sư nói thay: *Càng phải chín chắn.*

Sư **hỏi** thị giả: Ông cúng dường lão Tăng thế ấy, lão Tăng đem cái gì đền đáp cho ông?

Sư nói thay: *Tạ ơn Hòa thượng đền đáp.*

Nhân xem trắng, Sư **hỏi** thị giả: Một nửa kia ở đâu?

Sư đáp thay bằng cách lấy tay chỉ trắng.

Hỏi: Chúng sanh trên quả đất làm sao độ được?

Sư nói thay: *Có chỗ độ.*

Tăng nói: Hòa thượng độ thế nào?

Sư nói thay: *Chớ quản đến y?*

Nhân tăng mất, Sư **hỏi** chúng: Sau giờ trai thiêu ông, ông làm sao?

Sư nói thay: *Việc chẳng có gì?*

Lại nói: *Chẳng phải chỉ có con.*

Lại nói: *Hiểu sâu câu hỏi này.*

Sư bảo tăng thị giả: *Ta lúc bình thường nói cho ông, lại thành tội lỗi.*

Sư nói thay: *Cũng biết Hòa thượng cẩn thận.*

Mã Thiếu Bằng đến Bao Thiên gặp Sư, Sư lúc bình thường lấy 6 con súc sắc dạy thiền nhân, liền đem ba con bảo thị giả đưa cho Thiếu Bằng, nhưng truyền lời: *“Đây là cái lão tăng bình sanh dùng chẳng hết”*.

Thiếu Bằng tiếp lấy rồi nhờ đáp lại lời: *Tạ ơn Hòa thượng gặp, chỉ được một nửa.*

Sư lại bảo thị giả truyền lời: *Một nửa để giữ cho lão tăng.*

**

Sư một hôm đến trước tháp Bảo Công chợt nói: *Pháp sư ư mây sáng, đặt sừng ở trên đầu (Vân quang hảo pháp sư, an giác đại đầu thượng). Đã là pháp sư Vân Quang, vì sao đặt sừng ở trên đầu?*

Sư nói thay: *Cách hèm chó cưỡi ngựa sắc vàng, quay lại đụng nhằm rách áo sam.*

Sư ngồi ở phương trượng, thấy tăng đến, Sư nói: *Nhập thất chưa đến phiên ông đâu nhé.*

Sư nói thay: *Thế ấy thì con cúi mong kính cẩn thoái lui.*

Có lần nhân lúc Sư uống thuốc, hỏi tăng: *Trong hông ngực vừa rồi như có một vật, hãy nói là vật gì?*

Sư nói thay: *Phế khí (hơi trong buồng phổi).*

Lại nói: *Còn có cái ấy nhé.*

Lại nói: *Cái ấy là gì?*

Rồi bước đi nhanh.

Sư gọi vị tăng: *Mở hàng phố rồi vậy, kẻ bán người mua.*

Tăng nói: *Trà ngon.*

Sư nói: *Hàng rẻ tự thân.*

Sư hỏi tăng: *Khi ông bỗng nhiên chết đi, thì thế nào?*

Tăng không đáp được, Sư cười to ha hả.

Tăng hỏi: *Thế nào là việc khi triêu chúng chưa sanh?*

Sư đáp: *Sao ông chẳng hỏi sớm?*

**

Một hôm Sư bảo vị tăng: *Đỡ chẳng nổi, dù khiến một muôn người đỡ cũng chẳng nổi.*

Im lặng hồi lâu, Sư nói: *Chỉ có một người đỡ nổi*

Tăng hỏi: *Chưa biết là người nào?*

Sư đáp: *Người vô lực.*

Sư hỏi tăng: *Cái lòng đèn ở đâu đến?*

Sư nói thay: *Nghiêm ở trước mắt.*

Tăng hỏi: *Khi bỗng gặp hùm sói, đao kiếm thì thế nào?*

Sư nói thay: *Là đao kiếm hùm sói.*

Sư hỏi tăng: *Con về sau thế nào?*

Sư đáp thay: *Cũng như hôm nay.*

**

Sư hỏi tăng: *Người từ duyên được, hằng không lui sụt. Trong ấy thấy được tự kỷ, cũng là oan gia, lại hội chăng?*

Tăng thưa: *Khi tự kỷ cũng chẳng thấy thì thế nào?*

Sư nói: *Khi ấy bảo ai nói?*

Tăng nói thay: ***Mạnh Xuân vẫn còn đông.***

Sư cử: Tăng hỏi Tuyết Phong: “Khi biết có việc hướng thượng mới có phần nói thoại là sao?”. Tuyết Phong nắm tay vị tăng đưa lên nói: “Là sao?”. Tăng không đáp được.

Sư nói thay: *Người dẫn được lão Hòa thượng đến ruộng đất thế ấy.*

Cử: Tăng hỏi Pháp Đăng: “Đầu sào trăm trượng làm sao tiến bước?”. Pháp Đăng đáp: “Á!”.

Sư hỏi tăng: *Hạ được lời gì?*

Sư nói thay: *Đất bằng thần tiên.*

Cử: Dục Sơn Bảo Sa di Cao: “Ta nghe nói Trường An náo động”. Cao đáp: “Nước con an ổn”.

Sư hỏi Tăng: **Thế nào là nước con?**

Sư nói thay: *Bốn năm trăm hoa liễu cuộn, hai ba ngàn lầu Quấn Huyền.*

Ngũ Tổ lão Hòa thượng thường xòe tay hỏi người: **Sao gọi là tay?**

Sư nói thay: *Gạt con quá nhiều.*

CHỈ TÂM YẾU CHO NGƯỜI TU THIỀN

Không nên ở trong chỗ trống không, không bờ mé mà lập phần hạn, nếu lập phần hạn tức là cái trống không, không bờ mé bèn bị rơi kẹt. Vì thế người hiểu không chẳng có tướng không. Nếu dùng ngôn ngữ diễn tả tâm, trọn chẳng được tâm, chẳng dùng ngôn ngữ diễn tả tâm cũng chẳng được tâm. Vì ngôn ngữ vốn là tâm nên diễn tả nó vẫn chẳng được, không ngôn ngữ cũng vốn là tâm, diễn tả nó vẫn chẳng được. Các thứ hội đến đều không khế hợp với tự tâm.

Thượng Tổ bảo: “Thầm khế hội mà thôi”, nếu như nơi đây mà chưa đạt đạo thì chỉ không vọng niệm là được. Nếu người biết là vọng niệm, tác ý dừng nó là vì do thấy có vọng niệm. Người biết có vọng niệm, tác ý liền quan sát khiến thấy chánh lý, cũng là do thấy có vọng niệm. Biết vọng nguyên là đạo mới không vọng. Cho nên người đạt đạo không sờ đắc. Chỉ không cầu gì khác, biết không mê vọng gọi đó là thấy đạo.

Chỗ tầm thường nhật dụng như khi thấy sắc là lúc chứng, khi nghe tiếng là lúc chứng. Khi uống nước, ăn cháo là lúc chứng, mỗi mỗi đều bật năng sở. Đây chẳng phải tập lâu, chẳng nhờ huấn luyện mà được.

Người học đạo biết rõ có việc này, vì sao không được yếu chỉ mà thường nghi? Chẳng biết phản chiếu như thế, bèn mê loạn không biết manh mối. Giữa đường

đang gặp khó khăn, mỗi việc mà hay tự phản tỉnh, lại không có người thứ hai. Đã nói là việc này thì đâu lại có biết. Biết là vọng sự thì việc này cũng chẳng mất.

Đạo chẳng bởi nói với chỉ rồi sau mới hiểu, bởi vì thế nó tự thường bày. Nói chỉ là phương tiện của đạo. Người dùng nó để tỉnh ngộ cũng là lối tẻ tạm thời thôi. Hoặc hơn nói mà chứng, hơn chỉ mà nhập, tự chạm biết để trở về, trọn đường có việc khác. Đến tận nguồn tâm là dừng.

Có người nói: Ngộ rồi mới tu. Đây thuộc về môn đối trị. Tuy nhiên thiền môn cũng cho dùng chánh tri kiến để trị nó. Nếu luận người đương thời tức chẳng phải như thế. Phải nói Phật đạo dài lâu, hàng chịu siêng năng khổ nhọc mới có thể được thành. Dài suốt ba đời phàm thánh, nên nói: “Phật đạo dài lâu”. Chẳng khởi thấy khác, chưa từng trái bỏ. Nên nói hàng chịu siêng năng khổ nhọc. Tốt cùng không có pháp khác, nên nói: “Mới có thể được thành”. Đây là việc của đại trượng phu.

Người không biết đi hỏi, liền y nơi đó mà đáp. Chẳng biết bèn tự hỏi thì ông muốn đáp cho ai? Người không biết đáp, liền y lời nói khởi kiến giải. Chẳng biết bèn tự đáp thì ông có chỉ thú gì? Cho nên nói: “Thầy là ông, khéo xem, khéo xem”.

Hoặc có người bảo: Từ trước có thánh Phật, Tổ bày ngôn giáo, lưu bố thế gian mỗi mỗi phân minh, cứ sao đều nói là tự mình, đâu không phụ lòng từ bi của Thượng Tổ, chứ Thánh nhọc nhằn dạy bảo.

Tôi thuận theo tông thú của Phật Tổ, chính ông phụ lòng từ bi của chư Thánh trước, chứ tôi đâu có phụ. Tại sao? Nếu có sở thuyết tức là chê bai Phật Tổ, ông chớ nên làm người rớt sau đoạn hạt giống Phật. Nếu chẳng đến nơi mình biết trở về thì việc làm đều thành hư ngụy. Dù ông nhớ được như hà sa, hiểu được như trăm mặc nơi mình nào có ích gì? Cho nên nói: Đem cái nghe nhớ lại Phật, sao chẳng nghe lại tánh nghe, cầu Phật có tướng ở bên ngoài cũng đâu có dính dáng gì? Có vị tôn túc bảo: “Nay ta đáp ông một câu cũng chẳng thấy khó, nếu ông ngay một câu mà tiến được vẫn còn đôi phần so sánh, nếu ông chẳng hội Lão tăng trở thành vọng rồi”.

Học giả thời nay đua nhau lấy hỏi đáp làm quan yếu trong Thiền Tông, chẳng biết tâm là thủ xả khởi tướng. Than ôi! Cái học đến lý, đến sự đều là lời nói của những

người gần đây, dù có chút ít nhận hiểu cũng chưa được thấu đáo. Đâu chẳng nghe nói: **Đạo Niết Bàn dứt bặt nghĩ lường. Phải biết thẳng thắn tự hiểu mới được.**

Người do mê tâm nên tìm đạo, bèn lạc đến núi rừng cầu gặp thiện tri thức, cho là riêng có cái Đạo có thể khiến người được an lạc. Họ không biết nghiên cứu trở lại, nhằm chỗ mê hạ thủ công phu là tối đệ nhất. Nếu không đến được chỗ mê này, dù vào núi rừng không trở lại cũng uổng công mà thôi. Chỗ mê cũng rất dễ nói mà khó vào. Cho nên Tiên Đức nói: “Khó tin khó hiểu”. Lại bảo: “Đây là nói Đạo của Tông đốn”. Nói phản chiếu vốn là lời tâu tác, hướng là chẳng như thế. Người đời sau bèn dùng lời trên làm bình thường vô sự một vị chân thật. Đây là chỗ không rõ của kẻ hậu học, ăn mặc mà chẳng xét.

Từ trước đến đây có hai thứ phương tiện:

1. Chân thật phương tiện nói không hờ cách.
2. Thiện xảo phương tiện: khéo ứng dụng hợp các Căn cơ.

Nếu từ chân thật phương tiện được vào là chẳng nhờ suy nghĩ, tánh tự thâm giải, hằng không có lui sụt, hiệu dụng như hằng sa. Nếu từ thiện xảo phương tiện được vào thì được an nhiên ngồi mặc áo, về sau tự xem xét mới biết chỗ được chưa đủ mà cho là cứu cánh. Hai thứ phương tiện này đều là một pháp, không thể có mất trong chốc lát, người học phải khéo xét đó.

Ngài Tuyết Phong chỉ dạy người: “Chớ bảo Lão tăng có một câu đến trên phần của ông thì kham dùng làm gì?”. Đây là cổ nhân bất đắc dĩ mà thôi. Người sau không hiểu ý cổ nhân bèn cho rằng trên phần của chính mình không có các thứ nói bàn, đây là hiểu lầm rồi.

Người thời nay phần nhiều đem việc xem xét trước mắt cho là cực tặc. Sở dĩ ngài Huyền Sa nói với mọi người: “Chỗ núi đâu vắng bặt không người, Đạo của ông lại có chẳng”. Ngộ tâm thấy tánh phải như Tuyết Phong, Huyền Sa; đáp trên đất thật phải như Nam Tuyền, Triệu Châu mới được.

Học giả thời nay chỉ lấy phương tiện của cổ nhân làm thiền (tức tâm) làm đạo, không thể cùng cổ nhân đồng tham. Ví như người mạng gánh nặng 120 cân, đi qua cây cầu khỉ mà chẳng run, chẳng nghiêng. Do sức gì phù trì mà được như thế? Bởi kia tinh thần không tạp mà thôi, kẻ vì đạo cũng phải như vậy. Trong kinh nói: “Ví như con sư tử chụp voi cũng toàn lực, chụp thỏ cũng toàn lực”. Có người hỏi: “Toàn lực là gì?”. Đáp: “Toàn lực chẳng dối”, nếu thấy một mảy lông khác nơi tâm thì tự tán thân mất mạng. Cho nên người đạt Đạo không có cái gì là chẳng phải? Lực này rất lớn, chỉ vì vô biên ác giác xâm lấn khiến nên lực tác dụng có kém. Nếu không có nhiều thứ phép khác, trạng khác, duyên khác, niệm khác, thì tùy tâm chuyển biến, tự tại vô ngại.

Đạo chẳng cần khổ cầu, cầu đó liền mất đạo. Sự không cần nhọc nhằn tiêu dung, tiêu dung thì sự có, chẳng cầu chẳng tiêu dung là đạo cùng sự hội, thì sự nào mà chẳng phải đạo. Ví như kẻ có mắt sáng vào trong kho báu mà không biết phương tiện là không có đèn đuốc soi sáng, vào trong liền bị u đầu, sẩy tay. Như thế gọi là hang độc chớ chẳng phải kho báu. Người trí vào kho cầm theo đèn đuốc soi sáng, thấy các thứ báu mặc tình lượm lấy, lượm báu xong đi ra.

Người tu trong 12 giờ phải dùng trí tuệ sáng, chớ để sáu trần đụng chạm đến mình. Thuở xưa Thượng tọa Vĩnh cùng Từ Minh đồng từ giả Phần Dương mà Vĩnh chưa tột chỗ diệu kia. Vĩnh theo Từ Minh 20 năm, trọn chưa được an lạc.

Một hôm ngồi quanh lò lửa, đêm khuya, Từ Minh lấy đũa gấp than, gõ trên than gọi: Thủ tọa Vĩnh

Thủ tọa Vĩnh bèn quát: Đã thồ tinh!

Từ Minh: Kẻ khờ! Lại phải thế ấy đi.

Vĩnh do phương tiện này được cứu cánh, song vẫn bảo theo nhau. Từ Minh ở đâu thường ra thưa hỏi. Những câu từ Từ Minh hỏi chúng không đối được, Vĩnh tới, Từ Minh liền gật đầu hứa khả, đây gọi là liều thuốc không bệnh. Học giả đương thời khó nhận được yếu chỉ kia hướng là bọn tri kiến hội giải, ở đời sau, do đâu nhận lãnh được việc ấy? Được đó phải như Vĩnh, cho thuốc phải như Từ Minh thì mới nên vậy.

Ở chỗ ồn ào được lặng thì chợ xóm biến thành núi rừng, phiền não thành bồ đề, chúng sanh thành chánh giác. Câu nói này người mới học đạo đều nói được, hiểu được. Đến khi thực hiện bình đẳng và buông xả, mà thấy phàm thánh cũng là hai như xưa, lặng và động cũng là dụng khác. Thế càng biết rõ là giải hội cần phải có chỗ an ổn mới được một vị, không nên gắng hội.

Gần đây phần nhiều lấy vấn đáp làm gia phong thiền gia, chẳng rõ việc người xưa, một bề chạy theo ngọn ngành không biết trở lại, thật là quái lạ.

Người xưa vì mê mà hỏi, chỗ hỏi cầu chứng nhập, được một lời nửa câu đem làm việc nghiên cứu phát minh, khiến thấu triệt, không có giống như người thời nay hỏi loạn, chụp lấy câu đáp rồi cười đùa.

Kẻ đạt giả trong 12 giờ học đạo không có một khoảnh khắc buông xả, người nay dù chưa được vào mà mỗi niệm là tu hành. Tâm thường nói tu hành chẳng qua ba nghiệp, sáu căn thanh tịnh.

Thiền môn không thế như thế, vì sao? Vì môn thiền định niệm niệm cùng trí ba la mật bình đẳng, tất cả chỗ tự không có lỗi lầm, hằng lâu bỗng có ngày tâm địa thông minh, từ trước thấy được đầy đủ, gọi là nhất hạnh tam muội. Người thời nay toàn là sức định, lại chẳng mở con mắt trí tuệ, có những cơ duyên ngữ cú chỉ thành tranh luận, tâm hành sanh diệt.

Thiền học chẳng phải việc nhỏ bé, chưa có cái dụng siêu việt, siêu Phật việt Tổ được, rồi còn siêu cũng chẳng khó.

Cao Bôn Tôn thừa vụ biên thư hỏi tôi: “Chẳng rời ý tưởng, chẳng ở có không, thế nào là phải?”.

Tôi tự đáp: Nếu hỏi thế nào là chẳng phải hỏi thế nào cũng chẳng phải.

Khách say khiến tỉnh thì thần châu tự sẵn đủ, đâu có thể dự tính làm rồi sau mới nhận. Người lanh lợi bậc nhất, tâm thảo chẳng đến một niệm mà khéo được thấy, thấy đó tức phải, không riêng có lỗi tẻ. Bọn tầm thường cho niệm trước là phải, lấy niệm sau soi đó, trước sau đuổi nhau, lấy tâm dụng tâm, tâm ắt thành cảnh. Cái nguyên tắc buổi đầu đã thành tâm cảnh rồi, lần lượt lại chẳng kham.

Như niệm sau chẳng nhận tự không có chỗ khởi diệt, chính nơi đó là giải thoát. Niệm vốn chẳng sanh sao lại có ý tưởng có, không làm lưu ngại? Một niệm ngộ tâm liền thành chánh giác, chính là nơi đây vậy. Niệm niệm không sanh, niệm niệm không tướng cùng với hư không đồng, chạm vật gặp duyên đều là diệu dụng Phật, không có mảy tơ đối đãi.

Hạt châu trong chéo áo riêng soi sáng khắp thế gian mười phương, việc này mục kích liền rõ, chẳng đợi dấy ý rồi sau mới biết, sự nghiệp đại trượng phu này không thể chẳng thành tựu. Nếu tâm muốn “**cầu phải**” liền có pháp “**chẳng phải**” làm chướng ngại, muốn cầu “**đắc niệm**”, là lý do trước sau đều “**thất niệm**”. Ngày đêm không tự tại cầu đạo cùng đạo hiệp, song không một mảy may nào để hiệp. Càng gấp càng chẳng hiệp, bệnh tại chỗ lấy một bỏ một, kẻ không khéo dụng tâm chẳng được yếu thuật, mờ mịt không hiểu, mỗi ngày cùng đạo càng xa.

Chẳng chấp bỏ một bên đến hai bên. Phải biết rõ ràng rành rẽ, rõ ràng tác dụng nhận thẳng hội lấy, chuyển phàm thành thánh, chuyển sắt thành vàng. Cần được lói tắt, không thể chẳng như thế mà nghiên cứu, chỉ e người chạy theo đầu, một đã chẳng thành, hai lại chẳng phải, chẳng biết huyền chỉ, luống nhọc tịnh niệm. Nhị thừa do đoạn phiền não mà được chẳng chứng đạo gọi là tu Thiền Lược, chẳng bằng ứng niệm liền hóa thành Vô Thượng, hiểu biết ấy rất là chóng.

Người tu hành khi gặp phiền não khởi thì phải làm sao? Cổ nhân nói: “Chỉ dùng chánh tri kiến trị nó”. Tôi thì chẳng thế, chỉ dùng phiền não mà trị nó. Nhìn lại phiền não này chẳng thấy có phiền não? Như lửa không thể đốt lửa, nước chẳng thể ướt nước, vì thể tánh đồng một không thể hiện bày. Đây rõ phiền não vốn không, chẳng cần trừ dẹp nên khởi trí đoạn trị, đề bệch lại thành dụng tâm khác, có đối đãi thì bị hai ảnh lồi quanh, dù có được cũng có phần hạn, người tu hành phải đi đường thẳng tắt là trên hết. Cổ nhân nói: “**Kiếp hỏa từng đem không hơi thổi, chẳng nhọc công lực liền đó chết**”. Đó là ý này vậy.

Có khi ngồi tĩnh tọa, tâm niệm chạy lăng xăng, hoặc lúc gặp việc hoàn toàn mất hết đều bởi chưa được thân chứng. Bởi rơi vào hai, vào ba nên sanh lầm lẫn, lần lượt mất sạch. Cổ nhân nói: “Động tĩnh chẳng hai, chơn vọng chẳng hai. Ngài Duy Ma nói “Rõ tất cả pháp đều vào môn bất nhị”. Nếu nhận lãnh yếu chỉ này thì muôn cái động

tự tịch diệt. Như mắt không đến sắc, sắc không đến mắt, tiếng chẳng đến tại, tại chẳng đến tiếng, mỗi pháp đều như thế, nguyên là kho công đức của tự tâm, chẳng nên lấy bỏ. Người khế ngộ đi đến đâu mà chẳng có lợi. Đây chính là Na Già Đại Định.

Người sanh ra đời liền tự nhận học Đạo là do thời trước từng gieo trồng căn lành. Bởi có cội gốc liền biết phát tâm, cũng biết khởi nghi. Đến nơi mình mà tầm cứu, lại phiền não chướng mỏng yếu, có nhân duyên nên người này dễ hóa độ. Nếu người chưa huân tập tâm này thì chánh tín chẳng sanh, dù có nghe cũng chẳng sanh nghi, chỉ như gió thổi qua tai, khuyên dạy lại tâm sân hận phỉ báng thì có duyên gì mà được hiển bày. Do đó nên trong ngàn người chỉ được có một, hai người thôi. Nếu người tự hiểu tạo kế sống, thâm thập được đầy đủ thì đời đời từ đây mà đi, lần lượt sáng suốt nhậy bén, lại không thối thất công đức, một đời hơn một đời vào khuôn vực của chư Phật. Họ cùng sự tương ưng, dù sinh trên trời, có người cũng chỉ như thế, đối đầu với ngũ dục, bát phong và tất cả cảnh giới đều cùng lý phù hợp. Kẻ ấy chẳng đi trong tam giới, chỉ một vị bình đẳng chánh tri kiến, đâu còn việc gì.

Sanh tử chẳng thể chẳng sợ, phải rõ một đoạn tình nguy sanh tử này mới được an lạc không gì hơn. Thân tâm là mối lụy: thân giống như gông cùm, phải biết chỗ thân đi đến; tâm như khí vượn, phải biết chỗ tâm khởi diệt. Hai cái này từ chỗ nào đi đến? Khi khởi diệt thì thân tâm tròn sáng, trong ngoài nhất như, vả lại tâm là ở trong, thân ở ngoài, thân là trong thì vật là ngoài. Quốc sư bảo: “Thân tâm nhất như, ngoài thân không thừa”. Thế thì không thấy có sanh tử chống lại mình, nên gọi là giải thoát đại đạo. Cho nên hay khiến người nghe thấy đâu chẳng được thoát, do chẳng thoát ý tưởng, đâu chẳng được chẳng dứt vật cảnh, đâu chẳng được dung thông, lại còn nghi ngờ ư?

(Hòa Thượng Thích Thanh Từ dịch)

BA ĐIỀU TỰ TỈNH XÉT MÌNH

- 1. Thọ mạng của thân này giống như bóng ngựa chạy nhanh qua trước khe cửa, rãnh dâu mà chạy theo tình băng quơ và dối làm những việc tạp nhạp? Đã muốn làm hưng thịnh dòng họ Thích, nổi dối môn phong thì hãy xét kỹ tông chỉ của người xưa xem, đó là những tiêu chuẩn gì?*
- 2. Đạo nghiệp của mình chưa xong, lại cách Thánh càng xa nữa, nếu có thầy lành bạn tốt chỉ dạy, thì đừng nên rời bỏ, mà phải tự mình sanh lòng hăng hái cố gắng lên, và nghĩ đến việc đáp đền ơn Phật. Việc này chỉ mình biết thôi, chớ có lui sụt đại tâm.*
- 3. Báo duyên, tức thân này vốn hư huyễn, chẳng nên gượng làm. Cõi đời phù du nào có bao lâu. Nên tùy theo gia cảnh mà phong lưu hay tiết kiệm. Dù khổ vui, dù thuận nghịch, đạo vốn đã ở trong ấy rồi; dù động tịnh, dù ấm lạnh, cũng tự mình hỗ thẹn, tự mình ăn năn lấy mà thôi!*

THÀNH VẤN THOẠI

Thời đại gần đây lời hỏi đáp, phần nhiều là chê bai và phỉ báng. Bởi do chẳng biết rõ ý hỏi đến cái nghi mà thừa thỉnh.

Đời sau nói tiếp nhau, phần nhiều lời nói dùng chúc tán thuận theo thời đều chẳng phải kiến lập trong tông thừa.

Như người xưa nói: Làm sao ra khỏi ba cõi? Lại hỏi: Thịnh sắc làm sao thấu qua được? Lại hỏi: Đạo này về tông thừa, Hòa thượng luận bàn ra sao? Đều là lời của kẻ xuất chúng nêu lên để quyết trách cho.

Gần đây, huynh đệ tiến được không? Bốn, năm chuyển ngữ là chôn vùi thiền cơ (cơ phong), hoặc có người vâng theo ở tòa dành cho viên quan, hoặc trang nghiêm bày sửa cho đàn viết, đều chẳng phải là khí vị của hàng nạp tăng. Lại đưa thân ra khỏi chúng mà nói được vài câu, hoặc có khi nói: “Con thì chẳng nói thế ấy”. Lại nói: “Hòa

thượng sao chẳng nói?”. Người hỏi thoại đều là phô trương chỗ huyền cực, nhưng chẳng nhiều, người nói được hai, ba chuyển thôi. Quý là được người đời tin, chẳng đến nỗi hoang đường làm cho kẻ tục chê cười vậy.

(CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỂN 34 HẾT)

PHẦN PHỤ LỤC

✓ Sư thường đề ngữ trên vách nhà Diên Thọ tại Long Môn:

Phật cho người có bệnh phải điều trị, cho có chỗ sắp tất thờ, trong thiền lâm có nhiều tên. Hoặc nói: Niết-bàn, thấy pháp thân thường trụ rõ pháp chẳng sanh. Hoặc nói: Tĩnh hành, biết duyên trái buộc này đều từ hành khổ. Hoặc nói: Diên Thọ, muốn được thọ mạng gìn giữ sắc thân. Kỳ thật khiến người rõ chỗ sanh tử. Phần nhiều thấy có chút ít bệnh liền vào nhà này. Nếu không chống lại lời tôi, liền có bổ ích. Đến người mắc bệnh lâu bèn nghĩ nhớ quê hương là không tốt, phải nghĩ lui lại để diệt trừ gốc bệnh. Thánh trước nói: Bệnh là thuốc hay của chúng sanh, nếu khéo uống đều được lành bệnh vậy.

(trích trong Thiền Sư Trung Hoa tập 3 của Hòa Thượng Thích Thanh từ dịch)

✓ Thư Gửi Chân Mục (**Chân Mục Chính Hiện**, pháp tự của ngài Phật Nhãn Thanh Viễn), Hòa thượng Phật Nhãn Viễn nói:

Dáng dấp khi tới chỗ đại chúng nhất định phải nghiêm nghị như những ngày nhàn nhã; lời nói đối với tân khách nên trang trọng như lúc ở yên một mình. Người trong chốn tông lâm khi thốt ra lời nào hay muốn làm việc gì, nhất cử nhất động đều phải suy nghĩ tính toán trước, sau đó mới làm, đừng có hấp tấp vội vàng.

Nếu như tự mình không thể quyết đoán được sự việc, phải nên thưa thỉnh bậc lão túc và hỏi lấy ý kiến của bậc Tiên hiền để rộng mở thấy nghe hầu bổ sung vào chỗ chưa hay, cũng như soi sáng điều mình chưa hiểu tới. Chứ có đâu lại làm ra vẻ có

khí thể và khoe khoang hành vi cống cao, ngã mạn! Ấy là tự mình phơi bày chân tướng xấu xa của chính mình thôi.

Nếu một nét hạnh đã bị mất trước đây rồi, thì sau này dẫu có trăm điều hay đi chăng nữa cũng không thể che lấp được.

✅ Thư Gởi **Cảnh Long Học**, Ngài Phật Nhãn nói:

Người ta sanh ra trong vũ trụ này là do hấp thụ khí âm dương mà thành hình. Nếu tự mình không phải là bậc Ứng Chân (tức bậc A La Hán, đáng được nhận sự cúng dường của người trời) nương vào sức từ bi và hạnh nguyện mà xuất hiện ở đời, thì tâm danh lợi và lòng tham muốn tựa hồ như không thể gột bỏ được. Chỉ có bậc Thánh nhân mới biết danh lợi và dục vọng của con người không thể bỏ được nên trước hết đem đạo đức để uốn nắn tâm mình, sau đó lấy nhân, nghĩa, lễ, trí để giáo hóa và đề phòng. Cứ hết ngày tới tháng rèn luyện như thế khiến cho danh lợi và dục vọng kia không làm sao thắng được nhân, nghĩa, lễ, trí mà đạo đức được toàn vẹn vậy.

✅ Long Gian Ký Văn, Ngài Phật Nhãn nói:

Người học đạo không nên chấp chặt vào văn tự, ngôn ngữ; bởi vì văn tự, ngôn ngữ dựa vào sự hiểu biết của người khác nên làm chướng ngại cửa chứng ngộ của chính mình, và không thể thoát khỏi biểu tượng của ngôn ngữ, văn tự.

Xưa kia, ngài Đạt Quán Dĩnh (ngài Kim Sơn Đàm Dĩnh, pháp tự của ngài Thạch Môn Thông - Cốc Ẩn Uẩn Thông), ban đầu tham kiến Hòa thượng Thạch Môn Thông, trong thiền thất ngài hay có những lời biện luận ngoài đầu lưỡi. Hòa thượng Thạch Môn Thông nói: “Những điều ông nói chỉ là lời lẽ trên giấy mực, nếu bàn đến chỗ tinh vi về phần tâm của ông, thì vẫn chưa thấy được áo diệu. Phải làm sao tìm vào diệu ngộ mới được!”.

Bởi có diệu ngộ mới siêu việt hết thấy, chẳng nương vào ngôn ngữ, văn tự, cũng chẳng chấp trên câu văn nữa. Khi ấy, như sư tử vương gầm rống lên thì trăm con

thú đều phải giết mình, hoảng sợ. Nếu ngoảnh lại xem cái học về văn tự mà so sánh thì làm sao có thể sánh được mười với trăm, ngàn với vạn?!

✓ Ngài Phật Nhãn nói với ngài Cao Am (**Cao Am Thiện Ngộ**, pháp tự của ngài Phật Nhãn Thanh Viễn):

Thanh quy của Tổ Bá Trượng đại khái là nêu lên việc chính và kiểm xét điều tà, làm khuôn phép cho người và làm tề chỉnh đại chúng; và cũng là nhân thời cơ đó để từ chế ngự tình thức cho người sau. Tình người giống như nước, còn quy củ và lễ pháp là bờ đê. Bờ đê mà không vững chắc tất nhiên sẽ có ngày bị nước xói thủng, vỡ lở. Tình người mà không chế ngự thì phóng túng, loạn động. Cho nên muốn bỏ tình dứt vọng, cấm ác ngăn tà thì không thể nào trong một lúc mà bỏ quên quy củ được. Thế thì, quy củ và lễ pháp đâu thể ngăn ngừa hết được tình người. Đó chẳng qua là thêm bậc giúp cho người ta vào đạo thôi. Việc lập ra quy củ đã rõ ràng như mặt trời mặt trăng để người trông thấy không bị mê mờ; và thênh thang như con đường rộng lớn để người đi không bị lầm lạc vậy. Bậc Tiên Thánh tuy lập ra quy củ có khác nhau nhưng mục đích về nguồn thì không khác.

✓ Đông Hồ Tập:

Trong chốn tông lâm thời gần đây có người hết lòng noi theo quy củ, có người giữ chặt quy củ cho đến chết, cũng có người coi thường quy củ. Những người đó đều làm trái đạo, mất lễ và chỉ là do buông theo tình, đuổi theo ác mà dẫn đến như thế. Họ đâu nghĩ rằng, bậc Tiên thánh vì cứu vớt cái tệ ở đời mặt pháp mà cấm chỉ cái tâm tình phóng dật, bít lấp đầu mối của lòng tham muốn và dứt bỏ con đường tà vậy, nên mới dựng lập ra quy củ vậy.

✓ Chân Mục Tập, Ngài **Phật Nhãn** nói với ngài **Cao Am**:

Những người tuy thấy được vật rất nhỏ như lông con thú mùa Thu mà không thấy được lông mi mắt của chính mình. Những người tuy có thể nhắc được vật nặng

ngàn quân (30 kg = 1 quân) nhưng không tự nhắc nổi thân mình. Cũng như người học đạo chỉ sáng suốt ở việc trách người mà lại mờ mịt ở phần suy xét mình, thật không khác chút nào vậy.

✓ Thư Gởi Cảnh Long Học, Ngài Phật Giám nói:

Đệ tử của ngài Phật Nhãn chỉ có ngài Cao Am (Thiện Ngộ) là người cương trực, thẳng thắn, chẳng gàn gỏi nhân tình. Làm người thì không ham thích gì, làm việc lại không lồi kéo bè đảng; và có đức thanh tịnh, trang nghiêm kính cẩn, trước sau đều lấy danh tiết để tự lập, có phong cách cổ nhân. Hàng nạp tăng thời gần đây ít ai sánh kịp.

Ngài Cao Am là người đoan trang, chính trực từ trong tâm cũng như biểu hiện ra hình tướng bên ngoài, phong cách oai nghiêm, đi đứng đều không quên lễ nghi và pháp độ. Ngài còn ở trong chúng. Ngài thường thấy có điều gì xâm hại, cũng không màng để ý tới. Trọn đời ngài lấy việc giản ước để xử sự cho mình. Trong thiền thất, ngài không bao giờ hứa khả cho một ai không có lý do chính đáng. Nếu ai hơi có điều gì không khế hợp căn cơ, ngài nghiêm sắc mặt nói thẳng để ngăn cản ngay, cho nên hàng nạp tăng ai nấy đều tín phục.

Ngài thường nói: “Tôi học đạo không hơn người, nhưng bình sanh làm việc gì cũng không để hổ thẹn với lương tâm mình”.